VĂN HỌC

tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

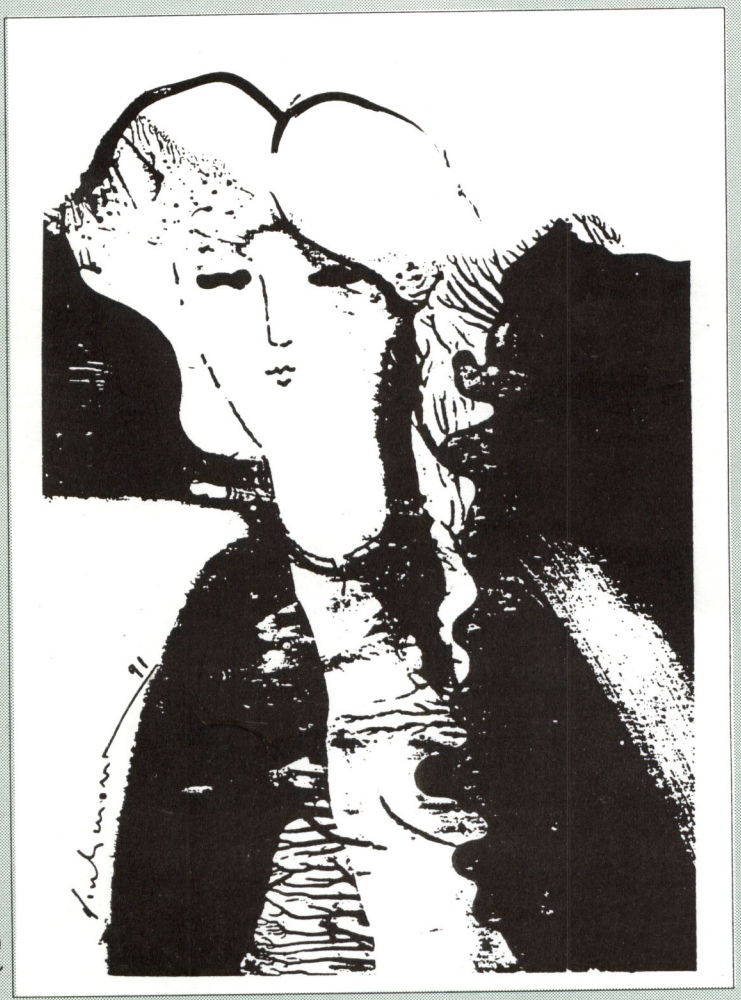

Đinh Cường

số 87. tháng 7 năm 1993

VĂN HỌC

Tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ

Phát hành mỗi đầu tháng

Chủ nhiệm: Trịnh Y Thư

Phụ tá chủ nhiệm: Lê Thọ Giáo

Chủ bút: Nguyễn Mộng Giác

Tổng thư ký: Cao Xuân Huy

Đại diện Văn Học ở Âu châu: Mrs Lê Tất Luyện

15 Place Souham, 75013 Paris, France

Phone: 45-831-912

Đại diện Văn Học ở Úc châu: Nguyễn Khắc Phú

14 Lester Rd, Padstow, NSW 2221 Australia

Tel: (02) 771-1770

Thư từ tiền bạc xin gửi về:

Văn Học

P.O. Box 1359

Garden Grove, CA 92642-1359, USA

Tel: (714) 894-8535

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN - 0885 - 128X

TRONG SỐ NÀY

BRIGITTE PATZOLD THẠCH HÃN dịch	thực trạng trí thức đông đức	2
ĐỖ QUÝ TOÀN	*tháng năm*	11
NGUYỄN KHẮC XUYÊN	quê nội của hồ dzếnh trong thơ hồ dzếnh?	12
DUY LAM	*chân mây*	20
DUY LAM	*ý nghĩ lạc lõng*	21
VÕ ĐÌNH	dưới cành đào	22
NGUYỄN ĐỨC LIÊM	*tội tình*	30
LỆ HẰNG	đối thoại với nguyễn tất nhiên	31
NGUYÊN SA	*ngũ quan*	48
NGUYỄN TIẾN	*ru nôi*	49
CAM VI	hoa tím bâng khuâng	50
ĐỊNH NGUYÊN	*phải lòng*	53
ĐỊNH NGUYÊN	*sáu và tám*	54
CỔ NGƯ	bi kịch	55
NGUYỄN ĐĂNG HÀ	*vô hồn*	62
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	*thuyền say*	63
NGUYỄN VIỆT	ngược dòng	64
LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	một ngày, nhớ đời	74
TRẦN ĐÍNH CHÍNH	*thơ bông*	77
QUỲNH GIAO	nguyễn xuân hoàng, người rong ca buồn	78
MAI KIM NGỌC	chị em	83
TRẦN MỘNG TÚ	*áo xanh*	94
THẾ UYÊN	những vui buồn trong điểm người điểm sách	96
	tòa soạn và bạn đọc	106
	ghi nhận đó đây	109

BRIGITTE PATZOLD
THẠCH HÃN dịch

thực trạng trí thức đông đức

LND: *Việc thống nhất nước Đức đã xảy ra chóng vánh và không đổ máu là một bài học lịch sử vô giá cho trường hợp các quốc gia phân cắt vì ý hệ. Tuy chóng vánh, nếu so với những cuộc cách mạng khác trong lịch sử nhân loại, gần hay xa, việc thống nhất hai phần đất đã gặp quá nhiều khó khăn. Khó khăn về kinh tế, một nửa phần đất phồn vinh phải nặng gánh một nửa giang sơn èo ọp suốt mấy chục năm, bên cạnh những khó khăn hội nhập và những vấn đề xã hội, chủng tộc. Người Đức đã phải trả một giá xứng đáng cho lý tưởng tự do dân chủ của họ. Trí thức Đông Đức đã đóng những vai trò nào trong suốt mấy chục năm qua? Họ có còn giữ trọn vẹn liêm sỉ của người trí thức, hay đã trở thành những tay sai chỉ điểm cho công an mật vụ, tạo điều kiện cho đảng và chính quyền áp bức dân chúng? Trong một chế độ độc tài đảng trị như chế độ Cộng sản, dù ở bất cứ nơi nào, mẫu số chung vẫn là bạo lực và đàn áp. Những vụ trí thức phản kháng chính quyền đã xảy ra ở rất nhiều nước Cộng sản, kể cả Việt Nam. Nhưng rồi một khi đất nước thống nhất, tất cả sự thật về chế độ đã được phơi bày, người ta đã thấy rằng bên cạnh những trí thức có lương tâm còn có những người vì lý do này hay lý do khác hợp tác với công an. Số phận của họ rồi sẽ về đâu, một khi những khám phá lần lần được đưa ra ánh sáng, vạch trần hành động của họ trong quá khứ. Và phanh phui quá khứ để làm gì? Lịch sử chẳng thể nào tái lập được, cho dù có đủ chứng cớ là họ đã tự nguyện hợp tác với bạo lực. Ký giả Brigitte Patzold đã phân tích tình trạng trí thức Đông Đức - nhất là sự liên hệ của những người làm văn học nghệ thuật nổi tiếng với nhà cầm quyền Đông Đức - trong một bài viết đăng trên nguyệt san Le Monde Diplomatique, Tháng 4, 1993,*

nhan đề "Intellectuels est-allemands sur la selette" mà chúng tôi giới thiệu với bạn đọc dưới đây.

Bị tố giác là đã cộng tác với Stasi - tổ chức công an vạn năng của Cộng Hòa Dân Chủ Đức, những trí thức nổi tiếng của Đông Đức đã lên tiếng nhận tội và đã giải thích việc làm của họ một cách lúng túng. Bị những khó khăn trầm trọng về kinh tế và xã hội do việc thống nhất hai phần đất, phe hữu nắm quyền ở Bonn cảm thấy đôi chút nhẹ nhõm trước cao trào tố giác chống những nhà văn này. Và vì thế, xã hội Tây phương khó có thể chấp nhận vai trò hai mang mà những người này đã đảm nhận trong quá khứ.

Trong phim *La Petite Apocalypse*, nhà làm phim Costa-Gavras chế giễu những trí thức khuynh tả, những người của thời 68 nay đã trở thành những tay trưởng giả thích ứng theo thời, ưa xuất hiện trước ống kính và trước báo chí, truyền thông. Họ đã thay giấc mơ công lý và tự do của mình bằng một thứ "*khuynh tả trưởng giả*" (1) và ảo tưởng về một lối "*chống đối riêng*" của họ. Ở Pháp, ngày nay người ta nói đến sự hủy diệt của những ý thức hệ và sự đầu hàng giới trí thức. Thế còn những trí thức sống trong cái lọ kín nút, hay gần như thế, đằng sau bức màn sắt? Những trí thức của Đông Đức cũ rồi sẽ ra sao? Và rồi họ có thể đóng những vai trò nào, những người mà Staline đã gọi là "Những kỹ sư của tâm hồn", những người mà Otto Grotewohl, thủ tướng Cộng Hòa Dân Chủ Đức đã ban huấn thị rõ ràng từ năm 1951 "Văn chương và mỹ thuật phải chịu lệ thuộc chính trị". Để phản ứng lại việc đặt giới trí thức dưới sự kiểm tỏa của guồng máy độc đảng, giới này đã có ba lựa chọn: trốn thoát, chịu lép vế, hay cố tìm cách gây ra những cải tổ bên trong. Khi nói đến việc phản kháng chế độ, Đông Đức chưa bao giờ có một phong trào phản kháng một cách quyết liệt toàn diện như những phong trào đã xảy ra ở Tiệp Khắc hay Ba Lan.

Việc trốn thoát ra khỏi nước chia làm nhiều đợt. Ricarda Huch là một trong những người ra đi trong đợt đầu từ năm 1949, sau khi đã tuyên bố rằng phần đất này là "*phần tốt đẹp hơn của nước Đức*". Những người khác, như Uwe Johnson hay Gerhard Zwerenz, đã trốn ra khỏi nước sau khi nhân dân vùng dậy bị xe tăng đàn áp ngày 17 tháng 6 năm 1952 tại Bá Linh, sau đó ở Budapest năm 1956. Sau "Mùa Xuân Tiệp Khắc" năm 1968, hy vọng của họ một lần nữa tan

tành. Việc trục xuất ca sĩ nổi danh Wolf Biermann năm 1976 đã tiếp theo bằng đợt ra đi ồ ạt của những văn sĩ như Erich Loest, Reiner Kunze, Jurgen Fuchs...

Rồi sau đó đã có những kẻ đón gió một cách nhiệt thành, như nhà văn Herrmann Kant, nổi danh với tác phẩm *Die Aula* (2). Họ tự nguyện hợp tác với nhà cầm quyền, và nhân danh chủ nghĩa xã hội, nhân danh đấu tranh chống phát xít, họ đã soi mói dò la những bạn văn của mình đến độ khiến những bạn văn nạn nhân kia bị trục xuất ra khỏi Hội Nhà Văn. Với bí danh "Martin", Herrmann Kant đã tự nguyện hợp tác với Stasi, công an Đông Đức từ năm 1956. Nhiệt thành hợp tác của ông với nhà cầm quyền - cụ thể là việc ông đã tố giác và chuyển những thư từ cá nhân của nhà văn Stefan Heym cho công an - đã mang lại cho ông đặc quyền, không những được đi ra nước ngoài, mà vào năm 1978, ông còn được giao chức Chủ tịch Hội Nhà Văn. Ngoài tổ chức này ra, không ai kính trọng ông.

Giữa thích nghi và phản kháng

Nhưng không phải chỉ có những kẻ cơ hội, đón gió phục vụ cho nhà nước. Chủ nghĩa xã hội Đông Đức đã nhận được sự hợp tác của một trong những nhà văn lớn thuộc thế hệ đầu, theo châm ngôn "cứu cánh biện minh cho phương tiện". Có phải vì châm ngôn này mà Brecht đã không bao giờ chống đối việc dấy ải vào trại giam Workuta, một phụ tá trẻ cho ông tại Đoàn ca kịch Berliner do ông điều khiển? Vả lại, nhà văn Erwin Strittmatter, người đương thời với ông, thuật lại chính Brecht đã lớn tiếng "hoan hô" khi xe bọc sắt lăn bánh vào Friedensallee ở Bá Linh hôm 17 tháng 6 năm 1953.

Ngoài ra còn có thêm một số người nữa, những người đi dây giữa thái độ ngoan ngoãn thích nghi và phản kháng chế độ như Christa Wolf, Heiner Muller, Stefan Heym, Helga Konigsdorf... Những người mà do liên hệ với quyền lực đã biến hóa từ lòng tin vào chủ nghĩa Cộng sản, đến chỗ phản kháng chiếu lệ, và chỉ hoạt động trong những phong trào đòi dân quyền, để rồi cuối cùng biểu dương sự phản kháng của họ ở Bá Linh hôm 4 tháng 11 năm 1989. Christa Wolf đã trả lại thẻ đảng, sau đó Helga Konigsdorf yêu cầu nên để cho đảng một "cơ hội cuối cùng". Nhưng trong khi họ cố gắng chuyển từ những khẩu hiệu cũ về đấu tranh giai cấp sang các khẩu hiệu mới đề cao tình tự dân tộc, thì lịch sử đã bỏ xa họ. Họ không muốn lịch sử biến đổi nhiều đến thế. Họ muốn có những đổi

mới, vâng, nhưng họ không muốn có một cuộc cách mạng. Họ đã kết thúc bằng cách tự đào hố chôn mình. Thế là chấm dứt vai trò hai mang của họ (hay trò chơi hai mặt?), cái trò chơi vừa ủng hộ, vừa phản kháng chế độ.

Ngay sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, Christa Wolf, một trong những nhà văn có nhiều độc giả nhất ở cả hai miền Đông Tây, có ảnh hưởng lớn như một khuôn mẫu đạo đức, đã chọn xuất bản một tác phẩm ngắn nhan đề *Ce qui reste* (3), mà bà đã cất trong ngăn kéo từ năm 1979. Tác phẩm này là một tự truyện, thuật lại cuộc đời nữ sĩ khi khám phá ra rằng mình đang bị công an Đông Đức Stasi thường xuyên theo dõi. Đó là một bản cáo trạng về những thủ đoạn của nhà cầm quyền Đông Đức. Báo chí Tây Đức đã công kích dữ dội. Tại sao phải đợi cho đến khi chế độ tan rã mới tố giác những âm mưu của nhà cầm quyền? Gunther Grass vội lên tiếng binh vực cho bà khi ông viết trên tuần báo *Der Spiegel: "Điều hiển nhiên là cho tới giờ phút cuối, bà vẫn tin rằng có thể thay đổi được những quan hệ xã hội bên trong Đông Đức".*

Vào tháng giêng năm nay, Christa Wolf lại làm người ta sửng sốt thêm một lần nữa với một tiết lộ khác. Bà khai là đã hợp tác với Stasi cách đây 30 năm, lúc còn thanh xuân, từ 1959 đến 1962. Bà cho đó là một đoạn đời "đã quên", hay "bị nén lại" mà bà đã khám phá ra khi xem lại những hồ sơ liên quan đến bà trong văn khố của công an vào tháng 5 năm 1992. Hai tập hồ sơ gồm 130 trang, dưới bí danh "Margarete", liên hệ đến sự cộng tác của bà với công an, trông có vẻ mỏng manh khi xếp cạnh những hồ sơ dày cộm mà công an đã thu thập về bà và chồng bà từ 1968. Bởi kể từ ngày đó, Christa và Gerhard Wolf đã bị tình nghi. Năm 1968, Christa Wolf đã không ký tên vào bản tuyên cáo chào mừng sự chấm dứt cái gọi là "Mùa Xuân Tiệp Khắc" do Hội Nhà Văn chuẩn y. Cũng trong năm 1968, bà đã có những rắc rối với sở kiểm duyệt vì cuốn *Christa T*, (4) mà nhân vật nữ trong truyện đã bị đánh giá là quá thiên về "cá nhân chủ nghĩa", một hạng người đã bị tập thể xã hội chủ nghĩa gạt ra ngoài lề.

Nếu chúng ta ngờ vực một nhà văn mà tác phẩm liên hệ chặt chẽ với đời mình như bà lại mắc bịnh kém trí nhớ, thì ta lại dễ chấp nhận sự biến hóa của bà. Từ một nữ đảng viên nhiệt tín, Christa Wolf đã trở thành một nhà văn phê phán chế độ, bà đã nói rằng bà

cần nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức như một "*nơi chốn của những tranh chấp*" cần thiết cho việc sáng tác, nhưng đó cũng là nơi mà bà phải giữ một khoảng cách như "*một người di dân ngay tại quê hương*".

Tại sao lại đợi đến bây giờ mới thú nhận đoạn đời ngắn ngủi này, mới quay trở lại chuyện hơn ba mươi năm trước? Christa Wolf, hiện đang trú ngụ tại Santa Monica, California, đã nói là bà sợ cái phản ứng điên khùng của báo chí và truyền thông, hầu như lúc nào cũng mai phục sẵn để khai thác những mẩu chuyện gián điệp của Stasi. Phần khác, bà cảm thấy xấu hổ nếu một ngày nào đó - cho dù là xa vời - người ta khám phá bà có quan hệ với những kẻ đã tạo dựng mạng lưới công an ghê tởm, một hệ thống theo dõi người như con bạch tuộc có tên là Stasi. Càng khó hơn nữa là đã dối gạt những người từng xem bà như là một khuôn mẫu đạo đức.

Vì thế bà đã chờ đợi. Cơ hội ấy đến vào tháng giêng năm ngoái, khi kịch tác gia Heiner Muller, một khuôn mặt trụ cột của nền văn học Đông Đức bị tố cáo là đã hợp tác với Stasi. Christa Wolf cho là cơ hội đã đến để tiết lộ sự cộng tác của mình, đồng thời cũng tìm cách làm cho sự hợp tác đó trở nên tầm thường hơn. Chính một nhà thơ của Đông Đức bị trục xuất qua Tây Đức đã tố cáo Heiner Muller, một trụ cột của kịch nghệ Đông Đức và kịch nghệ Âu châu. Dưới những bí danh như "Zement" và "Heiner", nhà soạn kịch này đã cung cấp tin tức cho công an từ những năm của thập niên 1950 cho đến những tháng dẫy chết cuối cùng của chế độ. Heiner Muller từng bị xem như một phần tử bất trị của Cộng Hòa Dân Chủ Đức, vở kịch của ông nhan đề *Die Umsiedlerin* (Kẻ di dân) đã làm cho đảng Cộng sản nổi trận lôi đình vào năm 1961. Nhờ có bản tự phê mà ông tránh khỏi cảnh tù đày hay lao động khổ sai, nhưng nhà dàn cảnh cho ông là Traglehn đã không thoát nạn. Sau đó ông đã được một lô giải thưởng quốc gia và đã được phép xuất ngoại. Khi được một chương trình thời sự truyền hình phỏng vấn, Heiner M ller giải thích rằng vì chính tiếng tăm cũng như chức năng của ông mà ông phải liên hệ với công an, và ông muốn "*góp ý và ảnh hưởng*" họ. Hơn nữa, ông còn cho đó là những "*chất liệu*" cho những sáng tác của ông: tất cả những gì xảy ra bên trong Cộng Hòa Dân Chủ Đức, kể cả những lần gặp gỡ bí mật với công an. Tuy nhiên, ông lại "bỏ sót" không thuật lại những hoạt động này của ông trong một cuốn

tự truyện ông mới xuất bản, cắt bỏ đúng những đoạn có liên hệ đến việc ông hợp tác với Stasi.

Heiner Muller khăng khăng giữ im lặng sau khi tuyên bố: "*Tôi đã là, và sẽ luôn luôn là một phần bất khả phân của lịch sử Cộng Hòa Dân Chủ Đức. Nhưng tôi tin là người ta muốn xóa bỏ lịch sử này bằng mọi giá. - Tại sao lại không xóa bỏ đi bằng cách tố giác?*"

Cùng sinh năm 1929, cả Heiner Muller lẫn Christa Wolf đều đã nếm mùi hai nền độc tài: nền độc tài quốc xã của Hitler và độc tài cộng sản của Ulbricht, và những lãnh tụ kiểu Staline ở Đông Đức. Họ đã được xem như là những nhà tư tưởng lớn của Cộng Hòa Dân Chủ Đức, và họ là biểu tượng cho một nền văn hóa có tính tích cực. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là tại sao chỉ có những trí thức Tây Đức mới dám lấy đá ném vào họ. Fritz Raddatz, một trong những trưởng tràng của ngành phê bình văn học Đức, đã viết trong tuần báo *Die Zeit* ngày 29 tháng 1 năm 1993: "*Ông Heiner Muller thân mến, ông đã làm gì? Trong khi bạn ông Thomas Brasch đang dẫy chết trong lao tù vì đã chống việc đưa quân đội của khối Varsovie vào Tiệp Khắc, còn ông, chính ông lúc đó thì lại đang nhởn nhơ trò chuyện với những người có trách nhiệm? Còn bà Christa Wolf, bà đã làm gì? Trong khi Georg Luckas bị trục xuất, Imre Nagy bị ám sát, và Walter Jank bị tống vào ngục, làm sao bà có thể viết những bản mật báo về họ ký tên "Margarete" gởi đến những kẻ có trách nhiệm để rồi bây giờ giả vờ không còn nhớ ra cái bí danh của bà?*

Đạo diễn Thomas Mitscherlich (51 tuổi) (5), (với phim sau cùng mang tên "*La Dénonciatrice*", mổ xẻ những động cơ tâm lý của việc chỉ điểm để hưởng ân huệ của nhà nước như đã xảy ra thời Hitler) nặng lời hơn: "*Nhà văn là người của đám đông, nên phải nhận cả lời chỉ trích cũng như đối thoại. Khi trở thành một kẻ bán tin cho Stasi, họ biết rằng việc làm đó sẽ mang lại một vài đặc lợi. Và nếu từ chối hợp tác, họ vẫn không đến nỗi phải mất mạng như thời quốc xã. Vì thế, họ phải chấp nhận cung khai những động cơ thúc đẩy họ hợp tác. Tất cả phải được phơi trần. Người ta không thể nào để chuyện gì đã qua cho qua thêm một lần thứ hai trong lịch sử*".

Helga Konigsdorf (57 tuổi) lại nghĩ khác. Nhà nữ toán học tên tuổi này, trở thành một nhà văn thành công vào những năm của thập niên 70, đã đưa vào văn chương Cộng Hòa Dân Chủ Đức một lối viết hết sức chủ quan, và đã gắn bó với đất nước như "*một người*

thợ cày vất vả bón phân cho một mảnh đất sỏi đá". Helga Konigsdorf phản đối việc báo chí Tây Đức "*đóng gông*" những trí thức Đông Đức khi bà viết: "*Công an Stasi chỉ là biến trạng run rẩy hoảng loạn của một hệ thống không còn tự tin vào mình nữa. Nhưng cách thức mà ngày nay người ta chối bỏ quá khứ trĩu nặng của Stasi cũng hoảng loạn không kém. Vậy cần phải có một bộ luật để bảo vệ những tâm hồn đang bị cao trào tố giác dày vò. Tại sao lại phải lột trần ra như vậy? Cũng như tô điểm thân xác bằng áo quần, mỹ phẩm, người ta có quyền làm đẹp tinh thần. Đó chẳng qua cũng chỉ vì họ là những con người*".

Vĩnh biệt những lời dối trá

Vâng, tất cả chỉ là người, rất là người khi xét đến trường hợp của Rainer Schedlinski và Sascha Anderson, những nhà thơ trẻ nổi tiếng của nhóm Prenzlauer Berg, ở Đông Bá Linh, những người đã chủ trương một nền văn chương phi chính trị và lén lút để chống đối lại nền văn chương chính thống. Và cũng năm ngoái, chính họ tiết lộ đã làm chỉ điểm viên cho Stasi. Rất "người", bởi vì những liên hệ của họ với công an là do những hăm dọa gây ra. Cũng thế, Rainer Schedlinski, bị bắt lúc toan vượt thoát ra khỏi nước năm mười bảy tuổi, đã phải chọn lựa giữa tù tội và sự hợp tác với Stasi. Anh đã chọn làm nghề chỉ điểm, kiêm nhà văn đợt sóng mới khép kín, cũng như bạn anh Sascha Anderson. Và trước báo chí Tây phương, anh đã đóng vai kẻ tuẫn đạo.

Nhưng ngay cả khi khám phá ra rằng dòng văn chương biên tế và phi chính trị đó cũng đã nhung nhúc những nhà văn làm chỉ điểm, giới truyền thông Đông Đức không hề có chút xao động nào. Người ta xiết chặt hàng ngũ, và đi tìm những lời biện bạch. Họ tự nhủ là ai có thể làm gì khác hơn trong một quốc gia mà mọi người dân - đặc biệt là những nhà trí thức và cán bộ - đã bị buộc phải cung cấp tin tức, ai có thể làm gì được trong một thể chế nô lệ hóa tâm hồn mọi người khiến ai cũng phải luôn thận trọng và nhậy bén để sinh tồn.

Nữ sĩ Brigitte Burmeister, nhà văn tân tiểu thuyết (6) (52 tuổi) giữ thái độ thận trọng khi nói: "*Khi truy tầm những người chỉ điểm qua trung gian văn khố của Stasi, người ta thường quên rằng những hồ sơ này có thể ngụy tạo. Người ta thiếu óc phán đoán khi xem những hồ sơ này, những hồ sơ đã ngay lập tức đặt một số nhân vật*

vào hàng ghế bị cáo, mà thật ra còn có những trường hợp hết sức phức tạp".

Một trong những trường hợp phức tạp đó, chính là trường hợp của giáo sư thần học Heinrich Fink, cựu Viện trưởng Đại học Humboldt. Mặc dù có sự ủng hộ của sinh viên và giáo sư, ông đã bị kết án và cách chức, chỉ vì người ta đã tin những tài liệu chưa kịp thiêu hủy của Stasi là sự thật. Theo nhiều nhân chứng, hồ sơ về ông đã bị ngụy tạo, ngay cả những tin tức do thư ký của ông thâu lượm một cách gián tiếp, qua những vụ nghe lén điện thoại, hay do một cặp vợ chồng làm tay sai cho công an ở ngay trong nhà ông. Đối với Stasi, Heinrich Fink là một nguồn tin quý giá về hoạt động của giáo hội vì ông có những liên hệ với các tổ chức truyền giáo, kể cả những tổ chức quốc tế. Đối với những ai giữ chức vụ chỉ huy, việc tiếp xúc với Stasi là một điều không thể tránh. Henrich Fink đã ghi nhận là có liên hệ với Stasi, nhưng chối là không tự nguyện hợp tác. Ông biết rằng Stasi đã hiện diện trong các nhóm công tác phục hồi trẻ con tàn phế hay những người đồng tính luyến ái mà ngày trước ông điều khiển. Ông cũng biết rằng đối với những người đã đạp đổ được chế độ Cộng sản ở Đông Đức, ông là một nhân vật cần loại trừ vì ông có khả năng thu hút quần chúng và là viện trưởng của một đại học quá "xã hội chủ nghĩa". Họ cho rằng Henrich Fink đã có thể dẹp bỏ một số hoạt động không cần thiết như ông đã có thể bảo vệ cho một số sinh viên. Những người khác lại cho những hành động dân chủ giả vờ có vẻ cởi mở trong khuôn khổ đại học của ông đã khiến cho nhiều người phải mất mạng. Trong một cuộc thảo luận về trách nhiệm của từng cá nhân vào tháng 11 năm 1991, ông đề nghị nên bàn để tài trí thức cộng tác với Stasi. Michael Brei và Irene Runge liền tự khai những liên hệ của mình với Stasi. Và kết quả ra sao? Ngay ngày hôm sau, người ta đã cách chức hai người này. Henrich Fink không thể ngăn cản quyết định thải hồi này nhưng tức giận bảo: *"Không phải là vì bị đe dọa đưa lên máy chém mà người ta phải làm công việc cần thiết như phanh phui quá khứ".*

Bị đột ngột tước bỏ hết chức quyền vào năm 57 tuổi, Henrich Fink đã quay sang nghiên cứu chuyện tà ma phù thủy và các vụ án xử bọn dị giáo của Thiên Chúa giáo thời Trung Cổ. Ông viết: *"Từ lâu, người ta đã xem như tà ma những phần tử bất tuân trong một cộng đồng. Vào thời Trung cổ, người ta đem họ ra hỏa thiêu để hủy*

diệt tà ma. Ngày nay họ phải tìm cho được những con dê tế thần cho việc thống nhất".

Có phải trên phần đất phía đông của nước Đại Đức này, tất cả trí thức đều bị hạ nhục, bị hành hạ khốn đốn vì liên hệ với Stasi hay không? Không, vì đã có những trí thức dõng dạc lên tiếng nhận tội. Jens Reich, 54 tuổi, nhà nghiên cứu ở Viện Nghiên Cứu Sinh Học Bá Linh, đã viết một cuốn sách trong đó ông "*chào vĩnh biệt những dối trá của một đời*" (7). Ông nói: "*Chúng tôi là những người trí thức thiếu can đảm, chúng tôi đã không tổ chức được một phong trào phản kháng vững chãi. Những người như Robert Havemann, Andre Sakharov hay Vaclav Havel rất cô đơn khi chống lại quyền lực. Tôi nhận ra là mình đã đứng vào hàng ngũ những người trí thức thầm lặng chống đối quyền lực, vì thế chính tôi cũng lại giúp kéo dài sự dẫy chết của hệ thống quyền lực đó*".

Lời tự phán ấy chẳng khác gì với những gì Christa Wolf đã viết trong *Incident* (8), một sáng tác viết về môi sinh nhân vụ nổ lò nguyên tử Tchernobyl ở Nga: "*Chúng tôi đã không lên tiếng nhiều. Đã thế những gì ít ỏi mà chúng tôi nói ra thì đã nói ra một cách quá rụt rè và chậm trễ*".

Đối với Jens Reich, tình trạng hiện thời chỉ là "xóa bàn làm lại". Không cần phải đóng vai nạn nhân hay những người nhẫn nhục cam chịu, như Stefan Heym và những kẻ đặt câu hỏi có nên "*vất bỏ cuộc đời vào sọt rác*", Jens Reich lạc quan nghĩ rằng tất cả những gì xảy ra là để bắt đầu từ con số không, hơn thế nữa để trở thành những "*chất men tái tạo đời sống trí tuệ cho toàn thể nước Đức*".

---

(1) Nguyên văn "gauche caviar"

(2) Herrmann Kant, l'Amphithéatre, Anna Gaudu dịch, Gallimard, Paris, 1970, 347 trang

(3) Chriata Wolf, Ce qui reste, Ghislian Riccardi< Alinéa, Paris, 1990, 100 trang

(4) Christa Wolf, Christa T, Marie Simone Rolin dịch, Seuil, 1972, 189 trang

(5) Con trai của nhà phân tâm học nổi tiếng Alexander Mitscherlich

(6) Brigitte Burneister, Anders oder von Aufenthalt in der Frende, Luchterhand, 1987, và Verlag der Nation, 1987

(7) Jen Reich, Aschied von den Lebenslugen, Rowoohlt, Berlin, 1992, 176 trang

(8) Christa Wolf, Incident, Chislain Riccardi dịch, Alinéa, Paris, 1989, 129 trang

ĐỖ QUÝ TOÀN

tháng năm

Những ghế trống lật ngửa trên hành lang
Mùa xuân về trên những mảnh kính vỡ
Cành khô căng búp lửa thổi chập chờn
Không khí rổn rang trời rộng mở
Mùa hạ tưởng chưa bao giờ có thật
Và mùa thu tuyệt tích không về
Không gian là mặt biển sóng sánh
Mặt trời tròn lăn qua giấc mơ
Trẻ thơ vẫn ngủ yên dưới chân cỏ
Cây tương tư nắng trời tương tư gió
Người bước chân đi không bao giờ ngừng
Cùng trái đất quay, quay mãi không nghỉ
Nàng thở ngực đầy tròn sáng hôm nay
Sáng nay nàng lau sạch những ô cửa kính
Mặt đường sáng choang như sau cơn mưa
Người bốc hơi thành nắng trầm tĩnh
Sự sống lại khởi đầu từ những tảng đá
Màu xanh cây dâng những dòng sông cả
Mùa xuân, mùa xuân, lời hứa hẹn thầm thì
Gió rung lá chấp choá mảnh nắng vỡ
Em cởi áo thành phố chói chang
Trên ngực nắng hồng mùa xuân chín đỏ
Hạnh phúc tràn đầy như một bình sữa.

NGUYỄN KHẮC XUYÊN

quê nội của hồ dzếnh trong thơ hồ dzếnh?

Sau khi và cả trước khi nhà thơ Hồ Dzếnh mất, nhất là vào dịp ấn hành *Tác Phẩm Chọn Lọc*, Văn Học, Hà Nội, 1988, người ta có nhắc tới tâm tình của thi nhân đối với quê nội Trung quốc. Thực ra những bài thơ nói về "quê nội" thì không nhiều, có thể chỉ có hai bài *Đợi thơ* và *Tư hương* mà thôi. Trong hai bài thơ này, thi nhân nói tới mấy danh lam thắng cảnh của Trung quốc như hồ Động Đình, Tô Châu, Dương Tử, Giang Nam, nhắc tới vài nhân vật lịch sử như Tư Mã, Chiêu Quân, do đó mà người ta cho rằng thi nhân nhớ quê nội, khóc quê nội, mặc dầu thi nhân không có một kỷ niệm gì về quê nội của mình, trừ cái dòng huyết thống của người cha Trung quốc. Ban đầu chúng tôi cũng cứ tin như thế, nhưng có hai lý do khiến chúng tôi muốn đặt lại vấn đề, trái ngược với những nhận định của những tác giả viết về thi nhân. Thứ nhất, khi chúng tôi ngâm bài thơ với ý định để phổ nhạc, chúng tôi thấy tâm tình nhà thơ của chúng ta lâm li, thấm thiết quá, nhất là bài *Tư hương*, thì không thể là tâm tình của một người nhớ quê nội chung chung được. Thứ hai, trong mỗi bài đều nhắc tới *Chiêu Quân*. Và đây mới là cái chìa khóa mở nắp hòm bí mật. Chúng tôi sẽ trình bày sơ lược quan điểm của ba tác giả mà chúng tôi được biết, sau đó, chúng tôi thử chứng minh quan điểm của chúng tôi, nghĩa là phân tích từng bài, từng đoạn để có thể đi tới một kết luận.

*

Trước hết, trong lời giới thiệu *Thi Phẩm Chọn Lọc*, Vũ Quần Phương viết: "Hồ Dzếnh cũng có đôi bài thơ về Trung quốc, quê nội. Một nỗi nhớ mênh mang cất lên từ sách vở, từ ký ức của lịch sử, của văn chương. Điệu thơ bảy chữ và chất liệu, ước lệ góp phần

gợi nhớ một nước Tàu trong truyện cổ: "Liễu Động Đình thơm chuyện hảo cầu...". Chỉ là một nỗi niềm ly hương không rõ nét, vì ngoài huyết thống, Hồ Dzếnh không có tiếp nhận gì trực tiếp của quê cha. Buồn là *buồn Tư Mã*, nhớ là *nhớ Chiêu Quân*. Thế thôi, chứ còn biết nhớ buồn vào đâu nữa". (*Vũ Quần Phương*, Sđd tr. 86). Bài này, Vũ quần viết năm 1987 và đã đăng trong *Thể Thao và Văn Hóa* tháng 11 năm 1987. Theo chúng tôi, khi nói Hồ Dzếnh không có liên hệ mật thiết với quê nội thì rất đúng, nhưng còn nói ông nhớ quê nội mênh mang thì không đúng, như chúng tôi sẽ chứng minh sau. Võ Văn Trực, trong *Văn Nghệ* số 15 thứ bảy 14-4-1990 cũng cho biết: "Toàn bộ tập *Quê Ngoại* âm vang tình cảm của người con đối với quê mẹ, quê nước Việt. Nhưng trên bầu trời trong trẻo thôn dã ấy vẫn lảng vảng những đám mây rỉ rả rơi xuống giọt lệ khóc cố hương một chút buồn Tư Mã, một chút nhớ Chiêu Quân, một chút bâng khuâng rời Viên Hán, một chút rung động với bóng liễu Động Đình và man mác với trăng đêm Dương Tử mây chiều Giang Nam...". Trong mấy lời trích trên đây, chúng ta thấy Võ quân cũng cho cả bài "Đợi thơ" là bài nói về quê nội, "khóc cố hương" và có thể khóc thật vì có "giọt lệ". Yêu nước thương nhà đến chảy nước mắt thì thật quả là khá hiếm... Chúng tôi cũng sẽ chứng minh điều Võ quân nói là không đúng.

Tới Bích Phượng, thì tác giả cũng cho bài *Tư hương* này là bài nhớ quê nội. Tác giả viết: "Hồ Dzếnh sống trên quê ngoại Việt Nam, mỗi bước tới của anh cũng luôn mang một nỗi nhớ về quê nội thân yêu trời phương Bắc:

Từ thuở ly hương ta vẫn nhớ
Nhưng tình xa lắm, gió mây ơi...

(*Tuổi Trẻ chủ nhật* số 34-9, ngày 1 tháng 9 năm 1991). Thực ra Bích Phượng cũng hiểu lầm như mấy tác giả khác viết về vấn đề này. Khi người ta hồi hợt dọc, thì cứ tưởng như thi nhân của chúng ta thương nhớ quê nội mà ông chưa bao giờ đặt chân lên, cũng như chưa bao giờ có một kỷ niệm đặc biệt nào về nó. Như vậy thì làm sao có thể "khóc", có thể "nhớ mênh mang" được. Chúng tôi sẽ bàn giải.

Đợi Thơ (Quê Ngoại)

Đợi Thơ là bài thơ lục bát mười sáu câu, hai câu đầu được lập lại kết thúc bài thơ. Bản *Hoa Tiên*, Sài Gòn, 1969, được *Tác Phẩm*

Chọn Lọc lấy lại với một chỗ đổi chút ít. Ở câu 11, *Nhớ thương* (Hoa Tiên) được thay bằng *Quá quan* (*Tác Phẩm Chọn Lọc*). Ngoài ra toàn bài không bị gậm nhấm.

Đại khái trong bài thơ, thi nhân chủ ý nói: muốn làm thơ mà không có hứng, muốn làm thơ mà vắng bóng Nàng Thơ, có thể nói được như thế, cho nên trước mặt, giấy trắng vẫn hoàn giấy trắng, không viết được một chữ nào.

Phút linh cầu mãi không về
Phân vân giấy trắng chưa nề mực đen

Có thể là thi nhân đốt nén trầm để gây hứng, cũng có thể là thi nhân có một giấc mơ, đi lang thang tìm bóng Nàng Thơ:

Khói trầm bén giấc mơ tiên
Bâng khuâng trăng trải qua miền quạnh hiu

Những niềm quạnh hiu này thực ra là miền thuộc Trung quốc, những nơi danh lam thắng cảnh của Trung quốc:

Tô Châu lớp lớp phù kiều
Trăng đêm Dương Tử, mây chiều Giang Nam

Lớp người chúng tôi đã vào thất tuần mà cũng chỉ nhớ mờ mờ là Tô Châu có con gái đẹp, Dương Tử có phong cảnh vĩ đại non non, nước nước, còn Giang Nam thì đành bó tay chịu. Có thể là một con sông phía Nam? Dẫu sao đây cũng chỉ là con đường thi nhân đi tìm Nàng Thơ. Cuộc đi tìm, đi kiếm hay giấc mơ hành trình này cũng chẳng vui gì, tâm tư vẫn trĩu nặng. Tâm thần mệt mỏi với những ý nghĩ cũ của mình, những giấc mộng xưa mà thôi.

Rạc rời vó ngựa quá quan
Cờ treo ý cũ, mây dàn mộng xưa

Phong cảnh có đẹp, biển chiều có tiếng người đánh cá, nhưng núi như cũng ngậm ngùi, trời cũng buồn thỉu buồn thiu:

Biển chiều vang tiếng nhân ngư
Non xanh thao thiết, trời thu rượi sầu

Kết cục, buồn vẫn lại buồn, nhớ vẫn lại nhớ, Nàng Thơ thấp thoáng đâu đây, làm cho nhà thơ vẫn đê mê và Nàng Thơ vẫn không tới, giấy trắng vẫn hoàn giấy trắng. Thi nhân đợi thơ mà thơ không đến:

Buồn Tư Mã, nhớ Chiêu Quân
Nét hoa thấp thoáng, ý thần đê mê
Phút linh cầu mãi không về
Phân vân giấy trắng chưa nề mực đen...

Nhưng tại sao lại có Tư Mã và Chiêu Quân ở đây? Tư Mã đã gảy khúc nhạc "Phụng cầu hoàng" và khúc nhạc này có đề tài con chim phụng trống đi tìm con phụng mái. Kiều có câu:

Khúc đâu Tư Mã phượng cầu
Nghe ra như oán như sầu phải chăng?

Còn Chiêu Quân là bà cung phi nhà Hán bị gả bán cho rợ phương Bắc và bà này khi qua biên giới thì đã gảy một khúc đàn ai oán nhớ vua nhớ mẹ. Kiều cũng có câu:

Quá quan này khúc Chiêu Quân
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia

Vậy cái buồn của thi nhân là cái buồn người đi tìm Nàng Thơ như Tư Mã đã diễn đạt trong bài *Phụng cầu hoàng* danh tiếng: người yêu tìm người yêu thì mới có những lời lẽ thắm thiết, đến não nùng, ai oán, chứ người nhớ quê nội chưa hề quen biết thực sự, thì khó mà có những tâm tư thống thiết như thế được. Còn nhớ Chiêu Quân, thì sao thi nhân lại mơ mộng vẩn vơ đi nhớ một nhân vật đã thuộc về lịch sử kể từ thời xa xăm? Chúng tôi sẽ nói thêm về việc này trong đoạn sau. Tóm tắt, trong *Dợi thơ*, mặc dầu có những danh lam thắng cảnh quê nội, nhưng quê nội ở đây là quê của Chiêu Quân, của Tư Mã, chứ thi nhân của chúng ta không tỏ ý nhớ quê nội, khóc quê nội. Hành trình đi tìm Nàng Thơ phải chăng cũng là hành trình Chiêu Quân bỏ xứ sở đẹp đẽ để đi về phương Bắc với họ Hồ?

Tư Hương (Hoa Xuân Đất Việt)

Tư Hương là bài thơ trước đây ở bản Hoa Tiên gồm năm đoạn thơ bảy chữ, tới *Tác Phẩm Chọn Lọc* thì chỉ còn bốn đoạn, người ta đã cắt bớt đi đoạn hai, nay chỉ còn bốn. Chúng tôi có một bản viết tay mà thi nhân chủ ý chép lại để giữ làm lưu niệm gia đình: bản này cũng chỉ có bốn đoạn. Các bản in đều ghi là *Tư Hương*, nhưng bản viết tay thì lại đề là *Nhớ Quê Hương*. Dẫu sao cả hai đầu đề đều cùng một nghĩa. Trước khi ghi câu đầu của bài, thi nhân trích một câu thơ chữ Hán của Thôi Hiệu cũng còn đọc là Thôi Hạo:

Phương thảo thê thê Anh vũ châu...
(Xanh ngắt châu Anh, lớp cỏ dầy...)

Tích truyện này được Bửu Kế viết trong *Tầm Nguyên Từ Điển* (Sài Gòn 1969): "Tương truyền Phi Văn Vi sau khi thành tiên thường cỡi hạc vàng đến lầu ấy để nghỉ ngơi, nên mới đặt tên là lầu

Hoàng Hạc". Ý chính nói: lầu còn đó mà hạc thì đâu? Một nỗi niềm nhớ nhung man mác.

Như vậy, cái nhớ nhung đã được hé mở để cho biết cái nhớ đây thuộc tâm tình tình cảm hơn tâm tình nhớ quê nội chung chung. Nhưng ai nhớ, ai tư hương?

Chúng tôi lạc nhắc câu trích trong truyện Kiều đã dẫn ở trên:

Quá quan này khúc Chiêu Quân
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia

Thế ra *tư gia* và *tư hương* rất gần nhau, Chiêu Quân nhớ quê hương, chứ không phải Hồ Dzếnh nhớ quê nội. Nội dung cũng như lời lẽ lâm li thắm thiết cho chúng tôi hiểu đây là tâm trạng, tâm tưởng, tâm tình Chiêu Quân. Có hạnh phúc nơi triều vua Hung Nô hay rợ phương Bắc, nhưng bà vẫn nhớ quê, nhớ nhà. Và đây là lời lẽ não nùng của bà:

Ta nhớ mầu quê khát gió quê
Mây ơi ngưng cánh đợi ta về
Cho ta trông lại tầng xanh thẳm
Ngâm lại bài thơ "Phương thảo thê...

Nhưng quê của bà là trời Viêm Hán, nơi có Động Đình thơ mộng có trai thanh gái lịch tới ngoạn cảnh, nơi có các thiếu nữ đẹp Tô Châu, nơi quê có dải Giang Nam, chính là đất Viêm Hán (Các bản in đều ghi là *Viên Hán,* bản viết tay là *Viêm Hán*) Quê hương bà đẹp quá, vui quá:

Liễu Động Dình thơm chuyện hảo cầu
Tóc thề che mướt gái Tô Châu
Bâng khuâng trăng sáng trời Viêm Hán
Một dải Giang Nam nước rợn mầu

Có thể tất cả tâm tư của bà, bà đã gửi chúng nơi lời ca giọng hát. Mà thực ra, theo người ta truyền lại, sau khi đã qua ải biên giới, bà đã gảy một khúc đàn lâm li nhớ nhà, nhớ chúa. Tiếng đàn, tiếng hát nhớ nhà, nhớ nước của bà còn vọng lại cho tới ngày nay:

Ai hát mà nay gió vẫn thơm
Ai đau, non nước não âm đớn
Chiêu Quân nếu mãi người cung Hán
Thi tứ tìm đâu nét tủi hờn

Thế ra thi nhân nhận cho bà Chiêu Quân cái số phận bị gả bán miễn cưỡng đau đớn đó. Cũng như nếu Kiều không phải rời bỏ Kim Trọng thì làm sao chúng ta có thơ văn não nùng thống thiết *truyện*

Kiều? Nếu Chiêu Quân cứ ở mãi trong cung nhà Hán, thì làm sao trong thơ văn - thi tứ - có được những chất liệu ai oán? Nếu áp dụng vào chính thi nhân thì có thể nói: nếu thi nhân không gặp cuộc đời dang dở, thì làm sao chúng ta có thể có được những bài thơ rất đẹp, rất sáng trong *Quê Ngoại*? Thực ra về Chiêu Quân, các thi sĩ thời xưa đã lấy làm đề tài để vịnh thơ, để diễn lại câu chuyện bi đát: Chiêu Quân Cống Hồ. *Hồng Đức Thi Tập*, Văn Học Hà Nội 1982, có cho in 44 bài thơ nói về đề tài này.

Tới đoạn bốn, đoạn chót thì hơi ngắc ngứ một chút. Là vì nếu cho đây là tâm tình thi nhân nhớ quê nội thì không đúng. Một là khi nói ly hương thì phải hiểu là tới nay đã ở đó rồi mới xa rời chứ. Đàng này thi nhân sinh trưởng ở quê ngoại, chứ có phải xa rời quê nội để đi nơi khác đâu. Thứ hai tâm tình quá lâm li thống thiết thì phải là tâm tình của kẻ đau xót vì đã bỏ mất một cái gì quý, quý về tinh thần, quý về vật chất. Thí dụ, một người sinh đẻ ở Sài Gòn do một người cha gốc Hà Nội, mẹ quê Sài Gòn, người ấy liệu có thể có những cái nhớ day dứt "quê nội" ở Hà Nội được không? Nếu có nhớ vì sách vở, vì những gì học được qua người cha thì cũng chỉ là những tâm tư bâng khuâng chung chung thôi chứ? Thực ra thì đã làm gì có. Vậy thì hãy tạm cho đoạn bốn là tâm tư thi nhân gửi tới "người phương Bắc", tức Chiêu Quân:

Mây ơi có tạt về phương Bắc
Chầm chậm cho ta gửi mấy lời
Từ thuở ly hương ta vẫn nhớ
Nhưng tình xa lắm gió mây ơi!

Nếu xét về chữ thì chúng tôi chỉ khó giải nghĩa chữ "ly hương". Nhưng nếu hiểu nghĩa đen mà còn có hiểu nghĩa bóng. Từ thuở tôi xa cách người, tôi vẫn nhớ. Một màn ảnh đã đổi. Chúng tôi có cảm tưởng như Chiêu Quân đã gửi đi một tín hiệu và cũng nhờ mây đưa tin đi:

Ta nhớ mầu quê khát gió quê
Mây ơi ngừng cánh đợi ta về...

Thi nhân đáp lại tín hiệu và cũng nhờ mây đem tín hiệu của mình đi:

Mây ơi có tạt về phương Bắc
Chầm chậm cho ta gửi mấy lời

Nhưng sông núi cách xa ngàn dặm, Chiêu Quân đã thuộc về một chủ khác rồi. Tiếng kêu thương có tha thiết đến mấy cũng chỉ

là vô ích mà thôi, cũng chỉ là trên giấy trắng mực đen mà thôi. Khi Bích phượng cho thi nhân đã "khóc cố hương", khóc quê nội vì nhớ quê nội, thì không đúng:

Từ thuở ly hương ta vẫn nhớ
Nhưng tình xa lắm gió mây ơi

là tín hiệu gửi tới Chiêu Quân. Có thể chỉ có sự hiểu biết giữa hai người, vì cái mật mã, mật hiệu kia. Trong lời tự sự của *Chân Trời Cũ* tái bản năm 1946, Hồ Dzếnh cho biết ông giữ im lặng "đầy tiếng nói thầm" về người em gái đã theo định mệnh sống đời sống lứa đôi, mặc dầu khi người đó đi lấy chồng, ông đã cảm hứng viết bài *Buồn Chiêu Quân*. Có thể bài này ít người biết tới, vì vô tình hay hữu ý, thi nhân không cho in trong *Quê Ngoại*. Nguyễn Tấn Long có nhắc trong *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến* Sài Gòn 1969, q. Hạ, tr. 566) và ghi là bài đã đăng trong *Mùa Gặt Mới*). Đó là vào năm 1942. Vì bài chưa được phổ biến nhiều nên chúng tôi viết ra đây để xem thi nhân quan niệm như thế nào về cái "đề tài" bà Chiêu Quân cống Hồ.

Buồn Chiêu Quân
Hôm nay em lấy chồng đây
Gấp tư tờ lịch, nhớ ngày em đi
Bây giờ mới biết mình si
Đời yêu thêm một bài thi "Lấy Chồng"
Chúc cho má ấy thêm hồng
Cho duyên ấy đẹp, cho lòng ấy tươi
Chúc cho người ấy quên tôi
An vui số phận trong đời đĩm con
Chiều nào, nghe xuống hoàng hôn
Tôi rười rượi nhớ, quay hồn về mơ
Chiêu Quân biệt Hán sang Hồ
Có buồn cũng đến như là... thế thôi!

Như vậy thi nhân đã tìm được một điển tích, một nhân vật để chỉ người em gái đã ra đi lấy chồng. Vì thế mỗi lần nhắc tới Chiêu Quân và tất cả những gì liên hệ tới Chiêu Quân thì không phải thi nhân nhắc tới cố hương, quê nội. Trong *Đợi thơ*, thi nhân đi tìm Nàng Thơ qua miền trời Viêm Hán, tới những miền hiu quạnh, qua tất cả những nơi danh lam thắng cảnh của quê bà Chiêu Quân, nhưng vẫn không tìm được. Nàng Thơ đã ra đi, đi rất xa:

Phút linh cầu mãi không về
Phân vân giấy trắng chưa nề mực đen
Chiêu Quân đã gảy khúc đàn ai oán:
Quá quan này khúc Chiêu Quân
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia

Vậy *Tư hương*, gần như *tư gia* nói trong câu Kiều, là bài thơ Chiêu Quân nhớ nhà, nhớ quê, và nhớ người yêu. Nhớ quê với những danh lam thắng cảnh như đã nói ở trên. Thế nhưng tất cả chỉ là khung cảnh thi nhân khéo léo mượn để giải tỏa tâm tư của mình, kín đáo nói lên tâm sự của cả hai người.

Chúng tôi còn có một lý do kết luận như thế, bởi vì đây là một bài thơ thi nhân rất ưa thích. Bài làm vào năm trước năm 1946 và đã được in trong *Hoa Xuân Đất Việt*, bài độc nhất trong Hoa Xuân Đất Việt được *Tác Phẩm Chọn Lọc* chọn in, thi nhân đã cẩn thận chép lại để cho gia đình giữ làm lưu niệm. So với bản in trong Hoa Xuân Đất Việt thì bản chép tay này không có đoạn hai như chúng tôi đã nói, lại nữa, câu thơ của Thôi Hiệu được viết ở cuối bài thơ chứ không ở đầu, và sau cùng thi nhân đã lầm và cho câu thơ này là của Bạch Cư Dị và bài *Nhớ Quê Hương* - đầu đề mới ở bản viết tay thay vì *Tư Hương* - thực ra là viết năm 1946 chứ không phải 1954.

Kết luận của chúng tôi, trái với quan điểm của mấy tác giả chúng tôi đã nói và trích dẫn câu văn ở trên, là Hồ Dzếnh không nhớ quê nội, cũng không khóc quê nội, mà chỉ nhớ Chiêu Quân, thương Chiêu Quân và khóc Chiêu Quân:

Chiêu Quân biệt Hán sang Hồ
Có buồn cũng đến như là... thế thôi
(Buồn Chiêu Quân)
Buồn Tư Mã, nhớ Chiêu Quân
Nét hoa thấp thoáng, ý thần đê mê
(Đợi thơ)
Chiêu Quân, nếu mãi người cung Hán
Thi tứ tìm đâu nét tủi hờn
(Tư hương)

Nguyễn Khắc Xuyên

DUY LAM

chân mây

Gửi BBH

Chân mây trắng đẫm ánh sáng tinh khiết
Huyễn hoặc của mặt trời sớm mai
Ẩn dưới tầng mây
Chân mây: ánh sáng lung linh êm dịu
Toả trên đầu tượng thánh
Trong mắt nhìn tập trung của tín đồ
Ánh sáng chập chờn
Phân biệt cõi sống cõi chết
Trong thần thức mê tỉnh
Của kẻ sắp lìa đời!
Từ chỗ ngục tù tối tăm ẩm thấp
Người tù lặn hụp nổi trôi
Dưới làn sóng dữ đầy thù hận của kẻ thù
Dôi chân lở loét thối tha dưới cùm gông
Tự mình lạ lẫm mình như đồ vật phế thải không hình thù
Đã cố gắng vẫy cao đôi cánh tay tự do
Gửi lời chào đến vùng đất hứa ước ao được đến
Để chết cho ra chết!
Miền đất hứa nơi chân mây mở ra và đóng lại
Người tù sẽ được chết trong thiên nhiên tự do hùng vĩ
Chân mây: nơi gió mát ánh sáng tắm gội hình hài xương thịt
Nơi bàn tay và xương hàm không còn run rẩy hận thù
Nơi mặt trời sẽ viết lên hàm răng khô lạnh:
Lời ngợi ca một nụ cười từ lâu vắng bóng!

DUY LAM

ý nghĩ lạc lõng

Một hòn đá
Một làn cát trắng
Một lớp sỏi
Vài ngọn cỏ
Và làn nước phẳng lặng im
Sự suy tưởng như
Cái nhìn vướng vất
Trên cảnh vật
Ghi nhận lặng lẽ:
Thấy tâm hồn mình
Cũng một mầu trắng
Tĩnh lặng
Đâu có sự cách biệt
Giữa ta và ngoài kia
Bóng chim nào lướt qua?
Không! Đó chỉ là
Một ý nghĩ nhỏ lạc lõng
Trôi trên mặt nước
Rồi mất đi
Mầu trắng không vẫn đấy...

VÕ DÌNH

dưới cành đào

1-

Đã giữa tháng Tư rồi mà thời tiết như còn đang Đông: lạnh lẽo, ướt át. Tuy nhiên, hoa xuân đã bắt đầu ló dạng. Ngập ngừng, e lệ. Những loại hoa nhỏ như *crocuses* và *daffodils*, chúng không e lệ chút nào, chúng chỉ muốn vội vàng ló dạng để khoe sắc với đất trời. Nhưng *peonies* (mẫu đơn) thì chỉ mới đâm chồi, *irises* (diên vĩ) chỉ mới có lá, và *azaleas* (đỗ quyên) đang toàn là nụ.

Sau mấy ngày mưa dầm dề, trời lại nắng, tôi vội cho áo quần dơ vào máy giặt. Một trong những cái thú toàn vẹn của tôi là... phơi áo quần. Tôi cho rằng trong đời ít có cái gì thơm tho cho bằng áo quần giặt sạch rồi phơi ngoài trời nắng. Tôi ái ngại cho những ai bất đắc dĩ phải dùng máy sấy, cho cả những ai *thích* dùng máy sấy hơn là phơi nắng áo quần.

Phơi đồ xong, tôi đi lòng vòng quanh vườn ngắm cây cỏ. Ngôi vườn sau nhà nhỏ thôi nhưng đáp ứng cũng đầy đủ cho lòng yêu thích khá lớn của tôi đối với cây cỏ. Hai cây đào loại ăn trái, một cây táo, hai cây đào loại để ngắm bông, ba cây "cẩu mộc" (*dog-wood trees*), nửa tá tùng, bách loại cây lùn, và mấy bụi trúc. Vâng, có cả hai cây lệ liễu. Bạn bè thường than trách rằng cái vườn sau của tôi quá rậm rạp. Bạn bè có lý. Nhưng tôi ưa vậy. Có cái vườn rậm nhiều cây lá, đối với tôi, cũng như có đông đúc bạn bè thân thuộc chung quanh mình. Chỉ khác một điều là cây cỏ dễ chịu hơn, làm mình ít mệt hơn! Tôi đi lòng vòng ngắm cây rồi đến đứng cạnh cây đào mà tôi yêu nhất, một cây dào "song hồng" (*double-red peach tree*).

Năm nay Xuân về khá trễ ở vùng tây bắc tiểu bang Maryland này. Cây đào chỉ mới có nụ, chưa nở ra hoa. Tuy nhiên, những nụ

đào này có cái màu... Tuyệt vời? Xinh đẹp? Rực rỡ? Mấy từ này chúng ta dùng đã quá nhiều rồi. Đào này có cái màu như một phép lạ! Đúng thế. Không có một tĩnh từ nào xứng đáng hơn. Nghĩ coi, mới tháng qua, chúng ta đã phải gánh chịu trận bão tuyết lớn nhất thế kỷ, và hàn thử biểu chỉ dưới độ âm. Màu hoa đào này là một phép lạ. Một màu hồng mềm mỏng và nồng nàn, một màu hồng gợi nhớ đến cánh sen nhạt, có pha chút xíu tím... Thôi, màu hồng này đẹp quá, chữ nghĩa phải chào thua thôi. Đứng cạnh cây đào, tôi sực nhớ rằng đó là cái quà "tụi nhóc" ở một trường trong quận đã tặng tôi mấy năm trước đây. Cây đào này là một cái quà, chứ không phải tôi đã mua nó. Như vậy lại càng quý hơn. Tôi xin kể vì sao.

2-

Năm sáu năm gì đó về trước, một ngày thu, chuông điện thoại reng và tôi trả lời. Một cô giáo mỹ thuật (*art teacher*) mời tôi đến làm việc với cô và học trò của cô. Trường cô ở thành phố nhỏ F., trung tâm hành chánh của quận chúng tôi, một quận thôn dã, nhiều núi đồi. Cô Kate (hãy gọi cô như vậy cho tiện) nói, thật ra tôi không phải "dạy" gì cả, tôi chỉ cần đến để "sinh hoạt" với lớp của cô, muốn làm gì thì làm miễn sao để cho cả thầy lẫn trò được lợi lạc đôi chút nhờ những kinh nghiệm của một họa sĩ chuyên nghiệp. Cô Kate mời tôi tham gia một chương trình đặc biệt điều hành bởi Hội đồng Nghệ thuật của tiểu bang và tài trợ bởi chính phủ các cấp, liên bang, tiểu bang và địa phương. Óc tò mò của tôi được khơi dậy. Tôi nghĩ rằng đây có thể là một lý do chính đáng để thỉnh thoảng bước ra khỏi cái phòng vẽ và cái vườn sau. Vì vậy tôi mới hỏi thêm cho tường tận. Cô Kate và tôi trò chuyện đại khái như thế này:

- Học trò cô vào lứa tuổi nào vậy, thưa cô?

- Ô, "tụi nhóc" của tôi ấy à... 10, 11 tuổi, 9 cũng có, thưa ông.

- Nhỏ vậy à, cô?

- Vâng, nhỏ vậy đó. Trường chúng tôi là một trường tiểu học, thưa ông. Tôi xin lỗi đã không nói ngay cho ông rõ...

- Ấy, ấy, không can gì, cô Kate. Nhưng mà này, thưa cô, trường tiểu học... Học trò cô nhỏ quá há.

- Vâng, thưa ông, tiểu học, đúng thế. Học trò nhỏ xíu à. Có lẽ ông nghe mà đã ớn rồi. Người như ông đâu lại phí thì giờ đi sinh hoạt với "tụi nhóc" làm gì! (Cô Kate dùng chữ *my kids*).

- Ấy, xem nào... Tôi ậm ừ. Tôi hoãn binh.

Cả đời, kinh nghiệm với "tụi nhóc" của tôi chỉ giới hạn ở mấy đứa "nhóc" của chính tôi. Năm nói chuyện với cô Kate đó, con út của tôi cũng đã hai mươi rồi. Và cả đời, kinh nghiệm dạy học của tôi cũng chỉ lèo tèo đôi ba khóa hè dạy vẽ sơn dầu cho sinh viên năm thứ tư ở một trường đại học gần đây. Tôi tự hỏi, nếu tôi nhận lời cô Kate, thì rồi đây tôi phải làm cái gì trong mấy tiếng đồng hồ mỗi ngày với một "tụi nhóc" tiểu học?

Yên lặng một hồi khá lâu. "Thế, thế ông nghĩ sao, ông đến với chúng tôi chứ?" cô Kate lại hỏi. Một ý nghĩ lóe sáng trong đầu. Tôi trả lời: "Vâng, đến chứ, thưa cô, tôi sẽ đến...". Trong một khoảnh khắc, tôi biết tôi sẽ làm cái gì. Tôi sẽ đem lại cho "tụi nhóc" một vài cái quà mà tôi tin rằng sẽ còn lại với chúng thật lâu dài. Tôi sẽ chia sẻ với chúng tình yêu thiên nhiên, và tình yêu nghệ thuật. Và tôi biết là tôi sẽ chia sẻ tình yêu đó như thế nào, bằng phương cách nào. Hai tích tắc, và tôi thấy rõ như vậy. Và tôi chấp nhận lời mời của cô Kate. Và chúng tôi định ngày giờ gặp nhau một bữa tại trường, với sự hiện diện của ông hiệu trưởng, để bàn thêm các chi tiết.

3-

Một ngày cuối tháng ba năm sau đó, tôi ngồi ở một cái bàn dài với nửa tá trẻ em. Trường đã chọn mười tám học sinh cho tham dự chương trình đặc biệt. Cô Kate và ông Hiệu đã chia các em thành ba nhóm với sáu em trong mỗi nhóm. Tôi "làm việc" với nhóm A, rồi nhóm B buổi sáng, nhóm C buổi chiều. Có vẻ trường đã chọn được những học sinh "xuất sắc", những em "có khiếu về nghệ thuật" từ những lớp khác nhau. Có em đến từ lớp năm, có em đến từ lớp sáu. Lại có dăm ba em nhỏ xíu đến từ lớp bốn. Mỗi nhóm A, B và C có đủ mặt các lớp khác nhau. Tất cả đều nghiêm chỉnh, biết lắng nghe, tuy có phần e dè, bẽn lẽn. Cô giáo Kate thầm thì riêng với tôi: lần đầu tiên trên đời, "tụi nhóc" của cô được thấy tận mắt một họa sĩ "thứ thiệt"! Một họa sĩ gốc Á Đông nói tiếng Anh "với giọng người nước ngoài"!

Bây giờ mà đem tất cả bao nhiêu chuyện lớn nhỏ tôi và mười tám trẻ em đã nói đã làm trong hai mươi ngày của chương trình đặc biệt này ra kể thì tốn thì giờ giấy mực quá. Tôi chỉ xin vắn tắt.

Gặp gỡ nhau lần đầu tiên, tôi nói ngay cho "tụi nhóc" của cô Kate rằng tôi không đến trường của quý cô quý cậu để "dạy" cái gì cả. Tôi chỉ đến để "góp mặt" với các em thôi. Để ngồi chơi cũng như để làm việc. Để giúp các em làm những gì mà nếu không có tôi thì các em chẳng thể nào có cơ hội và khả năng làm được trong một lớp học bình thường. Để chia sẻ với các em một ít những gì tôi đã thu thập được trong những tháng năm sống cuộc đời của một nghệ sĩ. Tôi cũng "cảnh giác" các cô các cậu bé là chương trình này không phải là chuyện giỡn đâu. Chúng ta sẽ làm việc thật nhiều, sẽ để rất nhiều tâm trí vào công trình cần thực hiện, và sẽ rất tôn trọng kỷ luật. Tôi sẽ không cho phép nói chuyện tầm phào trong lớp, nhai kẹo cao su, làm ồn, vân vân và vân vân. Cô cậu có ngại, muốn rút lui khỏi chương trình thì xin cứ tự nhiên. Ngay bây giờ. Ai muốn rút lui thì giơ tay lên. Không ai cả. Tốt, bây giờ chúng ta hãy xếp đặt công việc và thì giờ là vừa.

Lần đầu tiên trong đời tôi "làm việc" với trẻ em tuổi nhỏ như vậy. Tôi ngạc nhiên thấy các em (tôi không ưa dùng từ này) khá *khôn ngoan*. Thỉnh thoảng, hơi có trục trặc về giữ yên tĩnh một chút (tôi vốn dị ứng với sự náo nhiệt), nhưng nói chung ra thì "tụi nhóc" của cô Kate dễ thương, hổ hởi, phản ứng nhậm lẹ.

4-

Chúng tôi bàn lui bàn tới, tính ngược tính xuôi, và cuối cùng quyết định rằng một trong những bức tường của hành lang chính trong trường cần được làm đẹp đôi chút. Chúng tôi quyết định vẽ một bức tranh lớn, thật lớn, rồi đem... che phăng cả bức tường ấy đi. Chúng tôi sẽ làm một cái *mural*, một bích họa. *Mur* không là một từ Pháp có nghĩa bức tường là gì. Chúng tôi mượn cái thước cuộn (*tape ruler*) của bác lao công để đo bức tường xấu xí. Ngang 10 phít, dọc 10 phít. Ván ép ở tiệm gỗ, có những tấm lớn cỡ 4'x8'. Vậy chúng tôi sẽ mua hai tấm ghép lại thành 8'x8'. Ấy, tôi phải nhớ đừng đi quá sâu vô các chi tiết linh tinh. Chỉ cần nói thêm là tuần lễ đầu, chúng tôi tập cầm cọ, tập quét sơn cho... ngon, tập cả *rửa* cọ, v.v... Tuần lễ thứ hai, chúng tôi chuẩn bị cho đầy đủ những gì sẽ cho lên bức bích họa. Và hai tuần lễ cuối, chúng tôi vẽ trực tiếp lên tranh.

Và chúng tôi nói chuyện. Không phải tán gẫu, bi bô ba láp. Chúng tôi nói về những chuyện đang làm.

Ví dụ, lần nọ, tôi thấy Jenny đang xài xể một cây cọ, coi tàn nhẫn quá, tôi hỏi:

- Này, Jenny, em biết cọ làm bằng gì không?

- ? Jenny ngớ ra.

Tôi cầm cây cọ một tay, tay kia chỉ vào phần cán:

- Cái này này, em biết cái này làm bằng gì không?

- Gỗ! Jenny hớn hở ra mặt.

- Còn cái này, cái này làm bằng gì? Tôi sờ phần ngọn của cây cọ.

Jenny nghiêng đầu, trán nhíu lại, môi trề ra, suy nghĩ rất lung:

- Ni lông!

- Không. Không phải ni lông. Cái này người ta lấy từ một động vật.

- Nai?

- Không phải.

- Chồn?

- Không phải.

Jenny càng nhíu trán, rồi cười toe:

- Ấy, em biết rồi! Lông chim!

- Cũng không phải!

Khi cả năm em còn lại bắt đầu... "oanh tạc" tôi với đủ thứ tên súc vật, tôi thấy đã đến lúc phải nói lên cho rồi:

- Thỏ.

Và trước khi cả lớp nhảy qua chuyện thỏ thiệt, thỏ bông gòn, thỏ sô cô la (sắp đến mùa *Easter bunnies*), tôi giải thích:

- Thật vậy, đây là lông thỏ, các em ạ. Vì vậy các em nên đối xử với cây cọ cũng như các em săn sóc con thỏ nuôi ở nhà. Khi rửa cọ với nước ấm và xà phòng, các em hãy xoa nhẹ đầu cọ vào lòng bàn tay, chứ đừng cà như điên xuống đáy chậu sần sùi kia. Khi đã hết sơn màu rồi thì hãy xả nước trong cho thật sạch. Xong rồi, một tay cầm cán cọ, tay kia vuốt đầu cọ giữa ngón cái và ngón trỏ. Như vậy lông cọ sẽ chụm lại tròn trịa và nhọn hoắt, chứ không xơ xác thảm thương như cái "mốp" chùi nhà kia!

Sáu đứa bé đồng loạt đưa cọ lên, vuốt đầu lông cọ, miệng thì thầm âu yếm như thể đang vuốt ve một con "pet" ở nhà. Từ bữa đó, mỗi lần tôi thấy em nào "hành hạ" bút vẽ, tôi chỉ cần nói "Ái! Đau quá!" là em hiểu ngay, nhớ ngay. Sau mỗi giờ làm việc của mỗi nhóm, cô Kate đều có ghé qua thăm dăm ba phút. Lần nào cô cũng trầm trồ thích thú thấy mấy cây cọ nằm ngay hàng thẳng lối trên bàn, sạch sẽ, óng chuốt, với những đầu lông cọ tròn trịa, nhọn hoắt.

Một hôm, hồi chương trình mới bắt đầu, tôi thấy Mark, một em lớp năm, đang còng lưng chúi mũi vào một bức vẽ. Coi bộ thích chí ghê gớm. Em kêu to: Nó đụng đậy! Nó đụng đậy! Tôi bước lại gần Mark, hỏi: Cái gì thế? Cái gì mà đụng đậy thế? Mark vẫn dí mắt vào bức vẽ, trả lời: Sơn màu! Tôi cúi xuống, và tôi cũng thấy "nó" đụng đậy thật. Một vạt màu đỏ đang từ từ, từ từ tiến đến một vùng còn ẩm ướt sơn vàng. Cả lớp túa lại quanh Mark và tôi. Chúng tôi ngắm, sững sờ. Như phún thạch nóng quá hóa thành chất lỏng, vũng màu đỏ tiến dần, tiến dần đến màu vàng. Tôi nghe cả hơi thở của "tụi nhóc". Thế rồi, ngay trước mắt, trước khi chúng tôi kịp ý thức sự thay đổi, vùng "biên giới" của hai màu đỏ vàng đã trở thành một màu cam nồng ấm, rực rỡ. Lát sau, tôi mới nói với Mark và các bạn:

- Mấy em thấy chưa, đó chính là cái mà tôi muốn chia sẻ với các em. Lần sau, khi thấy một màu sơn "đụng đậy" như vậy, thôi, cứ lấy thí dụ màu sơn đỏ đi, các em hãy tưởng tượng mình là một trong hằng hà sa số những phân tử nhỏ li ti trong cái thành phần sơn màu đỏ đó. Tưởng tượng là mình đang trôi theo sắc màu. Trôi theo nước sơn. Các em trôi đi, trôi đi, cho đến khi các em cặp đến bến bờ của vũng màu vàng... Khi đó, các em, như là những phân tử màu đỏ, sẽ la lớn: Xin chào bà con! Chào các anh chị em! Và những phân tử màu vàng, chúng cũng la lớn chào lại: Ha! Các anh chị đến rồi đó hả? Và rồi bên đỏ lật đật lên bờ, bên vàng hớn hở chạy ra, và rồi hai bên ôm chầm lấy nhau, tíu tít vui mừng. Và rồi, hốt nhiên, đỏ và vàng nhập vô nhau, hòa lẫn với nhau, và trời đất chan hòa một màu cam nồng ấm! Các em biết người lớn họ gọi đó là cái gì không? Họ gọi sự giao thoa đó là "bí mật màu sắc". Ha! Bí mật!

Cứ như thế, chúng tôi làm việc và chúng tôi nói chuyện. Hai tuần lễ trôi qua, chúng tôi làm xong từng đống tranh nhỏ đủ kiểu, đủ cách, và không biết cơ man hình ảnh cỏ cây, hoa lá, súc vật. Và

mây, và chim, và sâu, và bọ. Không nhớ ai đó đã vẽ một cái cờ Maryland, cái cờ thật đẹp của tiểu bang chúng tôi, với những màu trắng và vàng, đen và đỏ, cái cờ làm mình nghĩ tới thời Trung Cổ, thời của những lâu đài kiên cố hiểm trở, xây toàn đá, những hiệp sĩ cưỡi ngựa cầm thương, những tiểu thư, quận chúa kiểu diễm... Và không nhớ em nào đó cũng đã vẽ cái... bãi đậu xe của trường, một bãi đậu xe như vô số bãi đậu xe tầm thường khác, với cột đèn, với những bảng *Stop*, những mũi tên, v.v... Vậy là chúng tôi đã chuẩn bị để xông lên bắt tay vào công việc hoàn thành cái bích họa khổng lồ.

Hai tấm ván ép lớn quá, phải cho chúng nằm dẹp xuống sàn nhà mới làm việc được. Chúng tôi phải, khi thì ngồi chồm hổm, khi thì còm mình, khi thì... bò lên gỗ mà vẽ. Thế mà rồi sáu mươi tư cái "phít" (*feet*) vuông cũng đầy cả mây trời, súc vật, cỏ cây. Chúng tôi cắm cái cờ Maryland lên đỉnh ngôi nhà gọi là trường đó. Jason, cu cậu có óc cơ khí nhất trong bọn, vẽ vô vài chiếc xe hơi. Chàng thêm vô cả một chiếc *school bus*, xe buýt vàng to tổ bố, với tên quận chúng tôi và hai cái bảng *Stop* hai bên hông xe. Rồi trước ngày cuối của chương trình một hôm, chính tôi, người "họa sĩ thứ thiệt", tôi "trổng" vô tranh, với sự tiếp tay của cả lớp, đương nhiên, một cây thật lớn. Táo, đào? Mận, mai? Mộc lan? Chẳng biết cây gì nữa. Chỉ biết đó là một cây đang nở rộ hoa. Để mừng Xuân lại về.

5-

Sáng ngày cuối cùng, chúng tôi mượn búa, kềm, đinh, thước cuộn, chúng tôi dựng bức bích họa lên. Mấy em bé gái còn bắc thang, lấy giấy lớn trùm lên tranh, kiểu như gói quà, che đi không cho ai thấy. Mọi người nô nức, hớn hở. Chiều hôm đó, sau khi hết giờ học, một buổi lễ nhỏ, một "*party*" được tổ chức ngay trong hành lang, trước mặt bức bích họa.

Ông hiệu trưởng, cố nhiên là hiện diện rồi. Ban giáo sư tề tựu gần như đông đủ. Đại diện của hệ thống trường ốc cấp quận có mặt góp vui. Dĩ nhiên, vài vị "nói đôi lời", kiểu diễn văn khai mạc thu gọn. Rồi ông hiệu trưởng giúp cô Kate một tay kéo mấy thước giấy bọc bức bích họa xuống. Mọi người vỗ tay rôm rốp. Bánh kẹo được mời quanh. Nước ngọt rót một vòng. Ông bà, cha mẹ các học sinh có vẻ hãnh diện lắm. Người ta lần lượt bắt tay nhau. Và tất cả mọi

người bắt tay *tôi*! Thế rồi, cô Kate tặng hắng lấy giọng, thưa rằng cô và "tụi nhóc" của cô xin được phép tặng cho ông họa sĩ cái quà nhỏ. Cô nói cứ nhìn bức bích họa là cô và "tụi nhóc" của cô lại nhớ đến tôi, vậy tôi cũng phải có một cái gì đó để còn nhớ tới cô và học trò của cô chứ. Vừa dứt lời, cô Kate đưa hai tay ra, vỗ mấy tiếng khẽ. Ba bốn học sinh từ sau lưng bức tường khệ nệ khiêng ra một cái gì đó thật lớn, coi bộ khá nặng. Phần trên được trùm kín với giấy mỏng. Nhưng đoán đó là cái gì thì dễ ợt. Đó là một cây con, cao tới đầu tôi, còn ở trong chậu nhựa, sẵn sàng để đem trồng.

6-

Mấy năm trôi qua. Mỗi lần Xuân về, tôi lại tận hưởng cái đẹp của cây đào "tụi nhóc" và cô giáo của chúng đã tặng tôi. Từ một cửa sổ của phòng viết, tôi có thể nhìn ra vườn sau, và thấy được cây đào.

Mark và Jenny và Jason, và các bạn đồng học, chắc đã lớn và lên trung học từ lâu rồi. Tôi muốn tin rằng đâu đó trong lòng các em còn nhớ đến những ngày chớm xuân năm xưa khi các en còn là "tụi nhóc" tiểu học. Những ngày các em còn biết săn sóc cây cọ một cách nhẹ nhàng yêu thương như thể đó là một chú thỏ con cưng quý nuôi trong nhà. Những ngày các em còn biết tưởng tượng mình là một phân tử nhỏ tí ti trôi xuôi dòng nước sơn chảy loang trên nền giấy trắng. Tôi cũng ao ước rằng một ngày kia, khi các em đã thành người lớn, những ông những bà trung niên, những lão ông lão bà, các em cũng vẫn còn nhớ như vậy.

Tôi mới sực nhớ lại là trong buổi "*party*" mừng bức bích họa năm nọ, chính tôi, vốn ghét "đít cua đít kiếc", chính tôi cũng "có đôi lời". Tôi có nói rằng, thưa quý vị, tôi cầu mong một ngày, lấy Jenny làm người điển hình đi, một ngày Jenny, đã là một bà lão... chín mươi tuổi, quay về thăm trường cũ. Lưng bà còng lắm rồi, tay bà chống gậy, tay chỉ bức bích họa và nói với mấy đứa chắt: "Các cháu xem, Cố vẽ nó đấy, con thỏ kia kìa!" Rồi cố Jenny sẽ kể cho bọn chắt nghe về cái ông họa sĩ nhỏ con nọ (đối với đa số người Hoa Kỳ thì người Á Đông nào cũng nhỏ con cả!). Rằng ông ấy đã dạy cho Cố cách rửa cây bút vẽ lông thỏ. Rồi cố Jenny sẽ nhớ lại những gì ông họa sĩ đã nói với cố và các bạn đồng học một hôm nào đó trước lễ Phục sinh năm ấy. Ông ấy nói ông ấy tin rằng nguồn vui sống lớn

nhất, bất tận và toàn vẹn nhất ở đời là thiên nhiên. Không phải thiên nhiên là những bãi sa mạc mênh mông, những cánh rừng sâu thẳm, hay những ngọn núi cao, những con thác lớn đâu. Ông ấy nói rằng thiên nhiên, ở đâu cũng có, cái gì cũng là thiên nhiên. *The Grand Canyon* ở Arizona là thiên nhiên, mà viên đá nhỏ lăn lóc bên lề đường cũng là thiên nhiên. Những đại, đại cổ thụ *sequoias* ở California là thiên nhiên, mà một ngọn cỏ hèn mọn sau vườn cũng là thiên nhiên. Thấy thiên nhiên thì cứ yêu thiên nhiên đi, hãy sung sướng đi. *Just enjoy! Free of charge!* Không tốn một xu nhỏ!

Cố Jenny hồi tưởng như vậy đó, rồi bà sẽ ngó một vòng quanh ngôi trường cũ, rồi tia mắt bà sẽ ngưng lại ở cây ngọc lan trước sân trường, trĩu nặng búp lớn, trắng và hồng. Bà cố sẽ cảm thấy rễ cây ngọc lan đang cựa mình đâm sâu thêm xuống đất, đang hút nước và các chất bổ trong lòng đất, và đang đưa lên, đưa lên thân cây, cành cây, đến tận những búp hoa đang còn dùng dằng chưa rộ nở.

Mấy năm về trước, mừng bức bích họa được hoàn thành bởi băm sáu bàn tay bé bỏng, với sự hỗ trợ của chính tôi, tôi đã nói như vậy cho Jenny, một em bé tiểu học lớp năm và mọi người nghe.

Bây giờ đây, một ngày đầu Xuân, tôi cũng đang tận hưởng cái đẹp tuyệt vời của cây đào sau vườn. Cây đào mà Jenny, hồi ấy mới có mười tuổi, và các bạn đồng học cùng cô giáo, đã góp tiền mỗi người một ít, mua tặng tôi.

Võ Đình Xuân 1993

NGUYỄN ĐỨC LIÊM

tội tình

Con người tôi, tội tình tôi
Vì tôi làm tội khi tôi làm tình
Nếu tôi chung thủy với mình
Sao tôi có thể chung tình với ai.

LỆ HẰNG

đối thoại với nguyễn tất nhiên

Đoan đón chúng tôi ở ngay thềm cửa. Tôi nhìn cậu em, nay phong trần hơn xưa. Biết em đau lưng, tôi tự xách hành lý cho mình, và tìm cái xắc gọn nhẹ của nhà văn. Người quen đây đó khắp thế gian, chỉ với một xắc da mềm, chút tiền nhẹ trong túi, nhà văn Mai Thảo đã chu du hằng năm, và từng mùa từ Mỹ châu sang Âu châu, từ New Zealand đến Úc, từ Bắc Canada đến Trung Hoa lục địa và chuyến đi sắp tới là Hồng Trường của Moscow.

Tôi theo hai người về phố. Những đường phố, những quán hàng mang tên gọi Việt Nam. Những Westminster, Little Saigon, khu Phước Lộc Thọ đầy hàng quán. Những tên gọi Giáng Ngọc, Yêu, Bích Thu Vân, Tú Quỳnh, Văn Khoa. Tôi nghe lòng mình dậy lên cơn xao động rất lạ. Rõ ràng tôi về nơi rất mới, vậy mà rất thân. Thân như thể tôi đang về lại nhà mình. Chúng tôi ăn trưa nơi quán hàng mang tên Nguyễn Huệ. Tội nghiệp vị anh hùng lẫm liệt đứng tên cho một quán ăn. Hy vọng ngài đang cười thầm bên kia trời tưởng nhớ để hả hê cùng chúng tôi nhâm nhi những đĩa đậu rán chấm mắm tôm, món cà bung ưa thích của nhà văn Mai Thảo, bát canh chua kiểu Bắc ngát mùi thì là. Nhà văn ăn ít hơn uống, chai cognac vơi dần, thức ăn còn đầy. Tôi cười nhỏ nhẹ với Đoan, hai chị em biết tính nhà văn chiều chủ quán, đã vào bàn phải gọi cho thật nhiều, dù chỉ để nhâm nhi đôi miếng cũng vui thích bằng như con trẻ.

Điều hân hoan là được gặp nhau, đã tưởng đâu muôn đời cách trở. Sau bữa ăn, tôi ghé nơi báo *Văn*, bàn viết của *Văn* nhỏ hơn và gọn hơn "*Văn* xưa" nơi khung trời Thái Bình, chợ Thái Bình của Khải Hoàn ciné, của hai nhà văn rất ngộ nghĩnh, Thanh Nam Túy

Hồng. Với riêng lòng tôi, một tình thân nhè nhẹ dành yêu cho chị. Nhìn chị bên cạnh Thanh Nam, tôi vẫn cười. Một kết hợp kỳ lạ và ngộ nghĩnh. Một Thanh Nam rất Hà Nội, tài hoa, bất cần. Bên cạnh chị, thẩm thì nhỏ nhẹ, nói và cười, gượng nhẹ như cỏ may nơi thần kinh xứ Huế. Chợ Thái Bình của Hoài Bắc, gương mặt hiền mà hồn đầy giông gió. Giọng cười ấy nay vùi trong tàn tro? Ở nơi đâu hở anh? Anh chọn đất Mỹ này, hay ngôi nhà gần chợ Thái Bình để thênh thang ru hồn giông gió ấy?

*

Buổi chiều, chúng tôi cùng ăn cùng nhậu ở quán Ánh Hồng. Cũng rau sống mắm nêm, bò nhúng dấm, bò nướng vỉ, bò lá lốt, bò cuộn mỡ chài, bò chả đùm, bánh tráng và bia rượu tràn ly. Những hân hoan nóng sốt khi ôm Cathy Huệ và anh Thành để cùng ngậm ngùi kể chuyện Nancy. Khu Nancy những ngày áp chót của "30 tháng Tư". Anh Thành rưng rưng khi tôi nhắc kể lần gặp cuối với Phan Nhật Nam. Hôm đó, nhà văn mắt rực như lửa, bàn tay bóp chặt cũng một màu bia vàng sủi bọt. Anh Nam học trên tôi bốn lớp, nơi trường Phan Chu Trinh có những rặng thông cao và thẳng, có khoảng sân ngập cát. Anh kể cho tôi nghe thật nhiều về miền Trung, về những cuộc rút quân bi thảm và đau đớn, về những người lính anh hùng khắp nẻo quốc lộ, về đồng đội của anh bị thí quân bởi ông Tổng thống có một không hai trong lịch sử nhân loại, về những tướng lãnh co giò chạy trước lính, khi quân thù còn mấp mé cửa rừng. Hôm đó, tôi đã xiết tay anh để chia sẻ. Anh cười thật buồn, giọng đục khàn như người đau cuống họng:

- Dù sao, cô cũng đỡ nản hơn tôi, cô có người để chia cùng cơn đau hận này, còn tôi thì không...

Tôi lắc đầu se sắt:

- Anh lầm đấy, suốt một đời, tôi phải một mình thôi...

Cathy Huệ đã thành người lớn, anh Thành vẫn độc thân. Chúng tôi nói về mọi mặt đời, đời của dân lạc xứ, những người thất bại và những người thành công. Tôi nói cho anh nghe, chuyện của Sài Gòn, những vụ săn đuổi, những lần bắt bớ, những phe nhóm, những tin đồn, những niềm tin về mọi phong trào ngày một tắt lịm. Người Sài Gòn hôm nay sống bằng ngờ vực, và quay cuồng cơm gạo, và tôi e dân Sài Gòn ngày một hiền đi. Ai hò ai hét, mặc. Ai chết ai sống, cũng mặc. Có lẽ "đức tính" đáng phải kinh sợ của dân tôi là

vâng phục và cam chịu. Tôi nghẹn lời tất ngang, hình như tôi cũng nhiễm nặng thói quen hiền lành ấy.

Suốt bao năm tức tối vì bất công, đọa đầy, tôi than với tôi hàng nghìn lần, rằng sao dân nước tôi lại mang lòng cam chịu tài tình đến thế? Tôi muốn dân tôi phải gầm gào la hét. Thét lên đi cho rung trời đất lở. Gào lên đi chứ! Những bảy mươi triệu con người, thông minh khéo léo để cho lũ vô nhân ấy đè mãi vào đất đen? Tôi chìm trong cõi riêng ấy. Đoan nhăn mặt cằn nhằn: "Chị chẳng nghe gì hết, chị như người điếc nặng". Tôi cười nhỏ: "Thì đúng rồi. Chị điếc... đỡ phải nghe hay chẳng được nghe, mọi điều bằng ngang nhau".

*

Một đêm về khuya, dạo ngang những khu phố Việt Nam, những chồng báo chất đầy quanh bô rác, in ấn tráng lệ màu xanh đỏ. Tôi xót ruột quá. Rõ ràng báo tiếng Việt. Từng chồng vất ngổn ngang. Tôi lùi lại sau, cố nhặt cho được. Đoan chờ chị, lại càu nhàu:

- Chị lấy làm gì cho chật nhà...

Tôi không trả lời, Đoan ở đây những mười bảy năm. Giữa hai chị em là khoảng cách thời gian ấy, và một không gian rất xa biệt. Đoan không thể cảm thông với tôi được. Tôi rất hiểu điều đau lòng đó. Dòng họ chúng tôi có ba chị em, thân thiết nhau vì dòng tộc, nhưng tính nết, cách sống một trời một vực. Đoan lớn tuổi nhưng lại là em, một điều phải gọi chị, hai điều thưa chị, nhưng Đoan khôn ngoan, từng trải và sống gấp nghìn lần bà chị của nó. Nhật cũng là chị Đoan, nhưng khi Đoan ngang ngạnh, nó cứ xông vào vít cổ mà nện. Đoan quen làm "anh hai" tôi từ nhỏ, và tôi cũng quen đi thói hư nhường nhịn nó.

Khuya đêm đó, tôi thức suốt đêm đọc từng dòng chữ những tờ báo rất đẹp, rất mới, nhặt từ bô rác. Tôi nghĩ hoài đến những nhà văn nhà báo, vì vận nước nổi trôi khắp cùng trái đất. Chúng tôi viết cho ai? Vì ai? Những tờ báo phát không? Ai bày ra trò quái gở này kia chứ? Những đứa bé con, những cậu, những cô mở lớn hiện đầy trong tôi. Tôi rợn người, cơn khủng bố bò lên theo cột sống. Tôi sợ? Tôi hoang mang? Nhưng sợ cái gì kìa? và hoang mang cho ai. Vợ chồng tôi có ngôi nhà nhỏ trên núi, nhà nhỏ, nhưng vườn cây mênh mông, cỏ như thảm, cây đầy hoa. Chúng tôi sống êm ả và khiêm tốn. Giữa xã hội văn minh này, để khỏi vẫy vùng rồi chìm trong bùn

đen. Chúng tôi bảo nhau sống giản dị đến cùng. Đạt tới đời của mình nghĩa là thoát mọi trầm buộc lòi tói. Chúng tôi không tự trói mình vào những nhu cầu, phiền nhiễu của đua đòi, giành dựt nên cuộc đời này bỗng nhẹ tênh.

Vậy mà đêm nay tôi run sợ. Nỗi run sợ vô hình nhưng nhọn lẻu, đâm xoi, xoáy buốt. Báo in đẹp, xanh đỏ, lộng lẫy, cho không, rồi vứt đầy bô rác! Chừng nào thì tiếng Việt biến mất? Chừng nào cả lũ chúng tôi chìm trong biển đen này? Những tờ báo đánh đấm nhau tràn trề trên từng cột báo, những phe, những nhóm gầm gừ kèn cựa. Văn chương hải ngoại, cõi mây mù ấy thực lòng tôi đã cố ngơ đi, đêm nay bỗng lầm lì gõ chan chát từng hồi trong mái đầu khốn khổ của tôi. Anh Trầm Tử Thiêng và Hoàng Xuân Giang bắt đầu gọi tôi bằng tên mới:

"Sa Tăng dịu dàng ơi ra ăn cơm".

"Đừng cười mãi như thế, mềm lòng quận Cam hết rồi biết chưa Sa Tăng dịu dàng à...".

Đêm nay, hơn bất cứ đêm nào khác trong đời. Tôi thực lòng ao ước mình biến thành Sa Tăng để xóa đi hết và làm lại. Rối lòng quá, cũng không có chàng một bên để dựng dậy tâm sự cho qua một đêm dài khủng hoảng. Tôi mở va li tìm cuốn thánh kinh ra đọc:

"... Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian. Ta đến không phải đem sự bình an mà là đem gươm dáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia, và người ta sẽ có kẻ thù nghịch là người nhà mình" (Ma-Thi-Ơ 10:34).

Tôi chồm dậy. Có bao nhiêu gối kê hết sau lưng nhìn sửng sốt khoảng tường màu kem của phòng Cu. Cu đã nhường phòng cho cô để ôm gối chăn ra phòng khách vừa ngủ vừa coi ti vi vừa ôm cứng điện thoại. Điện thoại là độc quyền, rất chặt chẽ bức thiết, tối hậu của Cu. Nó sống cho điện thoại và khư khư giữ cứng, khiến cô, lạc loài từ Úc châu đến không biết làm sao mà xoay sở. Căn phòng kín mít, tôi không dám mở hé dù một khoảng nhỏ xíu của vuông cửa. Nhà có alarm, tội nghiệp dân Mỹ, họ giàu có nhất nhân loại nhưng càng ngày càng cô đơn. Họ phòng vệ từng giờ và sợ hãi nhau từng giây. "Vậy là Chúa sẽ đến, Chúa đến không phải đem sự bình an mà đem gươm dáo, gươm dáo cho trật tự mới, để cha ra cha, con ra con...".

Nửa đêm về sáng, tôi vẫn loay hoay một mình. Tôi tìm giấy viết thư cho chồng:

"... Em ngồi bệt dưới sàn, gối kê vào giường. Trời nóng quá! Ngày thứ hai mươi mốt xa anh rồi đấy.

Em không ngủ được, lạc đến xứ này sao em cứ loay hoay như cóc bị bỏ vào đĩa men, viết cho mình và không biết có đi gửi được không? Mình biết tính em, rất ngại phiền hà người khác.

Mình khỏe không? Phải canh chừng cái bao tử rất ư nhõng nhẽo của anh đấy, sao mấy nhà học giả hay bị đau bao tử quá. Em cũng bắt đầu hoảng thần kinh đây. Em đọc cả chồng báo tiếng Việt, đọc từng dòng, từng chữ, báo biếu không và báo phải mua. Em cũng có vài cuốn sách xuất bản ở đây nữa. Đọc xong, em ngơ ngẩn, văn minh Tây phương, anh vẫn đùa cợt gọi là "Nền Văn Minh Chó Mèo", nay ngồi một mình cả năm bảy chiếc gối sau lưng. Chồng báo nặng trên bụng, em mới thấy thấm thía. Ở đây nhà cửa đẹp, đầy đủ tiện nghi. Dinh thự nguy nga. Đường phố đầy xe. Nhà nào cũng "có vẻ" giàu sang và thừa thãi, nhưng mỗi căn nhà, lạnh lùng như lô cốt. Họ sống biệt lập với hàng xóm, với người chung quanh và chỉ có thể bày tỏ tình yêu thương cho Chó và Mèo. Anh vẫn nói với em, nền văn minh này đã đẩy con người ngày càng xa nhau. Người ta chỉ xài hàng tỉ mỗi năm cho Mèo và Chó. Vào siêu thị mà xem, dãy thực phẩm Chó Mèo ngang ngửa cho người. Có bác sĩ cho Chó Mèo, có nhà nuôi dạy Chó Mèo nữa, nhưng thử hỏi hàng năm họ bỏ ra bao nhiêu tỉ để nuôi cha mẹ già của họ?

Rồi nữa, anh gọi văn chương hôm nay là văn chương "Ba Rọi". Hồi em còn ở bên nhà, cứ một hai than thở thứ văn chương bao cấp ở Việt Nam làm em ngộp thở như người hen suyễn. Em viết cho anh, than thở viết mãi viết hoài vẫn thấy lòng quẫn quại từng cơn, rằng càng lớn lên càng thấy mình ngu dốt. Sao đời sống, phận người chung quanh em, cả một dân tộc hoành tráng như thế mà văn em viết ra cỏn con và bé bỏng. Anh an ủi em, cắt nghĩa cho em, rằng người Cộng sản họ tưởng họ có tương lai, nên họ đòi độc tôn độc thiện, họ đòi nắm chắc văn học trong hai tay sắt thép. Họ đòi quyền chỉ đạo cả một nền văn hóa lâu đời của dân tộc mình. Họ cuồng vọng bóp méo lịch sử, bóp méo cả linh hồn dân tộc bằng mớ lý thuyết vay mượn ngoại bang. Rõ ràng đó là một nền văn chương vừa ba rọi vừa sống sượng. Em viết không được là phải thôi...".

Tôi buông bút xuống, đậy nắp cho mực đừng khô rồi lại xăm xoi những tờ báo tiếng Việt nhặt từ bô rác.

Tôi nhìn mảnh tường rất câm.

Những vân gai trên tường hiện đủ hình đủ dạng.

Đây quận Cam! Little Saigon!

Nơi dung chứa bao nhiêu tài hoa của tổ quốc tôi!

Tôi thấy gì?

Tôi cố xuyên thủng mảnh tường bằng giấy giả xi măng.

Cơn khát vọng nào đâu từng cháy bỏng, mà mặt tôi trơ câm thế này?

Nhà văn.

Người là ai vậy?

Nhà văn, người viết sử.

Chứng nhân?

Kẻ chụp hình.

Một người viết sử, quẩn quanh mình, rất khách quan và cũng rất chủ quan. Vừa nồng nàn độ lượng vừa lạnh lẽo vô tâm. Nhà văn là nhịp cầu bền chắc nhất cho quá khứ nối vào tương lai. Nội dung tác phẩm, những khát vọng tràn trề trên từng trang giấy, đấy chính là tương lai. Ngôn ngữ sáng tác, truyền thống văn chương đấy chính là quá khứ? Ai dám phủ nhận từng dòng văn của hôm nay không dằng dặc kéo dài từ Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm, Đoạn Trường Tân Thanh? Ai dám đoan quyết những bài văn đầy tính chiến đấu của hôm nay không mang hơi thở của Bình Ngô Đại Cáo? Người Cộng sản u mê tưởng họ là tương lai xán lạn cho toàn nhân loại đòi độc tài văn hóa, đòi thống trị cả thế giới đẹp đẽ của văn chương. Mấy chục năm dài văn chương Cộng sản chỉ biết nhắm tới tương lai. Họ hụt chân bởi văn chương Cộng sản, nói cho cùng chỉ là một thứ khoa học giả tưởng.

Họ hô hào phục vụ Vô Sản Toàn Thế Giới, khi họ chưa đủ lòng yêu thương để phục vụ chính đồng bào của họ, rồi bắt mọi người phải cúi đầu vâng phục thứ văn hóa khập khễnh đó. Người Quốc gia thì khư khư bám vào quá khứ, nuôi giữ căm thù như một thứ vốn liếng tất yếu cho một nền văn chương đầy thù hận. Tôi không tin như vậy. Nhà văn, hơn ai hết, phải là kẻ dang rộng hai tay. Một tay níu lấy dĩ vãng của bao đời tổ tiên. Một tay với đến tương lai của cả

dân tộc mình. Nhà văn được Trời phú gửi tài năng đâu phải chỉ viết cho lòng hiếm tị chủ thuyết một thời, hay những hận thù nhân thế.

*

Tôi cẩn thận xếp gọn chồng báo để vào kệ, rồi ngồi rất im. Chồng gối mềm sau lưng. Đêm ở đây có khác những đêm trăn trở nơi quê nhà vật vã không? Chẳng ai trả lời. Tôi nghĩ đến nhà thơ vừa tự giết mình. Cái chết mang tính quyết liệt của người làm thơ. Đám tang của anh nối dài những mặt người đưa tiễn.

Căn phòng kín bưng. Tường màu kem. Đêm rất nặng. Mùa hè đặc quánh. Hình như tôi ngủ, hình như thức?

Lời thơ bỗng nghêu ngao, lành lạnh trong căn phòng đang hầm hừ hơi nóng. Lời thơ của người chết, đã được đưa về mộ huyệt làm tôi lạnh người. Giọng ấy khàn, kéo lê từng âm hao u ám:

...Người từ trăm năm
Về như dao nhọn
Ngọt ngào vết đâm
Ta chết âm thầm
Máu chưa kịp đổ...

Nguyễn Tất Nhiên ngồi ngay trên nền nhà. Lù lù như đá, mắt không mở, da tím lịm, ngăn ngắt như màu của rong rêu thuở hồng hoang, môi mím chặt, không hề thấy răng.

Tôi cứng đơ người.

Tôi muốn chồm ngay dậy.

Tôi muốn hét.

Mọi cái trong tôi và ngoài tôi lúc này, có không, không có. Những nhận biết cũng xoáy tròn, điên đảo.

Nguyễn Tất Nhiên chẳng cười.

Tôi cũng không chào, không hỏi. Cái nhìn cũng đầy màu kinh dị. Anh đang mặc bộ quần áo màu ngà, bộ quần áo tôi đã thấy khi đến viếng xác anh ở nhà quàn. Nó không còn mới, và hình như hơi rộng. Mọi cảm nhận của tôi trong đêm sâu nặng này luôn luôn kèm hai chữ "hình như". Hình như anh đang mở mắt, hai mắt im sững ngay trong vực xanh xao ấy. Cái vực mắt rất mênh mông.

Tôi muốn nhúc nhích. Thịt xương tôi gồng cứng. Tôi thấy đau. Tôi muốn rụt chân lại, nhưng xác hình lì lợm.

Vậy là tôi đang còn sống, trong cõi đời này với người đã chết?

Chồng gối vẫn còn sau lưng tôi. Kệ sách, chiếc TV Sanyo, tủ áo san sát đủ màu đủ kiểu.

Nguyễn Tất Nhiên ngồi thẳng như tượng. Từ nay và mãi mãi anh đâu cần dựa lưng vào đời.

Giọng khàn đục, ngắn ngừ như chảy ra từ miền âm u khô dần hết máu:

- Chị còn nhớ tôi không?

Tôi lấp bấp. Thật kỳ dị, giọng tôi cũng khao khao như kẻ hết hơi:

- Tôi phải nhớ anh chứ, cái chết của anh làm thiên hạ chết đứng chết ngồi rồi đấy.

- Chị có sợ tôi không?

Tôi cố cương lì, dù rất hoảng hốt bởi giọng nói run rẩy của mình:

- Tôi đã từng sợ nhiều quá rồi. Sợ Cộng sản, sợ Quốc gia, sợ Tây, sợ Mỹ. Sợ quá chừng nên bây giờ hết sợ.

- Chị biết tôi chết rồi chứ?

- Với tôi, chết chỉ là một chuyển thể. Anh đừng ngại, tôi hết run rồi đây.

- Không, tôi đã mất cái sanh mạng của tôi. Tôi đã bỏ cái xác thân mà tôi đã nhận. Chính chị đã đến và đã nhìn diệt tướng của tôi nằm trong quan tài.

- Tại sao anh tự giết mình? Anh liều chết vượt biển, trốn chạy quê hương để được sống tự do kia mà?

- Đủ rồi. That's enough. Không còn lý do để tôi phải sống nữa.

- Còn khát vọng sáng tạo, tôi vẫn thấy nó trên đôi môi mím chặt của anh.

Nguyễn Tất Nhiên hực lên. Tôi giật mình nhìn anh chăm bẳm.

- Sáng tạo à? Thơ văn cho ai? Không thể viết cho hư vô. Đến cái lúc người ta làm thơ, viết văn cho lỗ miệng, hai tay cuống quít đếm tiền, mửa mật trong nhà máy, rồi vật lộn đấu đá nhau vì bao tử của mình. Tại sao tôi phải chịu mãi điều cực lòng đó?

- Anh quyết định sớm quá. Sao không ở thêm một vài năm mà thách thức đời này cho vui? Anh đã nói... "thà như giọt mưa, vỡ trên tượng đá" kia mà.

- Tôi yêu tượng đá... tôi không thể yêu cái rác rưởi bẩy nhẩy

này. Tôi có thể lì để sống, lì cho tình yêu, lì cho cái đẹp. Nhưng bãi tanh hôi này, tôi hết sức lực để chịu đựng.

- Tiếc cho chúng ta. Anh đã một thời nghêu ngao... như một hiền nhân.

- Tôi không thích vỡ tan trên bãi phân. Tôi chỉ có ngòi bút, biết làm thơ. Tôi không có dao găm và súng đạn để lăm lăm chĩa vào những vòng bụng phì nộn, đòi chủ báo trả tiền khi chúng in thơ tôi tràn trìa trên báo. Thằng nào bóc lột được nghệ sĩ cứ tiếp tục bóc lột. Thơ của tôi trở thành lớp sơn quết trên những bộ mặt già nua bẩn thỉu đó. Chúng làm giàu, vỗ bụng hằng đêm, khi tôi còng lưng viết thơ, bụng đói, tay run.

- Anh khiến tôi nhớ một nhà thơ bên nhà, anh nhớ Bùi Giáng không. Tài hoa ấy cũng bị đời vùi dập, nhưng Bùi Giáng vẫn đủ lì để chịu đòn của đời.

- Ít nhất Bùi Giáng còn gì đó để điên và yêu. Tôi không còn. Nói như Maiakovsky: "Thành thật mà nói, không có gì đáng nói. Giã từ".

- Đó là một lời trách anh gửi lại phải không?

- Trách cũng vô ích, khen các anh các chị cũng không được. Giao cuộc đời cho các người. Văn học tự do. Lý tưởng chống Cộng. Giao hết cho các người. Trả hết cho bay đấy.

Tôi ngồi, cũng ngay lên như tượng, chổng gối rơi.

- Trò đá giò lái ấy, của chúng bay. Chửi nhau chỉ vì mấy đồng bạc cắc, cũng là trò của chúng bay. Nhất định không có ta trong cuộc hận thù này. Chúng bay bỏ trốn, lưu vong nơi đất người, nhân danh tự do, nhưng giữa chúng bay đã thực sự tự do chưa?

Tôi ngây mặt ra nhìn nhà thơ, miệng lẩu bẩu:

- Chỉ vì, anh và tôi, chúng ta kém khôn ngoan mà ra đấy. Thay vì bóc lột, chúng ta bị bóc lột.

- Chị khen chúng khôn ngoan? Cái khôn ngoan của loài dòi bọ đó à? Con dòi chui vào đống phân chúng cũng khôn lắm chứ! Loài đỉa hút máu người không khôn à! Sao loài dòi bọ đó không chui vào đá cứng? Khôn ngoan là đức của thánh nhân. Kẻ khôn ngoan chỉ làm điều lợi cho người, kẻ khôn ngoan không bao giờ hành sử điều chỉ có lợi cho mình và hại cho người như chị nói đâu.

- Vậy là anh, một mình bỏ đi, và thoát nợ?

- Tôi không muốn sống cùng họ nữa. Lũ người chỉ biết sống cho bản năng, bản năng tham tiền, bản năng sợ cực. Cái bản năng đã làm mất nước. Họ hô hào chống Cộng, nhưng những kẻ cầm súng, đem mạng sống bảo vệ "Quyền Chống Cộng" cho họ chính là những người dân nghèo, những người nông dân chân lấm tay bùn. Vào nghĩa địa mà xem bao nhiêu tướng tá, bao nhiêu đại trí thức đã chết cho Lý Tưởng Quốc Gia. Có những nhà văn, những nhạc sĩ tên tuổi gắn liền với chủ nghĩa chống Cộng, họ nằm đâu trong những năm tháng máu lửa đó? Chúng đi ngoại quốc! Chúng chui vào lính kiểng hầu hạ mấy bà Tướng! Có ai nằm xuống, hay nhỏ nửa giọt máu cho Lý Tưởng Chống Cộng đâu. Chạy bán sống bán chết sang đây rồi, lại bày trò "chó sủa trăng", bày trò chống Cộng vu vơ nữa. Ta đi là phải thôi.

- Tôi nghĩ anh chẳng cần bỏ đi vội vã. Sao anh không bay lên khỏi oan nghiệt này, như một biểu tượng con người. Tôi nghĩ anh có thể làm một cuộc hành trình của anh, nếu anh vươn lên cao, dù một chút thôi, để thấy thăng trầm nhân thế chỉ là một trò đùa. Tôi nghĩ anh vẫn bị nhận chìm dù đã rũ áo bỏ đi. Sao anh không thoát khỏi các cục bộ của người Việt Nam. Thoát cái vòng trói quái gở của thứ chính trị vay mượn và sống như nhà hiền giả tìm về Đông phương?

- Chị muốn nhắc Tất Đạt, trong *Câu Chuyện Dòng Sông phải không? Đúng, tôi chưa thành đạo sĩ, tôi chưa đạt đạo. Tôi bị trói quá chặt, và tôi cùng đường.*

- Anh quên, ở đâu đây, vẫn có người, những bạn bè của anh đang tìm đường về.

Nguyễn Tất Nhiên lại gầm gừ, và tôi lại chăm chăm vào đôi mắt lạnh lẽo ấy, nín thở để mà chờ.

- Chị nhắc chuyện gì vậy. Cái nhóm nhà văn nhà báo nào vậy? Phải nhóm người hô hào giao lưu văn nghệ giữa hai phe mấy chục năm thù nghịch, một chết một còn đó không?

Tôi yếu ớt gật đầu. Nhà thơ vẫn chẳng cười, dù tôi đã giả bộ yếu đuối cho anh vui lòng.

- Tôi muốn hỏi chị một câu nhỏ. Cái nhóm tạm gọi là thức thời đó họ đang làm trò gì vậy?

- Họ muốn bắc cầu cho hai phe thù nghịch. Họ đang làm một hành trình. Họ chống lại trò chống Cộng cực đoan mà họ cho là vô ích.

- Chị đang ngờ vực mà? Đúng không?

Tôi đành thú nhận:

- Tôi yêu cái đẹp, và chống lại mọi điều bất công.

- Nhóm người mà chị đang hồi hộp chờ xem đó, họ chống cái gọi là "thói quen chống Cộng". Họ giúp những nhà văn nhà thơ chống đối trong nước phổ biến văn chương đối kháng. Nhưng họ đã thực sự công bằng và lương thiện chưa?

- Tôi chịu, giữa chúng ta là khoảng cách của sống và chết.

- Tôi thật không muốn nói nữa, rong chơi tạt ngang đây. Sợ cho chị, cho cuộc gian trá này. Họ phổ biến cái gọi là lòng can đảm của văn nghệ sĩ trong nước, nhưng họ có nửa lời xin phép tác giả? Có gửi cho tác giả một gói quà, một lời cám ơn khi in ấn văn thơ ấy thành sách báo kiếm lời? Nếu họ không đủ can đảm làm điều đó, thì cả hai phe, một bên chống Cộng, một bên không chống Cộng đều đã gặp nhau ở chỗ khai thác và bóc lột.

Tôi điếng người. Gương mặt nhà thơ không bút mực nào tạo hình cho nổi. Sắc hình còn đó hay không còn? Anh đã đạt lý tưởng, hay còn phải đọa thân nhiều kiếp đời? Đôi mắt ngay tròng, nhân hình như tượng. Ngồi đó thực như không hề ngồi. Chân xếp bằng trên sàn, mà như còn lơ lửng. Cái mênh mông vây anh ngay trong căn phòng nhỏ. Tôi cũng chập chờn theo anh, cõi *sinh trụ dị diệt* này. Tôi muốn nói về hai vị Tướng đã dám chết khi bại trận, Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú. Tôi muốn nói Đại tá Phạm Xuân Học, đốt hết tài liệu tình báo để cứu đồng đội trước khi chết. Mấy ai trên đời đã dám chết như họ và Nguyễn Tất Nhiên? Dù nỗi buồn trách và thương tiếc vương trên mặt người, bằng hữu thân sơ khi buông lời trách anh yếu đuối.

Tôi ngập ngừng hỏi:

- Người ta tìm thấy anh trong sân chùa, ngay trong chiếc xe của anh, giữa đống sách báo, quần áo cũ, khói thuốc và một bài thơ trong túi áo. Vậy là anh không để cho đời nửa lời trối trăn sao?

_ Tại sao phải trăn trối? Trăn trối cho ai? Để các người sáng sớm mai chạy tám cột báo hả? Các ngươi không đủ tư cách để nghe ta nói, cũng không có khả năng làm những điều ta ước mong. Ta giống như con báo của Hemingway leo lên đỉnh tuyết để chết một mình.

Tôi cự nự:

- Nhưng Maiakovsky, ít nhất ông ta để lại, dù chỉ một lời.

- Maiakovsky để lời thống trách cho Stalin, cho các đồng chí đã hùa theo Stalin để giáng họa dân Nga. Tôi không có một nửa đồng chí. Tôi cũng không có một nửa Stalin để đối đầu. Maiakovsky chết để phản đối tội ác của bọn độc tài. Với tôi, không ai đáng cho tôi cảnh cáo hay giã từ.

Tôi ngó nhà thơ, giọng tôi thẩm thì:

- Còn Nhất Linh... nhà văn ấy cũng có lời nhắn gửi.

- Đúng như vậy. Nhà văn nói gì, chị đã biết rồi "...Tôi chết và không cho phép một ai được quyền xét sử tôi". Nhà văn phải vượt trên mọi người mới được gọi là nhà văn. Chỉ có lịch sử mới đủ lời phán quyết. Nhất Linh đã nói như thế đó.

- Vậy thì đành coi những bài thơ anh để lại là những lời nhắn gửi.

- Tôi làm thơ để tặng cái đẹp cho đời. Thơ đã được in ra không còn thuộc về tôi nữa. Đời nhận hay không tùy nơi họ. Khen hay chê cũng thuộc về họ. Thơ đã vượt khỏi tôi và đến cùng đời.

- Trong tang lễ anh, người ta xầm xì rằng anh chết để biến mình thành hồi chuông thức tỉnh đồng hương của anh.

Đôi mắt kẻ chết vụt thành chói chang, tia lửa, lần chớp. Tôi hoa mắt nhìn không còn rõ.

- Không, không bao giờ. Ai dám nói ta muốn dùng cái chết để thức tỉnh? Ta đâu có ngu ngốc, khùng điên đến độ đó. Họ thức bao giờ đâu mà tỉnh!

Giọng nhà thơ bỗng khản đi, đặc như bùn:

- Phải rồi. Họ đã từng là hy vọng cuối cùng của đời tôi đấy. Tôi đã lặn lội tìm về với họ. Tôi đã yêu thương, trân trọng họ biết bao nhiêu. Tôi đã liều chết đi tìm họ. Mấy chuyến vượt biên gian nguy và sống chết. Để rồi, tôi quyết liệt bỏ đi, cũng bằng cái chết. Còn chị, chị đứng phía nào trên đời này?

- Tôi tin rằng anh biết tôi đứng ở đâu, và phía nào. Tôi đã viết rất rõ, nói rất rõ trong *Nghề Làm Vua* và *Sa Tăng Dịu Dàng*. Có thể nào người ta không thèm thấy và không thèm biết tới? Hoặc giả tôi không đủ tài để mở mắt, mở tai thiên hạ.

- Thiên hạ mù lòa đấy.

- Chữ mù lòa anh dùng làm tôi rợn người. Tôi không muốn mù

lòa rơi vào cõi không tưởng như những nhà văn Cộng sản. Tôi cũng không muốn cùng đường rồi biến thành con rối đáng thương như những nhà văn "gọi là phe Quốc gia". Tôi không muốn mang kính màu khi viết văn, dù kính đen kính đỏ. Mắt nhà văn không thể bị che mờ, dù bằng cặp kính màu huyền ảo và lộng lẫy nhất, mà chế độ, binh quyền mua sắm cho họ. Tôi từ chối điều đó cho tới cùng. Nhà văn nhìn sự việc bằng lương tâm mình, lương tâm nhân loại và lương tâm dân tộc. Còn điều gì vô nhân hơn không? Khi một người Việt Nam chết, người ta tàn nhẫn hỏi thằng này Việt Cộng hay Quốc Gia? Con ni Quốc gia hay Cộng sản? Anh có thấy đó là một câu hỏi vô nhân không? Chính những bận tâm chính trị đã che mờ sự thật. Văn chương thể hiện những điều ai cũng thấy, Quốc gia cũng phải thấy, Cộng sản cũng thấy, người Mỹ cũng thấy, Tàu cũng thấy. Nhà văn phải đứng trên thân phận mình. Khác với anh, tôi vẫn còn hy vọng. Tôi ngã xuống để trỗi dậy đi nữa. Xin anh nhận cho tôi lời trách này.

Nhà thơ gằm đầu. Tôi bỗng thấy dạt dào, thương anh và thương thân. Thiên tài bao phen yếu đuối.

Anh bỗng đứng phắt lên, giọng rất khàn:

- Vậy chị viết cho ai?

- Cho người Việt Nam. Anh thấy đó, tôi viết bằng tiếng Việt vì tôi là người Việt Nam. Thật may mắn cho tất cả chúng ta, hàng nghìn năm bị Tàu đô hộ, cả trăm năm nô lệ Tây, mấy chục năm chiến tranh ý thức hệ ngông cuồng và mê muội. Chúng ta vẫn là người Việt, tôi và anh vẫn không là Tây con, Mỹ con... Chúng ta còn tổ quốc, dân tộc, ngôn ngữ. Anh thấy Phi Luật Tân mất luôn ngôn ngữ, mất luôn dân tộc. Bao nhiêu dân tộc ở Nam Mỹ, họ biến thành Tây Ban Nha lai, Bồ Đào Nha lai, Mỹ lai... Vận nước vẫn còn, tôi trách anh bỏ đi sớm là vì thế. Tôi cố tình không đưa anh đến mộ huyệt. Tôi vẫn thấy người Việt cao quý, và vì vậy tôi muốn sống, muốn làm việc. Tôi muốn viết về nỗi đau khổ cùng cực của người Việt Nam, viết về cái hào hùng của người Việt. Bản sắc Việt vẫn còn, anh thấy rõ như vậy. Chưa có dân tộc nào đau khổ bằng dân tộc chúng ta, nhưng cũng chưa có một dân tộc nào hào hùng và can đảm hơn. Tàu ào ạt kéo xuống, dẫm nát thành trì, dày xéo cả mồ mả tổ tiên, ếm bùa cả sông ngòi tôn miếu. Dân Việt trỗi dậy. Tây kéo đến bóc lột vơ vét tận xương tủy, người Việt vẫn can đảm

trỗi lên. Và nói cho cùng, Quốc gia hay Cộng sản, chỉ là những kẻ ăn trên ngồi trước. Người Việt vẫn còn đó, còn dân tộc tính và không hề mất nhân tính. Có dân nước nào, trải qua ngần ấy năm điêu linh và khốn đốn như vậy vẫn giữ được bản sắc như dân Việt không?

Nhà thơ vẫn trầm ngâm, hai môi vẫn mím, vậy mà lời âm u khàn khàn vẫn tỏa ra từ đâu đó trong cái tịch diệt chơn không, tất nghỉ, diêu tàn.

- Còn chị, chị có chống Cộng không?

- Tôi đang ở đây, đất người, lưu lạc và bơ vơ. Anh hỏi câu đó chi cho thừa. Những ngày khốc liệt nhất của cuộc chiến tranh Quốc Cộng, tôi còn quá nhỏ để lựa chọn. Cái chống Cộng của tôi phải gọi là "chống Cộng cha truyền con nối". Nhưng chắc chắn một điều tôi không thích cuộc chiến tranh phi nhân đó. Tôi yêu cái đẹp và cần tự do như cần hơi thở. Tôi chưa hề phục vụ người Pháp, người Mỹ. Tôi cũng không phục vụ những tay đấu thầu chính trị, ở cả hai phía. Anh gọi đó là chống Cộng hay gọi đó là thiên tả, tùy nơi anh. Những người Việt Nam chân chính không bao giờ chịu thù hận nhau, nếu có những cuộc tương tàn, đó chỉ là một nhóm cầm quyền, hoặc những kẻ tay sai, hùa theo để trục lợi.

- Tôi hiểu lời của chị. Tôi hiểu ba mươi năm chiến tranh đó là lửa để luyện vàng ròng. Tôi hiểu năm trăm năm nô lệ Tàu để có một Ngô Quyền, ba trăm năm lệ thuộc nhà Hán để có nhà Lý nhà Trần, hai mươi năm lệ thuộc nhà Minh để có Lê Lợi, hai trăm năm hỗn độn Nam Bắc phân tranh để có Quang Trung.

Tôi lại cần nhằn và cự nự. Có thể tôi phục và tiếc cái tài năng của anh, cũng có thể tôi thẹn vì anh can đảm hơn tôi, đã dám diệt mình, trước thời hạn Trời định.

- Đã biết vậy mà anh không chịu chờ. Tại sao anh lại chọn cảnh chùa Việt Nam? Đất trời ở đây mênh mông.

Nhà thơ vẫn thẳng người như tượng:

- Có thể là cái nghiệp của tôi gắn với chùa chiền. Phật giáo có thời sai, thời đúng, nhưng tiếng chuông ngân, nhịp mõ rơi, đã có trong máu thịt tôi từ muôn năm trước. Hơn thế nữa, phút cuối, ngày cuối, tôi nhớ nhà, nhớ quê, nhớ Việt Nam đến chảy máu mắt. Cái nhớ như một vết bỏng, nó cấn xé ruột gan tôi. Tôi tìm đến bằng hữu, họ thờ ơ mất rồi, áo cơm, cơm áo, nợ nần. Tôi đành về Chùa.

Đất nước của người, xin một góc Chùa để chết như một người Việt Nam.

Tôi muốn bơn cợt anh, giọng trầm đục của anh khiến tôi muốn khóc. Và thật lòng tôi sợ phải khóc trước cái tịnh diệt khổ hình của anh.

- Uổng quá, sao anh không viết vài lời di chúc. Vài cái tuyên ngôn chống Cộng chẳng hạn. Người ta sẽ tạc tượng anh khắp thành phố này. Rồi những phe nhóm, mặt trận, hàng trăm vị chủ tịch sẽ lũ lượt phúng điếu anh.

Nguyễn Tất Nhiên gầm gừ:

- Chị lại xui tôi thêm hoa thêm lá cho những trò hề đó nữa sao? Trò chơi chính trị, kịch tuồng xã hội chủ nghĩa, vân vân và vân vân, không đánh gục được người Việt Nam đâu. Rồi chị coi.

Tôi nhìn anh:

- Rõ ràng anh buồn phiền, không trăn trối, không thèm nhắn gửi, được thôi, nhưng sao anh không chửi vung đời này lên cho hả giận? Ai dám cãi, ai dám đôi co với người đã chết?

- Sao chị biết tôi buồn phiền? Có đáng gì để người làm thơ như tôi phung phí chữ nghĩa cho cái trò nhố nhăng đó. Sao chị không chịu phung phí chữ nghĩa văn chương của chị? Sao chị không lao mình vào nhóm này nhóm kia, chia chác hư danh cùng với họ?

- Biết nói như thế nào bây giờ? Tôi mang bao điều ước mong khi cầm bút. Có lẽ tài tôi chưa đủ. Mấy chục năm chiến tranh khốc liệt, số phận bi thương của người Việt. Nhiều khi tôi muốn thét lên vì giận mình, với những uất ức tận cùng, những hào hùng ngất trời đó, chúng ta vẫn chưa có một *Bác sĩ Zhivago*, một *Trăm Năm Cô Đơn*, một *Cội Rễ*... Tôi hy vọng những nhà văn đã rời nước, những nhà văn còn ở lại, một ai đó sẽ làm được điều tôi ước mong. Anh không thèm trách ai khi ra đi, nhưng ra đi đã là một sự trách móc. Một trách móc tôi nghĩ rất nặng nề cho những người còn sống. Tôi thì không, tôi không buồn lòng về người Việt Nam, ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Tôi bằng lòng uống cạn chén đắng của tôi, tới cùng. Anh là người đã bị đau khổ dìm ngập, anh đã can đảm rũ bỏ nó bằng cái chết. Có thể tôi không làm được như anh, nhưng tôi can đảm để sống, và sống thật tròn cái phần đời cho tôi.

Nguyễn Tất Nhiên vẫn ngồi thẳng băng. Tia nhìn sâu hút. Tôi chới với vì cái nhìn rợn người đó, người tôi run lên, cơn co giật mơ

hổ nhưng rất thực khiến tôi kinh ngạc và bối rối. Đâu phải là chiêm bao, nhưng cũng không thể là thực tưởng trần ai. Tôi nghe giọng mình lạ hoắc huơ, như một ai đó nói giùm tôi:

- Ngày lặng lẽ của anh. Tôi muốn nói những ngày anh nằm im trong quan tài. Cũng bộ quần áo này, hai bàn tay với mười ngón xanh xao trên bụng. Đôi mắt khép, khói hương vây quanh, hoa tươi đầy bàn. Nếu tôi không lầm tất cả văn nghệ sĩ trong vùng đến chào biệt anh. Ba ngày lặng lẽ đó cho cả một đời làm thơ, anh nghĩ gì không?

- Tôi thương họ.

Tôi kêu lên:

- Thương họ?

Nguyễn Tất Nhiên lần đầu độ lượng, không gắm gừ cùng tôi:

- Quần sanh ấy, dù họ đang chơi trò chơi lớn, kiếm được nhiều tiền, chơi trò chơi nhỏ, kiếm vài đồng bạc cắc sống quanh quẩn qua ngày rồi cũng có ngày xuôi tay. Đời vô thường! Nói như thằng Mỹ "all shit smell the same".

- Anh không cám ơn họ sao? Đời sống khó khăn, chạy tiền từng ngày, cày ngày cày đêm, thêm trò gian dối để xin trợ cấp nọ kia. Họ đã đôn đáo quyên góp lo cho anh mồ yên mả đẹp. Tôi nghĩ có giới nào thương nhau hơn nghệ sĩ chúng ta nữa đâu. Họ mong ước được đền bù cho anh. Ngày còn sống anh không có một mái nhà, phải lang thang vất vưởng hàng mấy năm. Họ quyết lòng tặng anh một nấm mồ, anh không nửa lời cám ơn sao?

- Muộn quá... Nay tôi làm gì để ngỏ lời cám ơn lòng nhân ái muộn màng đó?

Cám ơn ai hành hạ
Cám ơn ai đào huyệt
Ta khép mắt sớm hơn giờ thiên định
Vì thượng đế từ lâu kiêu hãnh
Cầm trong tay sinh tử muôn loài
Tình ta vừa gánh, nặng thấu xương vai
Thì em hỡi, ngai trời ta đạp xuống...

Người chết đọc thơ, huyên thuyên và khinh bạc. Tôi ngồi im, lắng đợi. Anh không ngâm nga nữa, anh nhìn thẳng mặt tôi, cái mặt tôi khi ấy chắc cũng xanh rờn rợn.

- Chị đã nghe rồi đấy. Chị đã nhìn rất thẩm hai khuôn mặt ngơ

ngáo của con tôi. Vợ tôi, người đã từng hiền như *Ma Soeur* nói với chị rằng: "Giá chi anh ấy được sống lại, thấy bạn bè quây quần thương anh, chắc chắn anh ấy sẽ không bao giờ chết nữa".

Tôi gật đầu:

- Anh có tỉnh trí khi quyết định hủy mình không?

- Chị hỏi thừa quá đi... Tôi không phải là kẻ manh động. Xứ này mua súng dễ hơn mua nhân nghĩa. Các người hãy mừng đi, nếu như ta, tay ôm chó lửa, đến ngay giữa trời hầm Bolsa, lia từng băng đạn dài... tóc đen ngã xuống, máu phun như vòi rồng. Thì sao nào? Được quá đi chứ. Báo được dịp bán chạy như tôm tươi. Ta từng đi lính, ta mà ra tay tối thiểu cũng trăm thằng ngã xuống.

Tôi rùng mình:

- Anh? Rõ ràng... Anh định làm như vậy, đôi mắt anh lặng lẽ quá...

Nhà thơ, lần thứ nhất, từ cuộc đối thoại đã gật đầu:

- Đúng. Ta đã mua súng ấy, khẩu M-16 bắn giòn giã như tràng liên thanh, thứ súng ta đã sài như thằng giết mướn trên quê hương của ta vì chúng bay... vì chúng bay... Ta định ôm ra giữa phố phường... tóc đen bầy nhầy ngã xuống, máu phun thành vòi.

- Rồi sao... anh không làm? Anh làm tôi hoảng quá.

- Đừng hoảng, chuyện bình thường ấy sẽ xảy ra thôi. Họ rất đáng nhận phần thưởng ấy. Súc vật làm người, tồi tệ, tham lam, ích kỷ...

Tôi yếu ớt phân bày:

- Nhưng rõ ràng anh đã bình tĩnh đến chùa, đậu xe ở chỗ thích hợp nhất, êm ả chào biệt đời... Cảm ơn chùa Việt Nam đã cứu bao nhiêu sinh linh oan nghiệt. Anh à... người ta đã ngậm ngùi và ân hận. Giá chi khi anh còn sống, họ chỉ cần giơ ra một ngón tay cũng đủ để cứu mạng thiên tài. Họ bận với quay cuồng... Bây giờ không đếm nổi những tràng hoa, những bài phúng điếu tiếc thương.

Nguyễn Tất Nhiên vụt cười ha hả. Cười tự mê cuồng. Cười từ thiên thu. Con mắt đục như sữa đã thiu. Tôi không bao giờ dám nghĩ "người chết cười", nên tôi ngồi ngây ngô. Tiếng cười khởi từ hồn oan uất bỗng tắt ngang xương, giọng vụt lạnh, sắc như gươm rít:

- Này này, nghe cho rõ nào, Sartre đã nói rồi, "Đời khốn nạn.

Sống để mà chết và sống cho kẻ khác. Chết cũng là chết cho kẻ khác". Rõ rồi nhé, chúng bay lại một phen lợi dụng ta. Bay dùng xác chết của ta để chứng tỏ lòng hào hiệp giả hình "Tao cũng biết thương nó đây, tao không phải là kẻ keo kiệt bòn chắt từng đồng. Hãy chống mắt mà xem chúng tao thương tiếc thiên tài".

Tôi ngất xỉu.

Cơn choáng người xây sẩm. Căn phòng hực lên, rồi lạnh toát. Đất quay, Trời xoay. Tủ áo sao bỗng san sát những hình nhân quỷ quái. Đen đỏ, đỏ đen... Lao chao lộn xộn. Giọng ngâm nga khàn khàn, có không, không có:

...
Cửa chùa tuy rộng mở
Tà đạo khó nương thân
Ta đành xưng quỷ sứ
Lãnh đủ ngọn đao trần
Qua giáo đường kiếm Chúa
Xin được làm chiên ngoan
Chúa cười rung thánh giá
Bảo: đầu ngươi có sừng

Tôi ngủ vùi cho đến trưa hôm sau.

Đó là cuộc đối thoại! Giữa sống và chết.

Lệ Hằng 1-93

NGUYÊN SA

ngũ quan

Ngũ quan nhiều cái đã mù
Cái chê ánh sáng cái mờ thanh âm
Anh ngồi học mấy tiếng câm
Một thời chim hót đã gần lãng quên
Em còn chút vị giác quen
Bỏ ra dịu ngọt lúc đêm gần tàn.

NGUYỄN TIẾN

ru nôi

Ngai ngái rừng xưa
Mộng chân chất
Hoa quỳnh hoát nở
Hương quay quắt
Mưa ngàn tai mắt
Rưới hiu quạnh
Dỗ đời hóc hiểm một cơn say

Rừng ơi rừng ơi rừng ơi
Tứ cố trào gươm giáo bất nhân
Trộn chung thiên địa
Chén say khướt
Đĩa mắt ngầu lên màu hoàng vân

Con đò trôi sông. Bóng lầm lũi
Sữa trời ai rót mãi không nguôi
Chốn rễ ngàn năm thoáng bật gốc
Cồn ngực về ru giao hưởng nôi

CAM VI

hoa tím bâng khuâng

Hỡi Jacaranda,
chỉ có tình yêu của em
là đủ sức giải oan cho anh

Đầu tháng năm vùng quận Cam bỗng thiên nhiên có điều kỳ diệu, các cây Jacaranda nở hoa tím. Không phải các loại muôn hồng nghìn tía lè tè dưới mặt đất nở rộ trong mùa xuân đâu, đây là các cây lớn thân mộc trồng ven đường, qua mùa đông dài trụi lá trơ cành chẳng ai để ý đến, bỗng một hôm ra toàn hoa tím, tạo thành cả một khối tím bồng bềnh tưởng như đấy là đám mây ửng trong bảy sắc cầu vồng trên trời bay lạc xuống đậu vào cây. Một niềm hạnh phúc bất chợt sẽ đến với bạn khi bạn lái xe rẽ vào một con đường nhỏ êm đềm với những rặng hoa tím, tím ngát đất trời. Ngửng mặt nhìn vào đám mây tím lãng đãng ấy bạn sẽ lạc ngay vào một vùng tâm thức lạ lùng, vừa sửng sốt vừa phiêu diêu. Đó là một loại màu tím không giống bất cứ thứ tím nào bạn đã thấy. Màu hoa sim tím hồng, màu hoa cà tím xanh, màu tím than, tím Huế của áo lụa ôm ấp vóc dáng mảnh mai của những đóa hoa xứ Huế, hoa súng màu tim tím thanh nhã và đơn sơ, những đám lục bình bồng bềnh với những cánh hoa mỏng tím biêng biếc... tất cả đều là những thứ phải nhìn gần, tím trong một mảng cụ thể với một sắc độ phân minh được định nghĩa rõ ràng trong cảm nhận của bạn. Đến như cái tím của hoa sim trên một trảng sim rộng lớn đến độ "tím cả chiều hoang biển biệt" thì cũng dựa vào một không gian trải rộng với một chiều cao vừa ngang ngực, những cụm màu tím hồng chen với lá xanh nhân lên mãi kéo dài đến hút mắt cũng tạo nên một cảm giác và tâm tình khác. Cảm giác buồn buồn và bất lực đau khổ vì cái mênh mông, *cứ tím mãi mãi thế này sao?*

Màu tím của Jacaranda (mà một người yêu hoa ở đây gọi là

phượng tím) mang vẻ thanh thoát của thượng giới, từ trời xuống chứ không phải từ mặt đất nhiều khổ ải này mà mọc lên. Các mảnh tím từ mặt đất dù đem lại cho người đời các cảm xúc khác nhau thế nào, chính chúng đã như là một lời than thở, hay ít ra, một nỗi thắc mắc, một dấu hỏi trong cõi lòng của nhân sinh. Ôi màu tím, như là cái đuôi của một tiếng thở dài... Nhưng cái khối màu tím ở trên trời tự chúng đã vẽ ra một cảnh giới khác. Người ta không ghé mắt xem từng cánh hoa đẹp xấu như thế nào vì nó ở tít trên cao, không tẩn mẩn phân tích sắc độ tím của cánh hoa ấy đậm nhạt thế nào, người ta chỉ có thể đối diện với nó như là một tổng thể không định nghĩa được. Như tình yêu vậy. Bao trùm, che lấp mọi ngõ ngách của cảm quan, bâng khuâng phiêu bồng trong một khối đìu dặt.

Đấy là những cái tán tròn màu tím sáng tạo thành một vùng treo lơ lửng ở trên cao, có khi rất cao ở những cây lâu năm. Nó ra khỏi các hệ lụy trần thế của bao loại hoa cỏ bình thường như là phải tưới nước, bón phân, chăm sóc... giống tình yêu đã được thánh hóa trong Tạ Từ của Tô Vũ:

Tình anh như thông đầu non
Vời cao trong mây buồn đứng
Muôn kiếp cô liêu
Ngàn năm còn reo

Buồn đứng trông mây, gần với cái tịch mịch, xa sự khổ lụy đời thường, xa cả cái hạnh phúc được tưới tắm chăm sóc trìu mến của một bàn tay yêu thương nào đấy.

Nhưng các đám mây tím ấy mang một vẻ đẹp kỳ lạ. Cao mà không ngạo, tím mà thanh thoát, như một lời hẹn hò mà không mong sự tương phùng. Nó là một nỗi bâng khuâng. Nó đưa người ta trong một chốc lát vào một tâm cảnh huyền hoặc tựa hồ trong dáng vẻ và màu sắc ấy có chất ma túy nhẹ và loãng nhưng đủ gây một ma lực khiến bâng khuâng, tưởng như trong ấy cảnh và người của một kiếp xa xôi nào đấy, nhưng lâng lâng niềm vui chờ mong của một cuộc hẹn hò mãi mãi.

Một vùng hoa tím lơ lửng giữa trời là một cảnh tượng không phải ai cũng có duyên được thấy trong đời của mình. Nó hiện ra huyền diệu như một phép lạ tôn giáo, thường đem đến một cảm giác thanh cao. Nếu bạn rời cái phương tiện máy móc là chiếc xe của bạn đi, đứng trên mặt đất và nhẹ nhàng tản bộ dưới tàng cây đó,

bạn sẽ thấy hạnh phúc của bạn gia tăng gấp bội. Đám mây tím ấy sẽ không quá thân mật gần gũi với bạn nhưng cũng không kiêu kỳ xa cách, vẻ đẹp ấy tươi cười và độ lượng, như đã biết rõ những gì mình đem lại cho người đời và những buồn phiền nào con người vẫn mắc phải. Hình như nó thầm thì với bạn rằng: "À cuộc đời...! Một màu tím đến rồi đi, chẳng giải oan được cho cuộc đời nhưng cũng mở một nẻo đi về cho tâm thức. Các người có nhận ra điều ấy không?"

Người ta dễ đồng ý với nhau rằng không nên coi màu tím ấy là hoa như quan niệm thông thường về hoa. Hoa ấy vô hình dáng. Hoa ấy là một khối tổng hợp màu. Một đám mây, một nét tinh thần bay lơ lửng. Không bao giờ có sự rạch ròi, nằm ngay trước mặt ta với hình dáng cụ thể, cánh thế nào, nhụy ra sao, mùi thơm, màu sắc đều đâu vào đấy. Nhưng đừng hỏi sự rạch ròi của một đám mây phiêu bồng, nhất là khi tên gọi của nó là bâng khuâng. Cứ hãy để nó là thế, đừng đem các kiến thức về hoa cỏ của đời thường áp đặt lên nó, không nên đâu, nếu biết nó sẽ khổ sở đấy. Nó là thứ giữa trời mà. "Vời cao trong mây buồn đứng". Kệ nó. Bạn đồng ý thế nhé.

Nếu đồng ý bạn sẽ thưởng thức nó trọn vẹn, tức tâm hồn bạn lạc hẳn vào một nỗi bâng khuâng. Bạn sẽ thấy gì trong đó? Bạn sẽ gặp lại mình, sẽ thấy ánh tím ấy phản chiếu vào hồn bạn một mảnh đời xưa cũ, một tình yêu đã qua, mọi thứ phảng phất nhẹ nhàng và đằm thắm, và bạn bỗng thấy hạnh phúc ở đời thật ra nó cũng đơn sơ lắm... Một thoáng *hương xưa*. Đôi khi nếu lòng bạn đang chất chứa một nỗi oan khiên, biển hoa màu tím ấy có thể sẽ giải oan cho bạn, vì cả một khối lâng lâng ngây ngất độ lượng ấy sẽ làm loãng mọi khổ đau, sẽ vỗ về và mở nẻo cho cõi lòng đang bế tắc của bạn.

Hoa Jacaranda là một hiện tượng lớn lao mà thiên nhiên đem lại cho lòng người. Đối diện với nó ta không thể dửng dưng. Kiếp sống của nó chỉ có một mùa, mùa xuân, kiếp sau của nó là mùa xuân tới, nó hẹn hò với bạn như thế. Mỗi khi đám mây tím ấy đáp xuống cõi trần, bạn sẽ được sống những giây phút bâng khuâng với những thoáng hương xưa thân yêu nhất, sẽ nhìn lại cái thật của đời mình, và biết rằng, ôi, hạnh phúc quả thật cũng rất đơn sơ...

Cam Vi, buổi sáng thứ bảy 15-5-1993

ĐỊNH NGUYÊN

phải lòng

Ai làm mây phải lòng mưa
Theo về trần thế ao hồ ngủ chung
Vai thơm cho nắng phải lòng
Làm ra cái bóng theo không một đời
Còn tôi có phải lòng người?
Làm thơ thở vắn, tahn dài đâu đâu
Hay là thơ phải lòng nhau
Chữ hay chọc ghẹo cho nhau giận hờn
Em đừng gỡ tóc soi gương
Gương soi rồi cũng phải lòng như tôi
Gặp nhau, môi phải lòng lời
Nên môi mắc cở nói cười vu vơ
Môi yêu,lời bảo rằng chưa
Khi lời muốn nói môi vờ quên ngay
Rõ ràng tay phải lòng tay
Lại se vạt aó nửa ngày chưa buông
Chân kia đã phải lòng đường
Phố quen sao vội ngập ngừng không đi
Buồn tình đêm phải lòng khuya
Khuya này trắng mắt,đêm khuya võ vàng
Nhớ nhau chỉ rối bòng bong
Hoá ra chỉ nọ phải lòng kim kia.
Ra đi trên bước chân về
Về rồi lại nhớ bước đi phải lòng
Mặt ngoài gỡ rối tình trong
Đành trăm năm mãi phải lòng trăm năm.

ĐỊNH NGUYÊN

sáu và tám

Sáu em thấp, Tám anh cao
Tình đôi câu lệch ghép sao cũng vừa
Vai mềm Lục bát nghìn xưa
Tương tư anh gánh nắng mưa của trời
Thôn Đông hỏi gió thôn Đoài
Bay qua vườn bưởi nghe mùi da thơm?
Thôn Đoài gió cũng bông lơn
Đùa cây bông vải: Thôi đừng tương tư!
Buồn tình hỏi chiếc lá khô
Bao nhiêu đời nắng bây giờ rụng đây?
Tủi hờn lá vỡ trên tay
Cành kia phụ rẫy, lá này đa mang
Thẫn thờ đi hỏi vầng trăng
Tuyệt tình ai đó mà trầm giếng khơi?
Con trăng từ độ qua đời
Gầu không chỉ múc những lời trăng tan
Ra sông nhắn chuyến đò ngang
Hôm nào ít khách đón nàng qua chơi!
Điêu ngoa sóng gợn nụ cười
Ai mà chịu lấy con người thẩn thơ
Bực mình về trách giấc mơ
Đêm đêm sao cứ hẹn hò với nhau?
Như thơ Lục bát thấp cao
Sáu lời, tám chữ ráp sao cũng vừa.

Tháng 5-1993

CỔ NGƯ

bi kịch

Bất động trong vũng tối. Spotlight. Một luồng sáng phọt tới, nóng hổi. Vẫn không đổi tư thế, ủ rũ, đầu giấu kín trong vòng tay, mái tóc dài rối bời phủ đôi chân trần và vạt áo tả tơi. Chợt có tiếng reo hò huyên náo. Bật dậy. Ngơ ngác. Sợ hãi. Hốt hoảng. Cuống cuồng. Dợm chạy nhưng vấp té, ngã sóng soài. Ngất lịm... Có tiếng chân. Chàng đến, kêu lớn:

- Nàng đây rồi!

Đôi cánh tay vững chãi bế xốc tôi lên. Mắt nhắm nghiền nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi thở dồn dập của chàng phả vào mặt. Chắc hẳn chàng đang nhìn tôi. Có tiếng tiểu đồng:

- Bẩm tráng sĩ, giặc Thát đã tràn quá Vạn Kiếp, xin ngài hãy mau cùng tiểu thư dời bước, trù trừ e sẽ nguy đến tính mạng.

- Còn mẫu thân...

Tiếng reo hò lại vang lên, dồn dập, gấp rút, ồn ã hơn. Chàng xoay người, cùng tiểu đồng chạy ngược về hướng cũ. Đèn vụt tắt. Tối ụp.

*

Phong tắt máy, chống chân xuống đất. Tôi rời xe, kéo đầu Phong lại gần. Phong hôn tôi, đôi môi nóng, những chân râu đâm tê tê, kích thích. Phong nói nhẹ, như gió thoảng:

- Ngủ ngon, tối mai anh đến.

- Anh không ở lại đêm nay hả?

Đôi mày hơi nhíu, Phong thoái thác:

- Anh hơi mệt. Ở lại đánh vật với em đêm nay là mai... hết diễn!

Tôi cười khẽ sau câu pha trò, nhận thêm một cái hôn rồi đợi cho tiếng xe mất hút ở đầu con ngõ mới mở khóa vào nhà. Như thường lệ, đã nửa đêm. Gia đình chú thím Sáu ngủ cả, nhà dưới tối om. Leo lên phòng, căn gác xép bé như một cái tổ chim dòng dọc. Lại mở khóa. Bật đèn. Một lá thư dưới khe cửa. Mặt trước phong bì: Đặng Thị Thùy Mai - Việt Nam, mặt sau phong bì: Huỳnh Thị Diệu -

USA. Thư của Diệu. Cưng cứng. Chắc có hình. Ném lá thư lên mặt bàn. Để mai coi, mệt nhoài.

Soi gương. Mắt lơ đãng. Dấu son phấn chùi chưa sạch hẳn. Khuôn mặt kỳ dị, lạ hoắc. Thèm một cục xí muội. Tô cháo gà sau buổi diễn làm ngang bụng, không no, không đói. Cởi bỏ quần áo, vứt bừa lên ghế. Trời hầm, ngủ truồng cho mát. Rã rời. Cô đơn. Đèn tắt. Tối.

*

Màn mở. Trời sáng. Cảnh nhà quê. Tôi ngồi bệt trên đất, quay tơ. Có tiếng nhạc êm đềm, tiếng gà eo óc và tiếng lóc cóc của con thoi. Ngừng tay. Vén tóc mai. Thở dài. Mắt nhìn xa xăm. Lại thở dài rồi cúi xuống guồng tơ. Người mẹ nuôi chống gậy bước ra. Dáng còng. Mặt vẽ nhằng nhịt như quả táo tàu.

- Con hãy nghỉ tay đã nào. "Chuồn chuồn bay thấp thì mưa", gió lại hiu hiu lạnh thế này thì thể nào cũng có giông mất thôi. Dọn vào nhà đi con.

- Thưa mẹ vâng.

Đứng dậy, sửa lại xống áo, bước đến nâng vai mẹ già. Tia nhìn sắc lẻm đối chọi với giọng nói phều phào run run:

- Lâu nay không thấy có tin gì của thằng Hoạch, con nhỉ.

Nghe đến tên chàng, mắt đã loang loáng nước. Lấy vạt áo chùi vội, khẽ khàng đáp:

- Thưa mẹ, không ạ. Chắc chàng còn mải chiến đấu chốn sa trường ngăn chống giặc Thát. Con nghe đâu chúng đã chiếm cả kinh đô Thăng Long. Thế giặc đang mạnh như chẻ tre, con lo lắm, mẹ ạ.

- Đi với mẹ vào thắp hương lạy Phật đi con. Cầu Trời Phật phù hộ độ trì cho dân Nam ta có ngày chiến thắng lũ giặc ác.

Tôi dìu mẹ già vào nhà. Đèn chớp tắt. Có tiếng sấm ầm ỳ, rồi tiếng mưa, sàn sạt. Khung cửi bị bỏ quên, chơ vơ bên mái lá.

Màn hạ. Vẫn đều tiếng mưa.

*

Mở mắt. Mưa gõ đều giọt trên mái tôn nhà hàng xóm. Bão rớt mấy hôm nay. Chín giờ thiếu năm, chuông đồng hồ chưa reo. Ngồi dậy, vươn vai, đầu óc trống rỗng. Chiều nay không phải tập kịch bản mới, thư thả một chút. Làm gì? Khoan nghĩ, bụng đói, ăn cái

đã. Vệ sinh qua loa. Mở cửa sổ. Lá ướt mượt như thạch. Nhìn đã mắt. Nước mưa bay hơi, ẩm nồng, ngái. Xuống thang, dép nhép nước. Trời tạnh, nắng giành chỗ mưa, muốn xóa mọi dấu vết. Thím Sáu đang lúi húi trong bếp, như mọi ngày, như suốt đời.

- Con chào thím.

Thím Sáu quay lại, mắt đỏ hoe, chắc lại khóc chuyện thằng Tèo bỏ nhà đi giang hồ vặt.

- À, cô Mai, bữa nay có xôi đậu phọng, chắc cô thích, tui chừa phần nhiều.

- Cô cứ chiều con, để thằng Ti con Toe ăn nhiều cho tụi nó mau lớn chớ!

- Tụi nó đã có tui lo, cơm nước ngày hai bữa đều đặn, chỉ có cô là ăn uống thất thường, lại còn đêm nào cũng khuya lắc khuya lơ mới về tới nhà, phải giữ gìn sức khỏe nghe cô Mai, cứ cái điệu này hoài là có ngày không bịnh lao cũng đau bao tử cho coi, tui nói thiệt đó!

Câu nhắc nhở hằng ngày, chui vào lỗ tai này, lọt ra lỗ tai kia. Từ bé đến giờ đã có bao nhiêu câu răn dạy còn ở lại trong đầu và được tuân theo? Nhiều người thích khuyên răn mà chẳng bao giờ thực hiện nổi lời mình nói. Thói đời vẫn vậy. Nói văng tê thì dễ ẹc, có đụng chuyện mới biết đá vàng... Kéo ghế ngồi vào bàn. Ăn sáng? Ăn trưa? Thì cứ ăn cái đã, lẩm cẩm! Xôi dẻo, đậu phọng bóng lẫy, béo ngậy, mặn một chút muối vừng.

- Cô Mai nè, nghe mấy bà hàng xóm khen lúc này cô diễn tuồng hay lắm, mấy bả coi mà khóc muốn hết nước mắt luôn đó!

Tài năng diễn viên được đong đếm bằng nước mắt khán giả. Vậy đó! Dù sao thì cũng vui vì lời khen thật thà, không ẩn ý, không mua chuộc.

- Bữa nào thím Sáu đi coi đi, con có vé mời mà.

- Thôi cô ơi, tui cũng muốn đi coi cô diễn lắm chớ, bị cái ông Sáu nhà tui đó, ổng chỉ khoái cải lương hà, còn mấy thứ khác ổng chê tuốt luốt. Người gì mà cổ hủ quá chừng! Mà cô nghĩ coi, ổng không đi, hổng lẽ tui xé lẻ đi coi một mình, kỳ lắm cô Mai ơi, hổng được đâu, người ta nói chết...

Ở cuối thế kỷ hai mươi này mà vẫn còn thím Sáu, đại diện cho mẫu đàn bà "tam tòng, tứ đức", phục thiệt! Vậy mà cứ nghĩ tới câu

nói của Hồng: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử, tử tử tòng tân phu! A ha, con gái thời nay có khác! Mà cứ gì con gái thời nay, cứ đem so với câu "Có chồng càng dễ chơi ngang..." của Hồ Xuân Hương thì còn thua xa một bậc...

- Cô Mai ăn không ngon miệng hay sao mà ngồi thừ ra vậy?

- À... đâu có thím Sáu, xôi ngon lắm chớ, bị con hơi mệt...

- Đó, tui nói có sai đâu, cô hổng chịu giữ gìn sức khỏe gì hết.

Nên cám ơn hay nên bực dọc? Tốt hơn là im lặng. Im lặng có nghĩa là chấp nhận. Im lặng cũng có nghĩa là phủ nhận. Im lặng là vàng, còn ồn ào là kim cương... Tầm bậy tầm bạ!

- Thím Sáu có cần gì không, con giúp một tay, chiều nay con rảnh...

- Thôi thôi, thây kệ tui, cô lên lầu nghỉ đi, mặt xanh lè hà!

Bộ mặt diễn viên thiếu son phấn sao mà bệnh hoạn như dân phi xì ke, dị hợm, thấy mà ghê! Có cái cớ để tót lên lầu mà lương tâm khỏi cắn rứt. Nghỉ ngơi và trang điểm. Không, trang điểm rồi nghỉ ngơi.

*

Tiếng nhạc ngũ cung vang lên trầm bổng, ray rứt. Âm hưởng Trung Hoa. Tôi ngồi trên đôn sứ, phục sức tiểu thư Tàu, trang điểm rực rỡ nhưng mày chau mặt ủ. Lấy khăn chậm nước mắt. Đứng dậy, bước đến tựa song cửa, nhìn mông lung, chợt ôm mặt khóc nức nở. Nhạc chậm dần, ai oán rồi ngừng tiếng. Không gian câm.

Có tiếng trống lệnh. Tôi ngừng khóc, hốt hoảng. Viên tướng Mông Cổ bước đến, áo mão cân đai, oai vệ, hiểm ác. Lả lơi, cười cợt. Lẩn tránh. Chớt nhả, sàm sỡ. Lại lẩn tránh. Dồn ép. Một cái tát tai. Một cái tát trả. Tôi ngã vật xuống sàn, rồi ngửng đầu, trừng mắt nhìn kẻ thù. Hắn giận dữ. Đe dọa:

- Một tuần trăng nữa, nếu nàng vẫn không ưng thuận, sẽ biết tay ta. Lúc đó đừng trách sao ngọc nát vàng tan!

Quay lưng bước thẳng. Tôi vùng đứng dậy, rút chiếc trâm nhọn trên tóc, giơ cao định đâm vào cổ. Nhạc mạnh, gấp rút, kích thích sự chú ý. Bất động. Buông rơi chiếc trâm. Buông người bệt xuống sàn, hai tay ôm mặt, vai run run. Đèn mờ dần, mờ dần rồi tắt hẳn.

*

Giật mình thức giấc. Màu đen nhờ nhờ chung quanh. Đồng hồ

trên tường chỉ 1 giờ 20. Mới qua nửa đêm. Bắt đầu một ngày mới. Trở người qua trái. Thân thể trần trụi của Luân duỗi thẳng, hơi thở đều, nét mặt bình thản trong giấc ngủ say. Nghĩ đến Phong. Thỉnh thoảng, nằm bên Luân lại nghĩ đến Phong, hay ngược lại, và so sánh. Phong với nỗi hân hoan, cuồng nhiệt của tuổi trẻ, với thân thể cường tráng, sinh lực dồi dào của tên thanh niên hai mươi mấy tuổi. Luân với tính tình điềm đạm, chín chắn, với sự săn sóc, rào đón hào phóng, với những kinh nghiệm từng trải của kẻ tráng niên bốn mươi mấy tuổi. Có điều... Nhìn xuống chiếc nhẫn cưới của Luân. Có điều Luân đã có gia đình, tôi chỉ là kẻ đến sau. Còn Phong, như cơn gió chướng, không thể nhốt kín trong tay được. Tôi, con thiêu thân, bị thu hút bởi nỗi đam mê của hai gã đàn ông từ hai phía. Tôi nhắm mắt, lao theo lòng ham muốn, không chọn lựa, không do dự và không dám nghĩ đến ngày mai, khi Luân trở về với gia đình và Phong vuột khỏi tầm với. Tôi sẽ mất Luân. Tôi sẽ mất Phong. Nhưng hiện tại, tôi có cả hai. Phong để thương yêu chiều chuộng, Luân để được thương yêu chiều chuộng. Tôi ở giữa, tham lam bắt cá hai tay, những con cá trơn nhẫy, đầy gai ngạnh châm chích...

Luân ngáy khẽ. Con thú đã no mồi. Khuôn mặt có vẻ trẻ hơn khi say ngủ. Những nếp nhăn trên trán, hai bên khóe mắt hình như giãn ra. Con mắt nhanh sắc bị lấp sau làn mi khép. Khóe miệng đểu giả không nhếch lên, không trễ xuống, mà nằm ngay ngắn, như một nét kẻ thẳng. Hình như con người khi say ngủ và khi say rượu là chân thật hơn cả. Không có bộ mặt buồn khi lòng đang hớn hở và không có bộ mặt vui khi lòng đang héo rữa. Cái đểu giả điệu bộ của Luân, cái sở khánh đỏm dáng của Phong, sao mà đáng yêu, những thứ trang sức đó làm cho người đàn ông giàu có hơn và tự tin nơi mình hơn. Còn tôi, tôi sẽ có gì để phủ lên bề ngoài tàn tạ? Chiếc mặt nạ son phấn, những bộ quần áo tùy vai trò, tùy màn cảnh của vở kịch, và những giọt nước mắt, rất dễ tuôn rơi. Ủa, tại sao lại khóc? Đâu có khán giả đâu mà khóc?

*

Tôi bước ra. Dẫy người. Đèn chói chang. Thị nữ theo sau cầm quạt dài, phe phẩy. Viên tướng Mông Cổ lớn tiếng:

- Ta mời phu nhân đến đây xem xử tội.

Tử tội vào. Gông cổ và hai tay. Xiềng chân kêu loảng xoảng. Tóc rũ rượi, áo quần rách bươm. Ngẩng mặt. Tôi lảo đảo, buột

miệng: chàng! Tử tội lùi một bước, nhưng lại tiến lên, ngoảnh mặt, nhìn thẳng viên tướng giặc. Tôi dựa hẳn vào thị nữ, rũ như hoa héo. Tiếng đối đáp, quát tháo lao xao, cuối cùng kết thúc bằng tiếng hét lớn: chém! Tôi nhũn người. Thị nữ buông quạt, ôm chầm lấy tôi, rối rít. Tôi được đỉu vào trong, bên tai còn nghe văng vẳng tiếng trống rền và giọng chàng vang dội:

- Ta thà chết chứ không chịu nhục cúi đầu. Thăng Long sắp đến ngày nhìn bọn bay tháo chạy nhục nhã. Dân Nam muôn năm. Nước Nam muôn năm.

*

Nằm đọc thư Diệu. Diệu với Tường mới làm đám cưới. Nhìn hình thấy mặt hai đứa già quá, so với hồi... Ừ, mà gần mười năm rồi còn gì, không già sao được? Bạn bè cũ thời trung học. Còn lại mấy đứa ở cùng thành phố mà cả năm nay có gặp đứa nào đâu. Mà bây giờ có gặp cũng không biết nói gì, chắc lại chỉ nhắc đến kỷ niệm trường lớp ngày xưa. Ngày xưa, cứ nghe như truyện cổ tích! Có tiếng gõ cửa. Phong vào, không đợi cho phép.

- Hề hề! Chào người "đẹp", mười giờ sáng rồi mà còn nằm nướng hả, bộ không tính đi tập chiều nay sao?

- Em không thích kịch bản mới lắm, tại...

- Tại không có màn khóc lóc chớ gì!

- Xí, cái đồ vô duyên, chưa chi đã nhảy vô họng người ta kê tủ đứng hà!

- Tủ đứng tủ ngồi gì, ai chứ em thì tim đen tim đỏ chi anh cũng nhắm trúng bóc hết, đúng không?

- Không thèm nói chuyện nữa, mới tới mà đã chọc quê người ta rồi, đồ bất lịch sự, đồ không biết ga lăng, đồ... đồ...

- Đồ hộp! Em thấy anh giống hộp sữa ông thọ lắm hay sai mà rủa hoài vậy? Thôi mà, cho *moa* xin lỗi mà, không thôi *moa* lại leo lên đầu *toa, moa*...

Giận Phong sao nổi, dễ thương quá mà! Chặn câu nói nham nhở bằng một chiếc hôn. Mùi thuốc lá trong miệng nồng nồng quen thuộc, quyến rũ. Những ngón tay lùa vào tóc mơn man. Mắt nhắm nghiền để quên đi thực tại, để bay vào trời tình say đắm, với chiếc thảm thần là ngọn lưỡi mềm quấn quít. Cứ thế, Phong cuốn tôi vào tình yêu bằng những cơn lốc của trận bão cuồng. Tôi mê muội trong vòng tay xiết, trong sự cọ xát nóng bỏng của thân thể. Tôi rên rỉ mở

rộng cõi riêng của tôi để nhận vào đầy ắp cõi riêng của Phong, như Adam và Eve, như đàn bà và đàn ông thế giới này đã, đang và sẽ mãi mãi làm như vậy... Và nếu có chết, xin cho tôi được chết lúc này, khi đã nhập thành một khối với người yêu. Khi ấy, cái chết sẽ không còn cô đơn và lạnh lẽo. Tôi muốn nói đến cái chết thật, một lần trong đời, chứ không phải cái chết trên sân khấu, nằm trong bóng tối để nghe tiếng vỗ tay, tiếng huýt gió tán thưởng, để nghĩ đến tô cháo gà sau buổi diễn, để cảm thấy thân thể nhừ mỏi và mắt lóa vì ánh đèn nóng chói...

Mở mắt. Phong đang đứng ở cửa sổ lơ đãng nhìn vào vòm lá, tay cầm quả chuối và trên người chỉ độc chiếc quần lót nhỏ. Phong của tôi. Phong sẽ không chết mỗi đêm sau tiếng "chém" tàn bạo. Phong hồn nhiên và vô tình như cánh gió, đến rồi đi. Còn tôi cứ bị hút chặt trên mặt đất, đứng tại chỗ mà chờ đợi, mong mỏi, cầu xin. Xin cho Phong đừng quên tôi. Xin cho tôi đừng quên tôi...

*

Lả người trên chiếc đôn sứ, sát góc phải. Vẫn áo quần lộng lẫy nhưng tóc đã xổ tung. Một ngọn đèn nhỏ hắt sáng từ dưới chân, đủ để thấy nhân dáng theo dạng khối. Blacklight. Ánh sáng tăm tối. Gió rít. Nhạc thê lương. Chàng hiện ra từ lúc nào không biết. Quần áo trắng bắt đèn chuyển sang tím. Mặt và hai bàn tay ngả màu đen bẩn, gần tiệp với phông màn. Chỉ còn đôi mắt, trắng tím, long lanh. Tôi gào lên, hai tay chới với nhưng không thể dứt người ra khỏi đôn sứ. Chàng quắc mắt, lớn tiếng:

- Nàng đã phản bội giống nòi, phản bội tổ quốc. Nàng nỡ phụ tình ta, còn oan ức gì nữa mà kêu gào khóc lóc. Im tiếng đi, ta không muốn tai vướng bẩn vì tiếng nỉ non giả dối của nàng.

Cố hết sức, bật dậy, chạy về phía chàng, hai tay dang rộng, áo bay phất phới. Nhưng đột nhiên, khói. Khói vây phủ tứ phía. Chàng biến mất. Tôi hét lên, quay cuồng, mất phương hướng, ngã nhào, ngất lịm.

*

Kéo mạnh. Tấm hình giấu trong chồng sách lòi ra. Choáng váng. Phong và Liễu ôm nhau, tươi cười. Ngồi bệt xuống ghế. Hình ảnh cứ lướt qua, lướt nhanh trong trí. Những tia nhìn trộm lấm lét của Liễu ở phòng hóa trang, con mắt dữ trừng trừng khiêu khích trên khuôn mặt nhăn nheo của người mẹ nuôi giữa sân khấu. Và sự lơ là của Phong. Vẫn biết Phong phóng túng, nhưng sao lại là Liễu?

Sao có thể là Liễu được? Phải làm gì bây giờ? Có quyền ghen hay không? Tôi giữ trong tay cả Phong lẫn Luân. Hoán chuyển vị trí giữa Phong và tôi, thay Luân bằng Liễu, bài toán hình như cùng lời giải. Phải làm gì bây giờ? Giữ nguyên tình huống, với bộ mặt cười, đóng cho tròn vai kịch? Tôi sẽ không nghe, không thấy, không nói gì cả, bịt tai, che mắt, bưng miệng để cố nhốt cơn gió hoang. Hay tôi sẽ tung hê, hét toáng sự thật vào mặt mọi người để khỏi vụng về trong vai kịch, khi lòng héo rữa? Tôi phải làm gì đây, phải sắm thêm một vai kịch cho chính mình nữa hay sao?

*

Khói tan. Đèn sáng. Trang trí nội thất cung đình ước lệ. Tiếng trống chiêng. Choàng dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Tỉnh hồn, vội sửa sang xiêm áo, vén gọn tóc tai rồi phủ phục ở lối vào. Viên tướng Mông Cổ đến, nâng tôi lên, âu yếm dìu vào chiếc sập gụ. Một khay rượu đã bày sẵn. Đàn sáo. Múa hát. Đối ẩm. Say sưa. Hắn gục xuống. Tôi lả người nhưng còn tỉnh trí, rút chiếc trâm đâm vào cổ hắn. Động tác nhanh, gọn. Hắn dẫy lên một cái rồi nằm im. Tôi run giọng:

- Thiếp đã trả thù nhà, đền nợ nước, đừng nghi oan cho thiếp kẻo tội. Xin đợi thiếp theo cùng với, chàng ơi!

Đèn tắtụp. Spotlight rọi một vũng sáng tròn gói trọn tôi vào giữa. Chiếc trâm lại giơ cao, hạ xuống vùng ngực. Mắt nhắm, mặt nhăn, nhưng môi vẽ một nét cười. Chết. Tối đầy. Tiếng vỗ tay rào rạt. Màn hạ.

*

Tấm hình bóp nát trong tay, nhưng trái tim tử thương, hấp hối giãy giụa. Đau.

Cổ Ngư Paris 8-92

NGUYỄN ĐĂNG HÀ

vô hồn

Bầy chim gieo thu đông về đây chết
Và tôi gieo chim chết giữa sương mùa
Mùa sương cũ gieo tôi về đó chết
Và sau cùng em chết có buồn chưa

NGUYỄN VIỆT

ngược dòng

- Anh nhận có đánh anh Mark Cruise?

- Vâng, tôi có đánh nó.

- Tại sao anh lại làm vậy?

- Nó dám nói tôi là đồ Nhật Bản đê tiện.

- Hừm - Ông luật sư già liếc qua tập hồ sơ, kéo trễ cặp mắt kính cận xuống, nhìn anh thanh niên Á Đông - Anh là người Nhật à?

Anh thanh niên lắc đầu, điệu bộ rất Mỹ:

- Không, tôi là người Việt Nam.

Người Việt Nam? Đang đánh máy gấp một bức thư quan trọng, tôi ngừng lại, ngẩng nhìn anh thanh niên. Anh không hơn 20 tuổi, dáng người cao khỏe, khít khao trong chiếc quần *jeans* bạc thếch với chiếc áo thun có in hình tài tử Jeam Dean trước ngực. Trên khuôn mặt vuông rám nắng, bây giờ tôi mới để ý anh có cặp mắt hai mí, viền những đường mi dài. Đúng là cặp mắt Việt Nam. Thảo nào! Hồi nãy khi anh mới bước vào phòng, tôi đã có cảm giác ngờ ngợ quen quen.

Ông luật sư già im lặng giây lát rồi cất tiếng, không giấu được vẻ ngạc nhiên:

- Anh không phải người Nhật, vậy sao lại nổi giận đánh người ta?

Anh thanh niên hơi chồm tới trước:

- Ông không thấy là thằng Mark có ý kỳ thị à? Nó nói như vậy có nghĩa là nó khinh tôi, tôi đâu thể nhịn được.

Ông luật sư lại nhìn xuống tập hồ sơ, hình như để tránh ánh mắt đang bốc lửa của người thanh niên:

- Theo biên bản cảnh sát và giấy chứng thương của bệnh viện, anh Mark bị gãy mất hai cái răng và bầm một bên mắt. Tiền bác sĩ, nha sĩ cộng với thuốc men có thể lên tới năm ngàn đô la. Nếu anh đồng ý bồi thường, tôi sẽ dàn xếp để bên anh Mark bãi nại. Anh thấy thế nào?

- Tôi không có tiền, mà dù có tiền tôi cũng không bồi thường

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

thuyền say

Cứ tưởng thuyền anh không chở gió
Mà sao lòng chật những mênh mang?
Hay em thà như con nước nhỏ
Dâng ngập thuyền anh cả trăng tàn.

Phẳng lặng quá cuộc đời cũng chán
Mây ngàn năm ngồi đợi gió sang
Thì cứ thổi cho ngày địa chấn
Mang kẻ chán đời lại trần gian.

Vẫn là anh khô gầy bóng dáng
Lếch thếch lang thang như không nhà
Hành khất một chút trời dĩ vãng
Dửng dưng đi về rợn thây ma.

Ở đây cũng ngàn thông hoa lá
Cũng sông trôi cho ngấn nước nhòa
Có phù du nhắc hoài mây xõa
Có bến bờ đợi bóng thuyền qua.

Anh đừng ngại rêu buồn trên đá
Gió trên thuyền khi đầy khi vơi
Chỉ hương ấy muôn đời phóng tỏa
Ừ mấy phương trời chẳng tả tơi.

Em có lỡ mang thân sóng tới
Hãy niệm tình làm chiếc thuyền say
Đời biết mấy lần còn đắp đổi
Bể rộng bao giờ gặp thuyền đây?

cho nó. Bồi thường cái gì chớ? Trong vụ này nó là người xúc phạm tôi trước, lẽ ra nó còn phải xin lỗi tôi nữa kìa.

- Như vậy anh muốn ra tòa?

- Ra tòa thì ra tòa. Tôi sợ gì - Người thanh niên khinh khỉnh, thách thức.

Ông luật sư già gấp tập hồ sơ lại:

- Thôi được, tôi liên lạc với luật sư anh Mark và sẽ điện thoại cho anh sau.

Người thanh niên đứng dậy nói cám ơn, quay gật đầu chào tôi, rồi tự động mở cửa phòng bước ra. Tôi nhìn theo anh, nghe tiếng tiếc như vừa đánh mất một cái gì.

Cánh cửa vừa đóng xầm lại, ông luật sư già chợt thở dài. Tôi ấy náy cúi xuống đánh nốt những hàng chữ còn lại. Ba tháng nay, từ ngày tập sự ở phòng luật của chính phủ, đây là lần đầu tiên tôi gặp một ca Việt Nam. Thật ra trong thời gian còn trong trường luật, tôi vẫn thường đến tòa thông dịch cho những vụ xử có liên quan đến người Việt. Và bao giờ cũng vậy, chứng kiến cảnh dân mình ra hầu tòa ở cái xứ xa lạ này, tôi luôn bị cảm giác ấy náy bủa vây. Ấy náy vì thương cho những người Việt kia chưa hiểu biết các luật lệ, phong tục, văn hóa của xã hội này nên phạm tội mà không biết. Hay ấy náy vì cái quá khích, cái bồng bột của nhiều người, biết việc phạm pháp nhưng vẫn như con thiêu thân lao đầu vào.

Ông luật sư già ngẫm nghĩ sao đó, sau khi thở dài thêm mấy lượt nữa, mang sấp hồ sơ đến cho tôi:

- Nhờ anh coi cái ca này vậy, người cùng xứ chắc dễ thông cảm nhau hơn.

*

Sandra mở cửa đón tôi với nụ cười tươi tắn trên môi. *Hello!* Anh khỏe không? Tôi trao cho nàng bó cúc đại đóa. *Happy Birthday.* Sandra có vẻ hơi khựng lại, hôm nay sinh nhật của em à? Rồi cười chữa thẹn, công việc bận rộn quá nên nhiều lúc không để ý đến ngày tháng. Nàng hôn phớt trên môi tôi, cám ơn anh. Tôi cười, phải uống mừng em... thêm một tuổi mới được. Sandra liếc mắt, thì vâng. Không đợi tôi trả lời, nàng ôm bó hoa vào lòng, đỡ lấy chiếc cặp da với chai *champagne* trên tay tôi. Bên ngoài lạnh dữ hả anh? Sandra chắc lưỡi. Tôi cởi chiếc áo khoác mùa đông, quay nhìn nàng, bỗng nghe lòng mình ấm lại.

Phòng khách của Sandra không rộng lắm. Một chiếc kệ khiêm nhường chỉ toàn sách về nghệ thuật ở sát tấm vách trong cùng. Bên cạnh, trên chiếc bàn thấp bằng gỗ thô, một chiếc bình Nhật Bản cắm đơn độc một cành tùng với những nét gãy là lạ. Và trong ánh sáng vàng mờ nhạt của ngọn đèn lồng, những tia lửa từ chiếc lò sưởi nơi góc phòng như góp thêm một chút tình tứ cho chiếc ghế bành nằm đối diện. Phòng chỉ có đôi ba bản in tranh ấn tượng, được Sandra thay đổi hầu như hằng tuần, khiến tôi luôn có một cảm giác mới mẻ mỗi khi đến thăm nàng.

Tôi mở chai *champagne*, rót ra hai ly pha lê, rồi cùng Sandra ngồi xuống chiếc ghế bành. Lửa trong lò sưởi tí tách reo những âm thanh dịu ngọt, tôi nâng ly, hôn nhẹ trên má nàng, chúc em sinh nhật vui vẻ. Qua ánh lửa chập chờn, ly rượu hồng chiếu lên khuôn mặt Sandra một cái gì rất quyến rũ. Đôi môi nàng như có tráng một lớp mật óng ả, nhẹ nhàng nụ cười khoe chiếc răng khểnh duyên dáng. Dưới mái tóc đen huyền, thẳng một dòng mượt mà tới ngang vai, ánh mắt nàng long lanh như hai vì sao. Tôi ôm nàng vào lòng, nghe chất lụa mơn man bờ ngực một nỗi đam mê ngây ngất. Tối nay Sandra mặc một chiếc áo cổ cao, hợp với chiếc váy dài ôm sát thân hình thon thả. Trong khung cảnh mơ màng, nàng trông giống như một tiểu thư đài các trong những câu chuyện về Trung Hoa của Pearl Buck.

Thật ra Sandra là người Trung Hoa lục địa, đến Mỹ lúc còn nhỏ. Trong cách ứng xử bình thường, Sandra đã bị Mỹ hóa nhiều, nhưng trong những lúc cần biểu lộ nét dịu dàng, nàng tự dưng trở thành một người phụ nữ với đầy đủ tính cách Á Đông. Chính ở chỗ hòa hợp này, Sandra đã tạo được cho mình một nét lôi cuốn đặc biệt, vừa cởi mở, vừa bí mật, mà ít cô gái nào có thể bì kịp. Trước đây, rất nhiều người đàn ông Mỹ có địa vị từng theo đuổi nàng, nhưng không hiểu sao, Sandra đã không để mất tới ai. Số phận dun dủi hay kiếp trước nàng mắc nợ sao đó, để rồi lại thương anh sinh viên Việt Nam nghèo lúc vừa bước vào ngưỡng cửa đại học. Đời tôi, có lẽ không bao giờ may mắn như vậy.

- Quà cho em - Tôi trao cho Sandra một chiếc hộp nhỏ.

Nàng đỡ lấy, mỉm cười:

- Em mở bây giờ nhé.

Có tiếng điện thoại reo nho nhỏ trong chiếc cặp da của tôi. Tôi giả vờ không nghe, vòng tay vẫn ôm chặt người yêu:

- Em mở quà đi.

Sandra nhổm dậy, gỡ những ngón tay tôi:

- Anh à, điện thoại của anh reo.

- Kệ nó - Tôi trả lời nhát gừng, không muốn phí giây phút tình tứ nào.

- Chắc có gì quan trọng. Anh trả lời điện thoại đi - Sandra đứng dậy lấy chiếc cặp cho tôi.

- Ờ thì trả lời. Chẳng biết ai mà giờ này lại phiền phức như vậy.

Tôi mở chiếc cặp, lấy chiếc điện thoại cầm tay, bấm nút nghe. Bên kia đường dây, tiếng một người nào lạ hoắc vang lên:

- Tôi là y tá của bệnh viện St. Michael. Xin lỗi có phải ông là ông Nguyễn?

- Vâng, tôi đây.

- Anh Dean mới được chở vào cấp cứu. Anh say rượu, bị xe đụng. Trong người anh, ngoài giấy tờ tùy thân, chỉ có tấm danh thiếp của ông, nên chúng tôi gọi cho ông biết tin.

Một nỗi xốn xang chợt ào tới, tôi ngồi thẳng dậy:

- Anh Dean bị thương có nặng lắm không?

- Coi bộ cũng khá nặng.

- Tôi đến thăm anh ngay bây giờ, được không?

- Được - Người y tá trả lời ngắn gọn.

- Cảm ơn ông nhiều.

Hình như lòng tôi đang quặn lại. Tôi cúp máy trước cặp mắt lo lắng của Sandra:

- Chuyện gì vậy anh?

- Anh Dean, một thân chủ của anh vừa bị tai nạn xe. Anh phải lại thăm anh ta ngay... chắc độ một tiếng đồng hồ thôi. Em chờ, rồi mình đi ăn tối.

- Hay là em đi với anh?

Tôi buông thõng, vâng, bước vội tới tủ áo lấy áo khoác cho cả hai người.

- Anh ra để máy xe trước nhé.

Không đợi Sandra, tôi mở cửa chạy bay ra ngoài.

Theo sau, Sandra tất tả chạy theo. Chiếc áo dạ khoác vội vàng trên vai.

Dean nằm thiêm thiếp trong phòng cấp cứu, đầu quấn băng trắng chỉ chừa đôi mắt. Trên một cánh tay, vết máu còn rỉ ra ướt đỏ lớp băng dày. Tôi đến ngồi cạnh đầu giường, bất giác nghe nỗi xốn xang biến thành một cơn đau xé ruột. Dean đó, hình ảnh đứa em út tôi ngày nào bị thương trong trận chiến nghĩa vụ quốc tế tận xứ Cam Bốt. Dean đó, em tôi đó, chưa tròn tuổi hai mươi mà như đã mất hẳn cuộc đời. Tuổi trẻ bị bỏ rơi, tuổi trẻ bị lợi dụng, tuổi trẻ bị nhồi nhét những ý thức hệ ngoại lai. Để rồi bây giờ chính những người trẻ cũng phải nhận lấy hậu quả. Dean một mình lưu lạc phương này, không còn một chút ý niệm gì về gia đình êm ấm, về quê hương thân thiết. Còn nơi phần đất chôn nhau cắt rốn kia, đứa em tôi đơn độc với tháng năm còn lại, bị xã hội nhìn với con mắt xa lạ vì em không còn khả năng sản xuất.

Sandra đến đứng sau lưng tôi, im lặng như đau cùng nỗi đau. Tôi nắm bàn tay nàng đang run run:

- Dean người đồng hương với anh, chẳng có ai thân thuộc gần gũi cả. Nhìn nó, anh bỗng dưng nhớ tới đứa em còn ở quê nhà.

- ...

- Tự nhiên anh thấy hình như mình có trách nhiệm với Dean. Ở lứa tuổi này lẽ ra nó cần phải có người thân bên cạnh.

Tôi quay nhìn Sandra. Đôi mắt nàng như long lanh hơn. Nàng vén lại mái tóc, kéo ghế ngồi cạnh tôi.

Có tiếng Dean rên khe khẽ. Tôi cúi xuống, vuốt nhẹ vai nó. Dean, Dean, em thấy thế nào? Dean cựa mình, mở mắt nhìn tôi với ánh mắt của đứa trẻ thơ. Đau quá. Tôi nghe tim mình như có ai bóp lại. Nỗi đau. Vâng, nỗi đau của một huyết thống nào đó kết chặt tôi với chàng thanh niên lạc loài này. Tôi cúi xuống thấp hơn, muốn nói một cái gì để trấn an Dean, nhưng cổ họng nghẹn lại. Tôi hít một hơi dài, cố giữ giọng thật tự nhiên:

- Sao, em đau chỗ nào?

Rồi không chờ Dean trả lời, tôi ngẩng nhìn Sandra. Em gọi y tá giùm nhé. Vâng. Sandra mau mắn quay đi, hình như để giấu một giọt nước mắt sắp sửa chảy dài.

- Y tá sẽ đến ngay. Dean, em bị thương không nặng lắm đâu, đừng sợ.

- Cám ơn. - Dean thều thào.

Có tiếng chân ngoài hành lang, rồi cô y tá và một bác sĩ trẻ vén màn bước vào.

- Tỉnh rồi hả? - Giọng cô y tá như một liều thuốc hồi sinh.

Tôi gật đầu chào hai người, rồi quay nói với Dean:

- Bác sĩ vào khám cho em, anh ra chờ bên ngoài nhé.

Ở phòng đợi, Sandra ngồi thấp thỏm. Thấy tôi bước ra, nàng đứng bật dậy:

- Bác sĩ nói sao, anh?

- Đang khám. Hy vọng không đến nỗi nào.

Tôi cùng ngồi xuống chiếc băng với Sandra. Nàng cầm tay tôi, trấn an:

- Chắc không sao đâu. Anh đừng lo lắng nhiều. - Rồi nàng ngập ngừng - Anh quen Dean lâu chưa?

- Chỉ mới một tháng nay thôi. Dean đánh một người cùng làm ở tiệm McDonald's, bị gia đình anh này kiện đòi tiền bồi thường.

- Dean không có bà con thân thuộc gì ở đây sao?

- Nó được một gia đình người Mỹ bảo lãnh từ trại tỵ nạn, lúc mới được mười tuổi. Năm ngoái hai vợ chồng người Mỹ lại ly dị, khiến Dean như bị mất thăng bằng. Không hẳn cha mẹ nuôi bỏ rơi nó, nhưng tự nó cảm thấy không còn thích hợp nữa, nên bỏ nhà đi sang thành phố này. Theo anh nghĩ, có lẽ Dean như một cái cây bị mất gốc rễ, lửng lơ không biết mình là ai trong cái xã hội này. Dean thật sự đã Mỹ hóa trong lối sống, nhưng lại không thể hội nhập hoàn toàn vào xã hội Mỹ được. Bề ngoài Dean vẫn là một người Á Đông, và người da trắng vẫn nhìn nó với cái nhìn dành cho một người không cùng nền văn hóa. Thế nhưng Dean không biết gì nhiều về Đông phương để có thể làm căn bản cho một sự tự hào nào đó. Dean lại là người mẫn cảm, nhiều tự ái, nên thường bất mãn với tất cả những gì xảy ra chung quanh nó. Có lẽ anh phải giúp Dean tìm lại cái quá khứ, tìm lại cái cội nguồn mà nó đã lỡ quên đi...

Tôi ngừng lại, nhìn Sandra. Nàng như đang chìm vào một cơn mộng, ánh mắt mông lung trông vào hư không. Rồi bỗng dưng nàng ôm mặt khóc, khóc tức tưởi, khóc như chưa bao giờ được khóc.

- Sandra, em làm sao vậy? - Tôi choàng tay qua vai nàng.

Thật bất ngờ, nàng gạt tay tôi ra, đứng bật dậy, hối hả chạy ra

ngoài. Sandra, Sandra... Tôi đuổi theo nàng, sửng sốt đến độ không còn tin vào chính mắt mình. Tôi không ngờ Sandra lại quá nhạy cảm.

Chuyện của một người lạ hoắc, chưa đến độ bi thảm lắm, cũng khiến nàng có thể xúc động đến như vậy được.

Tôi bắt kịp Sandra nơi góc đường. Người nàng như rũ ra trước những cơn gió tuyết ào ạt. Tôi ôm nàng vào lòng, đưa lưng về ngọn gió. Sandra, em có sao không? Nàng gục đầu vào ngực tôi. Xin lỗi. Em xúc động quá. Tôi cười với nàng:

- Này, con mèo. Lần sau đừng làm anh sợ nữa nhé.

Tôi dìu Sandra về lại bệnh viện, vừa kịp lúc bác sĩ và cô y tá ở phòng Dean bước ra.

- Xin lỗi, ông là thân nhân của anh Dean?

Tôi hồi hộp:

- Thưa không. Tôi chỉ là bạn của anh ấy. Sao? Anh Dean không sao chứ?

Vị bác sĩ có lẽ nhìn thấy vẻ hốt hoảng của tôi, vội nói:

- Không sao, cánh tay chỉ bị tét da thôi, đã khâu lại rồi. Cái đầu thì không có triệu chứng chấn thương nguy hiểm nào, nhưng tối nay chúng tôi sẽ xem chừng anh ấy thật kỹ.

Một gánh nặng nào trút khỏi vai, tôi nhẹ nhõm như chính mình vừa vượt qua tai nạn. Lạy trời.

*

Tôi đón Sandra ở sở làm của nàng. Sandra có vẻ không được khỏe lắm, hai quầng mắt trũng sâu sau làn phấn dày che đậy. Chúng tôi đi bộ tới một tiệm ăn gần đó. Trời cuối đông vẫn còn buốt giá nhưng buổi trưa đã có chút ánh nắng vàng tươi.

Tôi quàng tay qua lưng Sandra, bước chân dường như không còn đúng nhịp như xưa:

- Sandra, mấy lúc sau này em hơi khác lạ đó. Có chuyện gì không?

- Không... - Sandra cúi mặt giấu ánh mắt long lanh.

- Anh biết. Mấy tuần nay anh bận nên không gặp em thường xuyên. Chắc giận chớ gì? Thú thật, cũng chuyện của Dean, nhưng anh không muốn kể cho em vì sợ em lại xúc động như lần trước.

Sandra ngẩng nhìn tôi:

- Dean bây giờ ra sao rồi?

- Đã xuất viện hơn tuần nay. Ngày mai sẽ ra tòa. - Tôi ngừng lại - Thôi đừng nhắc chuyện sở làm nữa. Trưa nay anh muốn dành trọn cho em.

- Cứ kể cho em nghe đi. Hôm ở nhà thương, anh nói sẽ giúp Dean. Vậy đã giúp được gì chưa?

Tôi kéo Sandra lại gần hơn:

- Mới đầu anh định khuyên Dean đi gặp một tâm lý gia, nhưng nghĩ lại, có lẽ không nên làm Dean thấy câu chuyện đến nỗi trầm trọng như vậy. Rồi anh thường tìm đến nói chuyện với Dean, thỉnh thoảng như tình cờ nhắc đến những mẩu chuyện về Việt Nam, gợi cho Dean sự chú ý, tò mò. Và trong một câu chuyện ngày Tết, Dean đã khá thú vị khi nhớ lại vài kỷ niệm ở quê nhà. Thật ra, trong trí óc non nớt của Dean lúc chưa rời quê hương, những hạt mầm Việt Nam đã được gieo sẵn, nhưng từ đó đến nay chưa có cơ hội phát triển. Hy vọng với sự gợi nhớ của anh, những tình cảm, ký ức sâu xa trong tâm hồn Dean sẽ được khơi dậy.

Tôi ngừng lại, quay nhìn Sandra:

- Chẳng biết anh đang đi đúng đường hay không, nhưng Dean lúc sau này có vẻ tự tin hơn, không còn hung hăng như khi trước. Rồi có dịp, anh sẽ đề nghị Dean đi học tiếng Việt, để Dean thấy rằng mình vẫn còn một mối liên hệ với cái cội nguồn, căn bản nghị lực của những người sống xa quê hương.

Sandra cúi xuống, vuốt lại nếp áo vừa bị gió thổi tạt. Đợi nàng ngẩng lên, tôi hỏi:

- Sandra, em có thấy là anh đang phí sức để cố biến đổi Dean không?

- Ờ, ờ... em không biết.

Bữa cơm trưa hôm đó, Sandra bỗng dưng trở nên ít nói hơn. Nhiều lần tôi cố gợi chuyện, nhưng nàng không buồn góp tiếng. Sandra như đang trầm ngâm trong một thế giới xa lạ, ánh mắt cứ mông lung nhìn qua khung cửa sổ đẫm hơi nước.

Và khi trở lại sở làm sau bữa ăn trưa, tôi linh tính có một cái gì không ổn. Tôi bấm điện thoại, bấm số văn phòng Sandra. Bên kia đường dây, tiếng chuông điện thoại reo mãi, reo mãi, rồi có tiếng *hello* hấp tấp của cô thư ký.

- Chào cô Christine. Kim đây, xin lỗi cho tôi nói chuyện với Sandra. - Tôi cố giữ giọng vui vẻ.

- Dạ chào ông Kim. Cô Sandra đi ăn trưa chưa về. Ông có cần nhắn lại gì không ạ?

Tôi ngạc nhiên:

- Ủa, hồi nãy tôi đưa Sandra về rồi kia mà.

- Hay cổ đi mua sắm ở khu thương xá dưới nhà?

- Vâng, vậy nhờ cô nhắn Sandra điện thoại cho tôi nhé. Cám ơn nhiều. - Tôi cúp máy, tự nhủ lòng kiên nhẫn chờ Sandra gọi lại.

Nhưng buổi chiều như dài ra thêm, tôi giật thót mình theo từng tiếng điện thoại reo. Vẫn không phải của Sandra. Ba giờ, bốn giờ... chiếc kim đồng hồ như chẳng còn sức chuyển động. Cơn bồn chồn âm ỉ trong lòng tôi chợt ào ạt trỗi dậy. Tôi bất ống nghe, bấm số văn phòng Sandra lần nữa. Bên kia đầu dây vẫn giọng hấp tấp của cô thư ký Christine:

- Dạ, ông Kim, cô Sandra từ trưa tới giờ vẫn chưa thấy về. Hay ông gọi lại nhà cô xem.

Tôi cúp máy, lòng hoang mang cực độ. Lạ thật, hồi trưa tôi đưa Sandra về tận sở, lẽ nào nàng không ghé lên văn phòng? Tôi bấm số điện thoại cầm tay của nàng. Chuông reo một tiếng, hai tiếng, rồi mười lăm, mười sáu... Sao nàng không bắt điện thoại nhỉ? Người tôi như đổ lửa. Tôi đếm từng tiếng chuông reo, nghe hơi nóng càng lúc càng lên cao. Rồi không dằn được nữa, tôi chạy ào xuống *garage*, phóng xe đi. Giờ tan sở, đường xá đông như một cái tổ kiến vô trật tự. Tôi len lỏi trong dòng xe cộ, có cảm giác mình vừa thua một cuộc đua lớn nhất đời.

Sandra không có ở nhà? Tôi bấm chuông lần nữa, lần nữa. Ánh mắt tôi đổ hào quang trên những chiếc nút nhỏ trong bản chuông trước tòa *building*. Cơn nóng nảy như muốn nổ tung người tôi, không thể đợi lâu hơn, tôi bấm chuông gọi người gác dan đang ở trong căn phòng kính gần cửa ra vào. Anh ra mở cửa cho tôi, nụ cười thân thiện trên môi:

- Ông Kim, cô Sandra trưa nay dọn đi rồi.

Sandra dọn đi? Dọn đi đâu? Tôi chưa kịp hỏi, người gác dan lại tiếp lời:

- À, cổ để lại một lá thư, nói chiều mai ông tới, đưa cho ông. Nhưng sẵn đây, thôi tôi giao bây giờ.

Tôi mở ngay phong thư. Trời ạ! Nhìn nét chữ mềm mại của Sandra, tôi nghe đâu đây đang có một trận bão làm đảo lộn không gian:

Anh Kim,

Em thiếu anh một món nợ mà kiếp này không bao giờ trả được. Em biết em ra đi đột ngột sẽ khiến anh buồn. Nhưng làm sao bây giờ hả anh, khi trong em đang ngày càng tan nát nếu chúng ta cứ mãi gần nhau? Có lẽ em không cần quanh co. Anh Kim, em không phải người Hoa Lục như đã từng nói với anh. Vâng, em là người Việt Nam, cái nguồn gốc luôn gợi cho em những đau thương quá sức chịu đựng.

Mấy tuần nay, anh luôn đi tìm quá khứ cho Dean. Anh muốn trả cho Dean những gì mà anh cho rằng Dean bị mất mát. Em không nói anh sai, nhưng em sợ. Em sợ một ngày nào anh cũng muốn tìm lại quá khứ của em. Chúng ta rồi sẽ dự vào một cuộc rượt đuổi, dù thua hay được, cũng đều dẫn đến đổ vỡ. Anh Kim, em đang chạy trốn quá khứ, và sẽ còn tiếp tục chạy trốn cho đến hơi thở cuối cùng.

Từ ngày đặt chân đến đất nước này, em đã thề sẽ quên hết dĩ vãng, quên luôn cả cái cội nguồn đã đưa em vào cõi sống tối tăm trước kia. Nhưng trong em, tiềm tàng vẫn còn một cái gì đó rất mơ hồ mà em không thể nào cưỡng lại được. Cái mơ hồ này đã khiến em đi tìm một người Việt Nam, để rồi xót xa thấy rằng mình bất lực trước ký ức.

Có những vết thương không bao giờ lành lặn. Cứu vãn được gì hả anh? Em thà uống những viên thuốc diệt đau, để đi tiếp đoạn đường trước mặt. Em thà tuyệt đối ngoảnh mặt với quá khứ, để còn nhìn vào tương lai với một chút hy vọng. Nay em đã biết cái mơ hồ trong em đã khiến em yêu anh là gì. Em phải gạt nó khỏi tâm hồn em. Em phải mở một con đường sống cho chính mình. Em muốn tươi cười. Và em cũng muốn đời nở nụ cười trả lại cho em.

Xin lỗi, em không thể dự phiên xử vụ của Dean.

Chúc may mắn.

Nguyễn Việt, London 10-92

LÊ THỊ THANH PHƯƠNG

một ngày, nhớ đời

Tôi thất nghiệp. Tự cho phép mình nghỉ việc để rong chơi một thời gian, bù lỗ những thua thiệt ở lứa tuổi tôi đáng được hưởng. Tôi đã lao ra đứng chào hàng cho một hãng bảo hiểm năm vừa mới bước vào tuổi mười tám. Chuyện đã cũ, thôi bỏ qua.

Ngày đầu tiên không đến sở, tôi thức dậy sớm, dù cố gắng nhắm mắt, nằm im. Lạ thật, thường ngày vào giờ này, cặp mắt tôi như dính lại với nhau bởi hai làn mi dày, nặng ứ những mệt nhọc. Cơn buồn ngủ hôm nào cũng chần chừ như chưa muốn rời bỏ thân thể còn ấm hương chăn gối. Thế mà hôm nay. Nhìn đồng hồ. Sáu giờ thiếu năm. Sớm quá. Dậy làm gì lúc này? Tôi kéo chăn, nhẹ nhàng trùm kín đầu, trùm luôn những suy tưởng vơ vẩn đang nhởn nhơ đu bay trong não bộ. Sẽ tắm một bữa thật lâu, thật thỏa thích. Bồn nước nồng nàn tỏa hơi. Tôi trầm mình, chôn từ hai vai đến mười đầu ngón chân dưới những lọn xà phòng trắng nõn. Tôi sờ vuốt thịt da, vân vê từng cọng lông yểu điệu, mơ màng nghe khắp mạch máu trong cơ thể đang nao nức với tay giao hòa với nước. Và dường như trái tim đã ngừng đập. Tôi tuyệt vời bước vào đỉnh cao nhất của cuộc sống. Lửng lơ màu sắc quay vòng. Tôi dần dần thu mình nhỏ lại, nhỏ lại như một hạt bụi, rồi tràn lấp cả không gian.

Và tôi chợt thức dậy tình cờ. Chiều dài của giấc-ngủ-thêm ngấp nghé đến phút thứ năm. Năm phút óng ả hạnh phúc như những tiếng chuông đang ngân, loang loáng trong từng đọt xương. Tôi nhấm nháp, nhai lại cái hương vị lười biếng còn mới nguyên. Giường nệm đồng lõa với thân thể. Thân thể đong đưa với mộng ảo. Tôi chưa rời giấc mơ, dù đôi mắt đã mở, tỉnh táo thấy tảng nắng đỏ au, táo bạo, ôm kín một góc tường đang khoe khoang nhan sắc

tôi trong tấm chân dung lộng kính. Không gian cùng lòng tôi trong veo. Gợn bụi cuối cùng chưa kịp tan loãng chính là hơi thở tôi tạm để yên. Sợ uống một cốc cà phê hay một tách trà sẽ hỏng một buổi sớm mai huyền diệu, tôi rón rén nhổm dậy, nhẹ nhàng mở chai Napoléon Brandy. Nửa hớp cho đôi môi, nửa hớp cho đầu lưỡi, lãng đãng hương đất trời. Không một tiếng chim, không mảy may hơi gió hương rượu xuyên vào trái tim, vỡ tràn khắp thân thể những gót giày hoa êm ái. Thèm được yêu, thèm được nhớ nhung, tôi dìu tôi nhảy từng bước nhạc khiêu vũ vô tận, róc rách từ một giọt rượu vô tình vướng lên má. Tôi tuyệt vời trinh bạch, dù đã từng cuồng nhiệt giao hoan trong những năm tháng đã đứng vào cõi dĩ vãng. Cảm ơn buổi sáng. Cảm ơn rượu. Từ thân thể của chiếc ly thủy tinh, tôi đã thấy, đã nghe những đóa thơ nở rộ. Những đóa thơ vô tự bất tận, dập dồn. Cảm ơn. Cảm ơn. Đời đẹp quá. Ngày đẹp quá. Uổng thay, lâu nay tôi đã ngu muội, bỏ vụt ngoài tầm tay. Không hối hận nào hơn, hối hận đã tự làm hại mình khi lắng lòng đãi lọc những hạt thơ giải trí, nhưng thôi.

*

Tìm được một quán phở ế ẩm nhất trong thành phố, tôi dẫn tôi vào một góc khuất sau đám cây kiểng. Không đói nhưng phải ăn, không khát nhưng phải uống. Tôi lập lại những động tác thường nhật để bảo trì cơ thể. Chanh thì chua. Nước mắm thì mặn. Ớt thì cay... bản tính của mỗi vị lâu nay đều như thế. Còn tôi thì vẫn tiếp tục hời hợt vô tích sự. Một người con gái, một người đàn bà, ở cõi thế gian này vẫn tuyệt hảo đứng ở vị trí thứ nhất của muôn loài. Dù mẫu hệ đang nhường đôi bước nhưng vai trò hệ trọng của giống cái vẫn không thay đổi. Cái sắc sảo độc đáo của nó chính là cái hời hợt, vô tích sự. Tôi khiêm nhường, tôi lập dị cùng một lúc? Có lẽ không. Ngày nay, tôi có thể ở trong mọi tư thế, kể cả việc chủ động khi làm tình. Nhưng quả thật, tôi luôn luôn muốn mình gói trọn trong lòng ghế đoan trang, thùy mị. Tôi hoàn toàn không thấy khó khăn khi muốn biến mình thành một thi sĩ thứ thiệt, thì có khó gì khi thích làm một nhà văn, cỡ những cây bút không giàu có tưởng tượng, không thành thạo trong việc dàn dựng, hư cấu, chỉ thuần một chút tài vặt là mô phỏng đúng mức những mẫu người có sẵn trong cuộc sống, mang họ vào chữ nghĩa và bôi bẩn họ vì lòng đố kỵ. Xong đâu đấy lại chưng họ ra bắt quây quần quanh cái trục chính là mình, khi bắt chước ngó lại một chặng đường gọi là văn học... rất lửng lơ,

đánh lận. Nếu phải viết vài chục cuốn sách giải trí cho thức giả phổ thông là thành ngay một đại nhà văn, thì tôi đoan chắc, toàn thể cơ thể có mang hình tượng lá đa, đều có thể là những văn gia. Tôi không nói ngoa, chỉ một vài ba giờ ngồi lê của một cái miệng biết nói, một cái miệng háu yêu, đã tuôn ra hàng trăm đề tài cho cả trăm truyện ngắn, truyện dài... Nước mắm thì mặn. Chanh thì chua. Ớt thì cay... tôi thì hời hợt. Buổi trưa ngồi ở quán phở ế, mùi vị của quê nhà hình như càng nổi bật, đậm đà. Tôi nhìn cái bàn vuông vức, sạch sẽ, thương thật là thương. Hộp đũa nhân hạ, thất nghiệp chắc đã lâu. Lọ tương ớt trầm tư bên thẩu đường ngái ngủ... tất cả, về hùa nhau mang tặng tôi một nỗi nhớ nhung bất ngờ quê nhà ơi... quê nhà. Màu nắng vàng quánh ngoài kia. Cái hắt hiu của một buổi trưa chừng như ở đâu cũng cùng một khuôn đúc. Thật khó ngăn mình biến thành một nhà thơ. Thật khó ngăn mình biến thành văn sĩ. Tôi lạc đề tiếp tục. Nhưng không sao. Những con phở chui tuột vào bao tử im lặng đến độ tôi nghe cả tiếng răng mình chạm vào nhau. Nhai, nuốt và suy mộng, buổi trưa tôi rồi cũng qua, rất vội.

*

Chẳng biết bóng tối đến từ lúc nào. Hình như chúng chỉ ẩn núp tạm thời đâu đó rồi bất chợt chụp xuống tràn lan. Biển cả không bao giờ và không thể nào bao la bằng bóng tối. Ấy thế mà nó còn hẹp hơn cõi mộng du của tôi lúc này. Đừng vội cho tôi ba hoa. Nếu bạn từng biết thú ước mơ thì bạn sẽ chẳng bao giờ ngạc nhiên. Giải thích cho bạn? Không dám. Mời bạn hãy tự chọn cho mình cái chỗ nằm êm mượt đó. Bắt đầu đi.

Tôi mở ti vi rồi tắt.

Tôi bỏ một dĩa nhựa vào máy, nhưng không nhấn volume.

Buổi tối nhẹ nhàng rủ rê tôi im lặng. Trải dài thân thể diễm kiều trên mặt nệm, tôi nhớ đến người yêu. Cánh tay tôi mòn một bên, dù mấy tháng nay không ai gối. Vết mòn vẫn ấm. Tôi đẹp từ sợi lông măng. Tôi vói tay tắt bớt đèn. Đêm dịu hẳn lại. Tôi nhìn quanh. Cửa buồng xanh đã khép. Tủ sách dựa vào sát vách tường. Không nhìn, nhưng tôi thấy những Phạm Duy, Mai Thảo, Khánh Trường, Hồ Trường An, Nguyễn Mộng Giác, Kiệt Tấn, Luân Hoán, Đỗ Quý Toàn, Ngu Yên, Nguyễn Hưng Quốc, Thái Tú Hạp, Hồ Đình Nghiêm, Lưu Nguyễn, Phạm Thị Hoài, Phan Thị Trọng Tuyến, Trần Mộng Tú, Đặng Thị Quế Phương, Cung Vũ, Võ Kỳ

Điển, Nguyễn Văn Ba, Phan Ni Tấn, Hoàng Xuân Sơn, Hà Thúc Sinh, Huy Lực, Tưởng Năng Tiến, Nguyễn Ý Thuần... và vô số văn nhân thi sĩ khác đang lặng lẽ nép vào nhau, lom lom nhìn tôi. Đối diện với cái nghĩa địa văn học nghệ thuật trên, bên vách kia quý ông Đinh Cường, Nghiêu Đề, Võ Đình cũng nhìn tôi không chớp. Tất cả dường như hả hê nhìn tôi thoải mái thanh thoát. Mẩu vải thơm nhỏ nhất trên cơ thể tôi cũng vừa được lột ra, một giây thoáng ngượng. Trong diện tích tám nhân sáu ấm áp này, thật khó mà điểm danh hết những sinh vật đồng thường ngoạn. Tôi có khiếm nhã quá chăng? Đêm dịu dàng vuốt ve tôi mềm nhũn. Từ những nhớ nhung nở ra những thao thức khát thèm. Tôi khỏe mạnh, bình thường, lộng lẫy tròn hai mươi. Không thể và cũng không muốn làm gì hơn. Tôi thủ dâm. Chữ dùng thật thô bạo, nhưng động tác cực kỳ dịu dàng, uyển chuyển. Tôi ngây ngất từng giây theo cử động của sự tưởng tượng và đôi tay thanh khiết. Cứ phê phán tôi. Cứ nguyền rủa tôi. Xin lỗi quý vị đạo đức vậy. Đêm ngà ngọc. Đêm rực rỡ. Tôi vùi tôi trong cảm giác no đầy. Một ngày, nhớ đời...

Lê Thị Thanh Phương

TRẦN ĐÍNH CHÍNH

thơ bông

Lên rừng nhớ hỏi nguyệt kỳ
Chim mà ngủ động bông thì có đôi
Dù em có ngủ với tôi
Thì em cũng thấy bờ môi tôi buồn

QUỲNH GIAO

nguyễn xuân hoàng, người rong ca buồn

Từ 1973, Nguyễn Xuân Hoàng đã ra mắt *Kẻ Tà Đạo*. Sau 1975, tác phẩm được viết lại dưới tên mới là *Người Đi Trên Mây* (1) và trở thành tập đầu của một bộ trường thiên gồm ba tập. Tập hai, mang tên *Bụi và Rác* (2) vừa được xuất bản trong năm vừa qua. Tôi phải đọc lại cả hai cuốn trong tinh thần tìm lại sự liền lạc giữa Sài Gòn 70 với những biến cố sau này, những biến cố mà tôi cho rằng đã là nguyên nhân khiến Nguyễn Xuân Hoàng viết lại một tác phẩm và nối dài thành một bộ trường thiên.

Người Đi Trên Mây chỉ là một dư vang của Sài Gòn 70. Trong tác phẩm, Nguyễn Xuân Hoàng viết về thành phố khi chưa mất tên, với khung cảnh và mầu sắc lẫn nhân vật rất gần gũi với người đọc. Nhưng, khi đọc lại, tôi thấy tất cả đều trở thành xa vắng, như trong khúc phim quay chậm sau một tấm kính mờ.

*

Những năm về sau này, không thấy điện ảnh Hoa Kỳ thực hiện những phim ca vũ nhạc như ngày xưa nữa. Tôi nghĩ tới những phim với Gene Kelly hay Fred Astaire nhảy múa cùng Cyd Charisse, Judy Garland hay Ginger Rogers. Thuở ấu thơ, xem phim ca vũ nhạc Mỹ là như lạc vào một giấc mơ: cảnh đẹp, nhạc hay và tài tử nhảy giỏi trong một cốt truyện luôn luôn có hậu, làm sao mà khán giả không say mê.

Sau này, nước Mỹ không còn như nước Mỹ thời thanh bình ngày xưa, những loại phim có hậu và nhạc hay cảnh đẹp có lẽ đã hết ăn khách. Thời nay, phim ảnh phải nổ và tình cảm phải nóng bỏng, xe hơi phải lật và sân khấu phải khét lẹt khói súng thì mới ăn khách. Không biết sao, tôi vẫn thấy luyến tiếc những phim ca vũ thời xưa.

Cho tới một lần, xem lại một phim đã từng yêu thích thuở xa xưa, và có một cái "remote control" trong tay tôi tắt phần âm thanh đi, để chỉ xem cảnh nhảy múa. Lúc đó mình mới thấy cảnh ca vũ trong phim như lạc lõng giả tạo. Có một cái gì đó rất không thật, như khi ta nhìn vào một thế giới đã quen thuộc, vì cũng là những

diễn viên cố hữu mình đã biết trong một cốt truyện mình cũng đã thuộc, nhưng nội dung và ý nghĩa thì xa lạ, vu vơ.

Đó cũng là cảm giác của tôi khi đọc lại *Người Đi Trên Mây* trước khi đọc tiếp vào tác phẩm kế của ông là *Bụi và Rác*.

*

Người đi trên mây không phải là tác giả, mà là chính chúng ta, giờ đây, khi đọc về chuyện Sài Gòn hai mươi năm trước. Rõ ràng là khung cảnh cũ, với những nhân vật mình đã biết, nhiều khi mình đã gặp ngoài đời, vì hầu hết là những người như tác giả, đã làm nên một phần những sinh hoạt văn học hay văn nghệ của miền Nam trong những năm chiến tranh, nhưng dưới ngòi bút của Nguyễn Xuân Hoàng, họ cử động rất nhiều, nói nhiều, uống nhiều, mà không gây lên tiếng động.

Những độc giả tò mò có đôi chút ký ức về Sài Gòn 70 thì sẽ cố tìm xem trong đó những hình ảnh, hay cách hành xử, cách uống rượu và thở than, của những Bùi Giáng, Nguyễn Đình Toàn, Phan Nhật Nam, Trịnh Công Sơn, Thanh Tâm Tuyền... để nhớ lại một khoảng không gian đã mất. Tôi thì chỉ thấy trong tập đầu của bộ truyện ba quyển hình ảnh của một thanh niên tóc xõa trên chiếc xe Lambretta màu bạc chạy cuồng trong thành phố, giữa những bạn bè mỗi người một tâm sự, một cách sống, như đi trong vùng vô vọng. Nhân vật xưng ngôi thứ nhất trong truyện, Trần Lâm Thăng, là người cưỡi chiếc xe Lambretta đó, vu vơ giữa những mối tình thật giả, những tính toán gần xa của thời cuộc, mà không biết chính mình muốn gì.

Tác giả viết nhiều về khung cảnh chung quanh, người và đường phố Sài Gòn, nhưng người đọc không thấy cảnh chiến tranh và chết chóc là đáng sợ, đáng thương tâm. Nguyễn Xuân Hoàng đã đẩy chiến sự vào một bối cảnh xa mờ, ít gây tiếng động hay xúc động. Kể cả những chuyện nhức đầu như tình hình chính sự của Sài Gòn, do ông Phan là nhân vật tiêu biểu, cũng chỉ làm nhân vật trong truyện là anh chàng Thăng này nhức đầu, chứ cũng chưa đi tới những phát giác hay tiết lộ làm người đọc phải thấy gớm ghiếc chính trị. Những băn khoăn về thời thế của lớp người ba bốn chục tuổi, nửa cầm bút nửa khoác áo trận, những lập trường đối chọi về chính trị hay nghệ thuật cũng có trong tác phẩm (làm sao tránh được khi viết về Sài Gòn 70) cũng không đi tới chỗ gay go đau lòng như trong một số tác phẩm khác, viết về cùng thời đại.

Tôi còn thấy rằng hoàn cảnh Sài Gòn lúc đó dễ làm người ta chua chát, nhất là khi được chiếu lại từ ký ức hậu 75. Vậy mà người đọc cũng không thấy nỗi niềm chua chát đó nơi tác giả, trong *Người Đi Trên Mây*.

*

Tất cả đều chỉ vừa đủ vẽ lên một khung cảnh không thanh bình, từ ngoài đường phố vào tới tâm tư các nhân vật. Cảm giác của người đọc là sự ngột ngạt giống như một tiếng than không vỡ nổi khỏi lồng ngực. Tôi nghĩ tới một phim ca vũ nhạc không âm thanh là vì vậy. Nếu nghệ thuật viết là truyền đạt cho người đọc cái cảm giác khắc khoải mà không cần to tiếng than van, Nguyễn Xuân Hoàng đã đạt được kết quả. Ông viết như một Georges Simenon viết về sự buồn thảm tỉnh lẻ, khiến người ta phải bỏ xứ mà đi, rồi cũng vẫn phải quay trở về.

Tôi hiểu vì sao tác giả đã đổi "Kẻ Tà Đạo" thành "Người Đi Trên Mây". Ông ra khỏi vòng triết lý vẩn vơ để viết về cái rất vu vơ của đời sống không có định hướng, và về cả cái xã hội quay cuồng trong những bực dọc không tiếng vang, không âm thanh, không có một cái gì dứt khoát.

Sau *Người Đi Trên Mây* đến mấy năm (từ 1987) Nguyễn Xuân Hoàng mới cho ra mắt tác phẩm kế tiếp, mang tên *Bụi và Rác*.

Kết cục ở tác phẩm trước là Trần Lâm Thăng vui sống với mối tình của Quỳnh. Nàng xé tấm máy bay cho nàng cơ hội xuất ngoại để ở lại với Thăng. Sau đó là biến cố 1975 ập xuống trên đôi vợ chồng. Người đi trên mây lần này được thời cuộc đưa xuống tới đất đen, quay cuồng giữa bụi và rác, giữa người và ngợm.

Chúng ta đã được đọc nhiều về cuộc đời Việt Nam sau cảnh đổi đời năm 1975. Trần Lâm Thăng cũng không thoát khỏi nạn nước và lại cho ta một dịp đi qua con đường cách mạng sầu thảm của quê hương. Lần này, người đọc không thấy nhân vật Thăng băn khoăn về triết học hay tình yêu nữa. Sài Gòn 70 dật dờ như một khúc phim quay chậm, nhiều mầu sắc mà câm nín vậy chứ vẫn đáng yêu đáng tiếc hơn nhiều lắm. Lần này, giáo sư trung học Trần Lâm Thăng đã giã từ các triết gia Tây phương vì được lưu dụng làm giáo viên Việt văn, ngờ nghệch với những "giáo án" xa lạ, và trở thành kẻ xa lạ, kẻ tà đạo thực thụ. Anh chỉ còn con đường lao động để mon men xuống biển và chấm dứt cuộc tìm kiếm đó trong nhà tù.

*

Khác với tập đầu, trong đó tác giả dùng nhiều đối thoại ngắn cụt để vẽ ra một vùng hỗn loạn đầy màu sắc mà không có âm thanh của Sài Gòn 70, *Bụi và Rác* đã ra khỏi không khí hụt hẫng vô định của *Người Đi Trên Mây* và kéo độc giả vào những khúc độc thoại, những lời tâm sự, những đoạn tả cảnh buồn thảm. Ông không nhìn thấy chút ánh sáng nào trong cuộc sống trước mặt và truyền được cho người đọc cái cảm giác của người bị sa lầy, thấy mỗi ngày một chìm sâu, thật chậm mà chắc chắn. Tôi cho rằng những hoang mang trong vô định của người trung niên Trần Lâm Thăng đã được "cách mạng" tìm cho một chỗ đặt chân, thật sâu dưới tận đất đen. Tác giả chẳng cần viết ra nhiều lời, và cũng chẳng cần viện dẫn những triết gia thời danh của nước khác, cũng làm chúng ta hiểu là trong xã hội mới đó, những người không có một ý hướng nào về cuộc đời hay cho chính mình, tất cũng chẳng có đất dung thân.

Tác giả không viết nhiều về Quỳnh, người đàn bà sắc xảo đã dằm thấm xé tấm vé lên thiên đường để chia sẻ cái địa ngục với anh chàng đi trên mây, nhưng ông gây nhiều ấn tượng nơi người đọc về chỗ đứng rất nhỏ bé chênh vênh của tình yêu và của phụ nữ trong cảnh đổi đời của cả nước. Ông viết khá sắc và rõ ràng về một vài nhân vật tiêu biểu của chế độ mới, mà vẫn làm cho người đọc hoài nghi về hậu vận của những nhân vật này. Nguyễn Xuân Hoàng có lối mô tả chầm chậm buồn buồn như một lời kể chuyện, về cả những nét độc ác hay điên rồ nhất của con người.

*

Đọc truyện, tôi thường hay tìm vào cốt truyện, nhất là phần hư cấu của câu chuyện. Như một khán giả đi xem một phim loại kinh dị nghẹt thở, tôi rất dễ tính chờ đợi tác giả hay đạo diễn dẫn dụ mình vào những gút mắc éo le hồi hộp, để chờ đợi họ khéo léo gỡ ra, vào những phút sau cùng. Nguyễn Xuân Hoàng không viết truyện theo lối đó.

Đặt câu chuyện trong bối cảnh thời sự của đất nước, ông dàn trải cốt truyện ngay từ đầu. Nói cho đúng hơn, truyện ông viết gần như không có cốt truyện, trong ý nghĩa là nó có thể chấm dứt vào bất cứ đoạn nào. Vậy mà người đọc vẫn không buông tác phẩm khi chưa tới trang chót. Mà tới rồi, chúng ta vẫn còn chờ đợi quyển thứ ba, đó là tâm trạng của tôi. Vì nội dung câu chuyện nằm ngay trong cách viết và cách kể của ông. Nó cứ bình thản như một bài kinh

buồn, như một chuỗi tràng hạt toàn một màu đen. Đóng tập sách lại, cảm giác vu vơ trống rỗng vẫn còn theo đuổi mình mãi.

Biết tác giả từng là giáo sư dạy triết ở quê nhà, và cũng là một trong những cây bút có khuynh hướng muốn đẩy văn chương tới những chân trời mới, người ta có thể chờ đợi ông mời những triết gia tên tuổi của Tây của Đức vào tác phẩm của mình, như những phông cảnh của một câu chuyện thời thượng. Đàng này, Nguyễn Xuân Hoàng viết như kẻ rong ca thời Trung Cổ, mỗi nơi ngừng chân giãi bày một chuyện và lại dẫn ta ra một cảnh khác, chuyện khác, gặp người khác. Như không có định hướng, như một người đi trên mây, trong nghĩa đen của câu nói. Đóng tập sách lại, cái triết lý lớn của câu chuyện, nếu tôi bạo gan dùng chữ đó, chỉ là sự buồn thảm của kiếp người. Đó là sự buồn thảm của Trần Lâm Thăng giữa những người bạn cũng bất đắc chí trong một thành phố chưa mất tên. Sau đó cũng vẫn là sự buồn thảm của Trần Lâm Thăng giữa những người chiến thắng từ bên kia chiến tuyến bước qua, để rồi cùng chia sẻ một nhà tù trong một kiếp người. Những nhân vật nổi danh hay khét tiếng của văn học hay chính trị, có ẩn hiện đây đó, thì cũng chỉ là những bóng mờ làm nổi bật thêm cảnh đen tối chung.

Tôi tin rằng sang đến tập ba, Trầm Lâm Thăng của chúng ta cũng sẽ lang thang trên xứ lạ, nhớ Uyên, xa Quỳnh, hay lại say mê một người tình thứ ba thứ tư nào đó mà vẫn không có hạnh phúc. Những sầm uất của Bolsa hay rực rỡ của Paris kinh đô Ánh Sáng cũng vẫn chỉ là những phông cảnh xám đục của một kiếp người buồn thảm. Cái nét riêng trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Hoàng là gây được sinh khí trong lời kể, lôi cuốn người đọc lần qua ngần ấy nẻo đam mê và khốn khổ, để trở về với một tiếng thở dài.

Biết vậy mà ta vẫn nín thở tìm đọc, chính là do nghệ thuật của tác giả.

Quỳnh Giao, Tháng Sáu, 1993

---

(1) Người Đi Trên Mây, truyện dài Nguyễn Xuân Hoàng, Người Việt xuất bản lần thứ nhất, 1987.

(2) Bụi và Rác, truyện dài Nguyễn Xuân Hoàng, Thanh Văn xuất văn, 1992

MAI KIM NGỌC

chị em

CHƯƠNG CHÍN

NHỮNG NGỌN ĐÈN ĐÊM

18. Trời đã sang thu. Như thường lệ, ông Thuần dừng lại ngang khoảng rừng thưa có tầm nhìn bao quát sườn đồi và triền sông phía dưới. Ông nói:

"Thời tiết bắt đầu lạnh rồi. Vài hôm nữa chắc hết đi bách bộ..."

Bà ngồi xuống ghế đá nghỉ chân. Bà biểu đồng tình:

"Dạ. Chắc phải đợi đến sang Xuân thôi."

Cô ngắm cảnh đèn thành phố dưới thung lũng, nghĩ tới những buổi tối ở nhà một khi thời tiết không còn thích hợp để đi bách bộ nữa. Cô nghe nói Washington mùa đông cũng có tuyết, và hình ảnh những tháng lạnh sắp tới co ro trong nhà với mẹ hiện ra như một viễn tượng đen tối.

Bà bỗng nói với cô:

"Hoàng à, anh Bảo đã về đấy... Lúc chiều, anh ấy gọi phôn cho mẹ xin phép mai đưa con đi chơi..."

"Dạ."

Bà quay sang nhìn cô, đắn đo. Cô không nói gì thêm, yên lặng nhìn vạt đèn sáng như sao sa dưới thung lũng. Cô nghe ba cô nói:

"Mỗi ngọn đèn là một cảnh sống."

Giọng ông trống không, nhưng cô bỗng thấm lời ông. Cô ghi nhận sau những khung cửa sổ li ti rọi sáng bởi những ngọn đèn đêm ấy là những cảnh đời tầm thường với những lo âu tầm thường... Cô nghĩ đến những căn buồng ngủ riêng tư mà thật ra chẳng có gì riêng

tư, từ đồ đạc cho đến con người đều chung chung tầm thường như đời sống xung quanh.

Cô nghĩ đến những cặp vợ chồng già như ba mẹ cô ngày lại ngày sống bên nhau trong trống vắng... Cô nghĩ đến những tiểu thuyết Mỹ đã đọc tả những người cùng lứa tuổi với cô, những người đàn ông mệt mỏi với ngàn vạn ưu tư đang nằm vắt tay lên chán thờ ơ đợi vợ sửa soạn đi ngủ... đến những người đàn bà từ lâu đã không còn trẻ đẹp đang khoác lên mình những chiếc áo ngủ gia dụng và dầm dập như mọi chuyện của đời sống hàng ngày... Họ nói gì với nhau nhỉ? Chắc những lo lắng chung về con cái, chuyện sinh kế, chuyện tiền nhà tiền nước, hay tệ hơn nữa không nói gì cả, như ba mẹ cô.

Ý nghĩ đen tối làm cô khó chịu. Không, cô tự trấn tâm, thật ra cô không có lý do để suy nghĩ đen tối như vậy. Cuộc sống nuôi dưỡng bằng những cái tầm thường ấy dù sao cũng là đời sống, và nhất định không đến nỗi luôn luôn tối tăm. Gia đình nào chẳng có ngọn đèn đêm, và người ta ai chẳng sống như vậy. Liên hệ vợ chồng, ngay nơi ba mẹ cô, phải có những cái vui của nó, những cái vui dựa trên bổn phận, trên sự chấp nhận trưởng thành những khiếm khuyết những giới hạn của nhau.

Và cô cay đắng nghĩ cuộc sống bình thường ấy, chính cô chưa được hưởng. Cô tự thú biết đâu trong quá khứ cô đã chỉ vì bướng bỉnh và không trưởng thành mà chống đối với đời sống ấy...

Mẹ cô vừa nhắc đến Bảo, và cô ngạc nhiên là ác cảm của cô với anh đã dịu đi từ lúc nào. Miên man, cô thầm nghĩ là nếu lấy nhau, Bảo và cô sẽ không phải là một cặp vợ chồng độc nhất không tình yêu theo cái nghĩa lãng mạn của nó...

Rồ cô ghi nhận trạng thái tâm hồn bất thường của mình. Hôn nhân không tình yêu, cái gánh nặng không tránh được của kiếp người ấy, cô đã gần như sẵn sàng vác nó lên vai...

"Thời thế bây giờ thay đổi rồi con ạ... Mà cảnh con cũng như anh ấy, hai người không còn bé em nữa. Mọi chuyện chắc phải giản dị hóa đi thôi..."

"Dạ..." cô nói. Lời mẹ như đồng vọng với những ý nghĩ trong đầu cô.

"Con nhận lời đi chơi với anh ấy?"

"Dạ..."

"Thế là tốt, để mẹ cho anh ấy hay... Ngày mai thứ sáu, nhưng không sao. Anh ấy sẽ thu xếp nghỉ làm để đưa con đi chơi."

Mọi người yên lặng. Lát sau cô nói:

"Mình về nhà thôi..."

"Con nói phải, cũng trễ rồi."

Cô bắt được cái ái ngại trong giọng ba cô. Cô nghĩ đến chai thuốc an thần ông giấu trong tủ sau chai Hennessy, và đêm nay cô sẽ lấy hai viên uống để dỗ giấc ngủ.

*

Sáng hôm sau, cô thức giấc, thần trí trì trệ. Nhìn đồng hồ đã tám giờ hơn, cô ngạc nhiên mẹ cô đã không đánh thức cô dậy sớm hơn. Nhớ tới nét mặt sung sướng của bà tối qua khi cô bằng lòng gặp Bảo, cô biết giấc ngủ trễ của cô là phần thưởng của sự vâng lời. Cô uể oải vào phòng tắm. Lát sau chút ngái ngủ cuối cùng tan biến, cô trang điểm rồi ra bàn ăn sáng với cha mẹ.

Bà nói:

"Lát nữa khoảng mười giờ, anh Bảo sẽ tới đón con."

"Mẹ đừng lo, con sửa soạn xong rồi..."

Ba cô nói:

"Lúc con tắm, chị Quỳ gọi. Chị bảo chị có tin vui, nhưng sẽ gọi lại. Con đừng gọi chị ấy vì suốt sáng nay chị ra khỏi sở để họp hành gì đấy."

"Không biết tin vui gì Ba nhỉ?"

"Chị ấy có vẻ vội lắm, không nói rõ... Chắc lại được thăng chức gì đấy..."

Cô buột miệng:

"Có thể chị ấy sẽ lấy chồng."

Mẹ cô nói:

"Cũng mong vậy."

Cô nhìn mẹ thấy nét mặt bà lạnh tanh.

Nhưng ánh mắt bỗng vui tươi trở lại, bà nhanh nhẩu:

"Bảo tới rồi."

Bà đứng dậy bước ra mở cửa. Cô nhìn theo thấy chiếc xe BMW màu xanh đậm láng bóng đậu trước nhà. Bảo đã ra khỏi xe, và tay xách nách mang mấy gói quà thắt ru-băng xanh đỏ, anh đang

nhanh nhẹn bước vào nhà. Anh mặc chiếc áo vét bằng tweed nâu đậm, sơ mi thể thao mầu mỡ gà, không cà vạt, quần len mầu nâu nhạt, đúng thời trang thời tiết như mấy người kiểu mẫu trong trang quảng cáo y phục đàn ông của tờ Washington Post.

Bảo chào mọi người. Anh khen cô:

"Hoàng đẹp lộng lẫy".

Cô ôn tồn cảm ơn. Mẹ cô mời anh ngồi xuống bàn. Ngắm bà rót cà phê cho anh, Bảo nói:

"Cà phê của bác thì bao giờ con cũng mê. Nhưng con ăn sáng rồi..."

Khi ông Thuần hỏi thăm về chuyến đi, anh sung sướng khoe những cuộc họp bàn quan trọng anh đã dự phần trong gần sáu tuần công du Á châu. Anh trình bầy ngắn gọn và rành rẽ về hàng rào quan thuế và chính sách thương mại ích kỷ của Nhật. Anh cũng không quên một vài chi tiết nhỏ nhoi nhưng đầy đủ để nói đến tư thế quan trọng của anh trong phái đoàn.

Anh cũng có câu chuyện làm quà cho bà.

"Bác ạ, hoa của Tokyo đẹp lộng lẫy... Tất nhiên bây giờ không phải hội anh đào, nhưng cúc đang nở rộ... Hạt trai của Nhật đẹp mà rẻ lắm..."

Nói đến hạt trai, anh đưa ra một chuỗi vòng cổ đựng trong hộp nhung hồng. Anh nói với cô:

"Anh có chút quà mua ở Kyoto cho Hoàng."

Anh cũng có xấp lụa trang nhã cho bà, và một chai Suntory cho ông. Bà nhanh nhẩu thu dọn bàn ăn để anh có chỗ bày quà. Bà nói:

"Anh Bảo mất công với hai bác và em Hoàng quá. Công việc họp hành suốt ngày, thời giờ đâu mà đi mua sắm thế này..."

Cô ngồi ngắm những gói quà đắt tiền anh xếp trên bàn như dổ sính lễ, nghĩ thầm chắc mẹ cô bằng lòng lắm. Rồi cô nghĩ đến một chuỗi hạt trai khác cô chưa được bao giờ đeo, chuỗi hạt trai ngày xưa Lương muốn tặng cô mà không có tiền và đã hẹn khi nào ra trường, việc đầu tiên là sắm cho cô món quá ấy... Cô lắc đầu như muốn xua đuổi kỷ niệm xinh đẹp nhưng đã xa vời tuyệt vọng...

Bảo vẫn vui chuyện. Anh kể những tên rượu, tên ngọc, tên người, tên địa danh, tên rạp hát nổi tiếng ở Kyoto và Tokyo, nơi các chức sắc Nhật Bản đã thù tiếp đãi đằng anh suốt sáu tuần qua. Cô

nghĩ kể ra cái khoe khoang của anh cũng gần như tế nhị. So với hồi trẻ khi anh còn hay chí chóe với Lương, cung cách anh đã chau chuốt hơn nhiều. Rồi cô nghĩ thật ra đàn ông đã ghen thì khó lịch sự với nhau được...

"Hai anh em tính đi chơi đâu?" bà hỏi.

Anh cười cảm ơn bà đã vào để hộ anh. Anh nói:

"Con tính xin phép hai bác đưa Hoàng đi Shennadoah xem lá vàng..."

Ông nói:

"Có sợ xa quá không?"

Bà đỡ lời:

"Chắc cũng không xa đâu, nếu hai anh em đi ngay bây giờ."

"Bác dậy vậy thì chúng con phải lên đường thôi..."

Bảo nâng tách cà phê uống cạn và nhỏm mình đứng dậy. Mọi người đứng dậy theo.

Tiễn cô và Bảo ra xe bà nói:

"Anh Bảo lái xe cẩn thận nhé... Rán về kịp cơm tối..."

Rồi bà nói thêm:

"Nhưng mà có trễ thì đừng lái đêm nhé, đường núi nguy hiểm lắm, cháu à... Nếu có gì, gọi điện thoại về cho bác yên tâm là đủ rồi..."

Cô chau mày khó chịu, mẹ cô lại rốt ráo đến từng li từng tí...

*

19. Nhưng cô khó chịu không lâu. Bảo cư xử đúng mức, gần như nhẹ nhàng. Như một người hướng dẫn du lịch thạo nghề, anh vui vẻ chỉ cho cô những đền đài của thủ đô hay những di tích lịch sử của tiểu bang Virginia. Cô nghĩ có lẽ cô đã không công bình với anh. Thật ra trong quá khứ, chưa bao giờ cô cho anh có dịp ở bên cô lâu để hóa giải cái dị ứng của cô với anh.

Hai giờ sau xe lên tới sườn núi. Cô không ngờ mùa thu ở đây lại đẹp đến thế. Xe chạy dọc con đường ngoằn ngoèo chênh vênh, qua những cánh rừng đang đổi mầu hay những vườn cây ăn trái nặng chĩu quả.

Tới một lâm viên có lối vào, họ dừng xe xuống đi bộ vãn cảnh. Cô ngắm cảnh trời đất như vùng lên khai hội trước giấc ngủ dài của mùa đông giá buốt. Lá phong lộng lẫy màu vàng hay chói chang

màu cam, tương phản với những mảng màu lục đậm của mấy khóm tùng bách vạn niên thanh hay màu tím tái tê của mấy vườn mận ven rừng. Nhưng màu vàng làm chủ, nhuộm vàng muôn vật với tất cả cung bực đậm nhạt, từ ánh nắng mặt trời cho tới mái tóc của những thiếu nữ bản xứ đang tung tăng vãn cảnh với bạn trai. Gió núi thật nhẹ và hanh hanh lạnh... Nhưng cô không thấy lạnh, tựa hồ như cái ấm áp từ tuổi trẻ và tình yêu xung quanh đã lây sang cô.

Bảo nói với cô:

"Anh biếu em bức tranh trước mặt".

Cô ngẩng đầu thấy qua khoảng rừng thưa một cánh đồng vừa gặt chạy dài cho tới triền đồi xa xa, gốc rạ lô xô bắt lấy nắng thu để tạo thành một bức thảm kỳ diệu dệt bằng ánh sáng và bóng tối... Anh lại nói:

"Bóng mây đẹp quá..."

Quả thật trên vòm trời xanh, từng cụm mây trắng lững thững bay qua, bóng dâm trôi nhẹ trên sườn núi, tô đậm từng mảng rừng phong đang thay lá hay từng cánh đồng lúa mì chín vàng. Ngạc nhiên thấy Bảo bắt được chung với cô cái đẹp thanh thoát của thiên nhiên, cô quay lại nhìn anh... Cô thấy gần gũi với anh, và ân hận đã không công bình với anh trong quá khứ.

Lát sau, anh đưa cô thăm một thôn làng sơn dã. Họ dừng lại một xạp hàng quê ven đường, dựng bằng mấy tấm ván mộc sơ sài. Bà già Mỹ tươi tắn bên những chồng táo chín đỏ và những chai mật ong màu mã não, đon đả chào bán những đặc sản thôn dã. Loay hoay chọn hai chai rượu táo và mấy ký hạt dẻ, cô nói:

"Để tối nay về rang ăn với ba mẹ em. Hồi còn ở Việt Nam đọc truyện Tây, em vẫn mơ ước cảnh quây quần bên lò sưởi ăn hạt dẻ và uống rượu táo..."

Không nghe anh trả lời, cô ngẩng lên thấy anh đang hý hoáy chụp ảnh. Nhìn theo hướng ống kính, cô ngạc nhiên thấy cái đẹp bất ngờ của mấy chục quả bí đủ loại bày la liệt trên một thảm rơm. Mặt trời lóng lánh trên những cọng rơm mới, xiên xiên cắt những vùng sáng tối trên những quả bí đao tròn trĩnh trơn bóng hay những quả bí mọi sần sùi màu vàng nâu hay màu cam đậm. Tĩnh vật mà như có thần, và cô như ngửi được mùi thơm của rạ, như nếm được vị dòn của bí đao, như bắt được trong lòng bàn tay cái ram ráp dễ chịu của vỏ bí mọi. Cô còn nghe thấy cả cái ấm của nắng hanh, và

vị ngọt của mật. Bức tranh như thoắt bắt được cả cái hồn của mùa thu thôn dã miền ôn đới mà cô mơ hồ cảm thấy suốt buổi chiều nay mà bây giờ mới rành mạch ghi nhận. Cô biết cô vừa được sống một giây phút có giá trị đặc biệt, cái thứ giây phút hiếm hoi lâu lâu mới xảy ra. Nhưng cái giá trị ấy, ngoài Lương và ba cô, cô không chia sẻ được với ai.

Bảo chụp liền mấy tấm ảnh. Lúc anh chụp xong thì cái đẹp cũng vừa tan biến. Một đám mây mỏng vừa che ngang mặt trời. Nắng chỉ một phần nhạt đi mà tất cả màu sắc hình thể đã trở thành tầm thường, và xạp hàng quê với những thùng táo đỏ những chai mật ong và cả mấy tá bí hiện nguyên hình thành những nông sản khiêm tốn bên những cọng rơm vụn...

Mới đầu cô nghĩ Bảo chẳng qua là chơi ảnh từ hồi sinh viên nên tất có kinh nghiệm, nhưng khi anh nói, "May quá, vừa hết nắng...", thì cô biết cô lầm. Bảo cũng bắt được với cô những cái đẹp mong manh ấy và cô không trấn áp nổi niềm phấn khởi đang dâng lên trong lòng.

*

Khi cô mua bán xong thì chiều đã xuống và mặt trời đã chìm sau núi. Cô vẫn chưa nghĩ đến chuyện ra về. Lúc đi bộ qua một cánh ruộng ven rừng, anh nói:

"Cánh đồng lúa chín còn đẹp hơn cánh đồng xanh mạ."

Lòng phơi phới, cô nghe trong câu nói tình cờ của anh một ý nghĩa sâu xa về kiếp người. Anh nói đúng. Không, cô không nghĩ lứa tuổi anh với cô là lứa tuổi già. Hơn nữa, tuổi tác không hẳn là điều buồn thảm. Cuộc sống không còn trẻ nữa nhưng đạt tới chỗ tinh hoa nhất, như gạo thơm trong bông lúa mạch nặng chĩu hạt, như mật ngọt trong những trái chín trên cành... Cả cô và Bảo, và cả Lương nữa, tuổi này mới là tuổi biết sống...

Nghĩ đến Lương, cô thoáng ân hận, nhưng khung cảnh hiện tại quyến rũ mê hồn. Dưới một lùm cây, bên những lá vàng rụng ngổn ngang, một đôi trai gái như quên chiều xuống vẫn còn hôn nhau say đắm. Tiếng suối róc rách trong và lạnh làm cô khẽ rùng mình. Cô nghe thâm sâu trong phủ tạng những ước muốn câm lặng bấy lâu như đang xôn xao. Mơ hồ, cô nghĩ nếu biết cô sung sướng, Lương chắc cũng sung sướng cho cô.

Bảo lại nói:

"Anh không thạo văn chương... Chuyện anh sắp nói nghe như văn chương nhưng thật ra phát xuất từ đáy lòng... Anh nghĩ mình đang ở mùa thu cuộc đời, và những rồ dại của mùa xuân và mùa hè đã qua rồi... Không ai đền cho mình thời gian đã mất, và anh không nuối tiếc hay tranh giành với quá khứ. Nhưng mà anh yêu em... Và anh cầu mong được mang lại hạnh phúc cho em những năm tháng sắp tới..."

Anh cầm tay cô siết nhẹ. Cô bất giác siết lại tay anh. Nhẹ nâng cằm cô, anh nhìn thẳng vào mắt cô. Anh nói:

"Em đẹp quá. Anh hôn em nhé..."

Cô khẽ gật đầu. Anh cúi xuống, và môi anh chạm môi cô...

*

Về đến xe, anh hỏi:

"Em đói chưa?"

Cô thoáng nghĩ đến chuyện trở về trước khi trời tối, nhưng anh lại nói:

"Anh biết một quán trọ gần đây có tiệm ăn ngon lắm... Mình đi nhé..."

Cô gật đầu. Rồi cô bứt rứt khó chịu, tựa hồ như cái gật đầu vừa đưa cô vào một ngã ba không có lối về.

Khi họ tới nơi thì tiệm ăn đã lên đèn. Người bồi dẫn cô và Bảo vào một chiếc bàn gần cửa sổ. Ánh sáng lung linh trên những thỏi pha lê lục lăng của mấy bộ đèn trần phản chiếu trên những ly rượu vang cao chân đã được lau chùi trong suốt. Hai chiếc khăn ăn bằng vải nâu nhạt xếp thành những hình quả ấu xinh xắn đặt đối diện nhau trên mặt bàn con trải khăn cùng màu, với bình hoa nhỏ đặt giữa bàn. Một người bồi khác như đợi sẵn từ trước bước tới đưa thực đơn cho cô và Bảo, rồi lễ phép đứng đợi bên bàn. Khung cảnh sang trọng, nhưng cung cách hồn nhiên và lịch lãm của Bảo làm cô yên lòng.

Anh chọn thực đơn và gọi đồ uống cho hai người. Rượu được mang ra. Bảo nếm rồi ra hiệu cho người bồi rót. Anh nói:

"Zinfandel hảo hạng của Cali đấy, em uống một chút, êm mà đậm lắm. Có người so sánh nó với Bourgogne 88 của Pháp đấy..."

"Cho em một chút thôi."

Cô đưa ly lên miệng nhấp. Bảo sành thật, cô không ham rượu

mà cũng thấy ngon. Cô thích cái vị tê tê nơi đầu lưỡi, và cùng một lúc đốc giọng cô bắt được một chút chát hòa lẫn với vị ngọt của nho chín, vừa êm vừa đậm. Cơm dọn ra, Bảo ăn uống ngon lành làm cô cũng ngon miệng.

Vừa ăn Bảo vừa nói chuyện. Anh kể việc sở, việc nhà. Anh lại bảo không có đứa con gái út còn ở với anh thì chắc anh phát điên lên được.

"Như đã nói với em, nó cũng tên Hoàng. Nó ngoan lắm em ạ. Nhưng mà nó thiếu thốn nhiều quá..."

Cô không hiểu. Anh nói tiếp:

"Nó không có mẹ. Mà nó cần một người mẹ... một người mẹ đẹp và lịch lãm và có khiếu thẩm mỹ để nó học hỏi... một người mẹ tốt bụng để nó bắt chước... anh muốn nói một người mẹ như em..."

"Anh quá khen."

Cô thấy ấm trong lòng. Cô tò mò về đứa con gái út của Bảo. Cô tưởng tượng một liên hệ mẹ con với nó... Tất nhiên là không dễ, nhưng cô tự tin. Qua kinh nghiệm cũ của cô với trẻ con, cô biết là ai thực lòng yêu quý chúng bao giờ cũng được chúng yêu quý lại...

Anh lại nói:

"Em. Anh khám phá ra là tình yêu khi thật lại hóa ra vô ngôn. Anh là luật sư lành nghề, anh nghĩ. Vậy mà anh lại ú ớ khi thổ lộ tâm sự với em... Chắc mẹ đã nói với em. Anh mong được hỏi em làm vợ... Anh còn cần em hơn con anh cần em... Những lần bạn bè trong sở mở tiệc khoản đãi đồng nghiệp, anh thèm số phận của họ có vợ đảm đang mọi chuyện... Nhưng từ khi gặp lại em, anh không còn ghen tị với họ nữa... Anh chỉ còn hy vọng, là nếu em thương anh, anh sẽ là người đàn ông hạnh phúc nhất đời.

Em sẽ là bà chủ nhà lộng lẫy nhất thủ đô... Em biết không, em đẹp một cách quyến rũ làm đàn ông nào gặp em cũng mê, cũng khát vọng được cầm tay em... Nhưng giáng sang trọng quý phái của em làm họ chỉ dám mê thầm...

Kiêu hãnh biết mấy, hạnh phúc biết mấy cho anh, khi được nghĩ em là của anh, của riêng một mình anh..."

Anh kết luận:

"Anh yêu em lắm. Anh mong được em yêu lại, và được em nhận lời anh cầu hôn."

Cô yên lặng giây lâu. Rồi như trong giấc mơ, cô nhớ Lương cũng đã nói với cô những lời ấy. Cô nói, chậm rãi như vừa tìm chữ cũng như vừa chân thật phân tích lòng mình:

"Anh, anh quá lời. Em sẽ rất thật với anh... Từ khi sang với ba mẹ, em nghĩ em sẽ phải lấy chồng. Để có chỗ nương tựa, như mẹ em vẫn nói. Thành thử những điều anh muốn, em có thể cho anh. Làm mẹ cho con anh, làm bà chủ nhà lo việc tiệc tùng tiếp tân của anh, nào có khó khăn gì.

Nhưng yêu anh thì em chưa yêu. Em bắt đầu quý anh thì có, còn yêu thì cho em thêm thì giờ. Cái tương lai anh tả cho em chu đáo quá... Nhưng mọi chuyện nhanh quá..."

Bảo cúi xuống nhìn bàn. Giáng điệu thiểu não của anh làm cô thấy mình nhẫn tâm. Cô nói:

"Nhưng anh hiểu cho em là mỗi ngày em mỗi quý mến anh hơn... Chầm chậm cho em một chút thôi. Em nghĩ em có nhiều hy vọng, có nhiều hồi hộp về viễn tượng chung sống với anh..."

Bảo cúi đầu suy nghĩ. Cô nhìn khung cảnh sang trọng ngăn nắp của tiệm ăn dưới ánh đèn dịu đang lấp lánh trên những muỗng nĩa bạc và những ly pha lê... Cô nhìn những cặp đàn ông đàn bà bản xứ lứa tuổi cô với Bảo đang chuyện trò với nhau qua những bình hoa nhỏ đặt giữa bàn. Họ sang trọng lịch lãm, từ ăn mặc cho đến cung cách đứng ngồi ăn uống. Tất nhiên là trong đám có những cặp tình nhân, và cô nghĩ họ đã đi ngắm rừng thu với nhau chiều nay, như cô với Bảo. Và cũng như với cô và Bảo, cô nghĩ cảnh trai gái tình tự giữa rừng thu tất cũng đã gợi lại trong họ những đam mê tha thiết của tuổi trẻ đã qua. Họ không ồn ào lộ liễu, nhưng luyến ái vẫn hiển hiện nơi đầu mày cuối mặt khi họ trò chuyện với nhau.

Cô mỉm cười với cái duyên dáng của yêu thương cuối đời. Lâng lâng, cô lẫn lộn cái hạnh phúc của họ với hạnh phúc của chính cô. Ngắm Bảo như hòa đồng với khung cảnh thanh bình sang trọng xung quanh, cô buột miệng:

"Em nghĩ ai lấy anh sẽ có cuộc sống êm đẹp..."

Anh vui mừng ngẩng lên:

"Cảm ơn em... Anh biết anh không hoàn hảo, nhưng anh sẽ cố gắng..."

Nói xong anh khẽ nắm tay cô đưa lên miệng hôn. Ly rượu vang vừa uống như đã ngấm, cô mường tượng thấy nơi Bảo những nét

đáng yêu của Lương thuở hai người yêu nhau. Cô cũng thấy một chân lý tưởng như là vô lý, là nếu có lấy Bảo, chuyện đó không hoàn toàn đối nghịch với lòng cô yêu Lương.

Anh rót thêm rượu cho hai người. Nâng ly anh nói:

"Hôm nay mình phải uống mừng cho cái ngày em bắt đầu hiểu anh..."

Cô chạm ly với anh. Anh nói đùa:

"Ai thấy chúng mình sẽ cho rằng anh đang phục rượu em..."

Theo đà, cô đùa theo. Nâng ly uống một hơi dài, cô nói:

"Anh không cần phục rượu em để mở một cánh cửa đã mở sẵn."

Trong tiếng nói chuyện râm ran bằng ngoại ngữ của thực khách bản xứ, lời cô nói vang lên bạo dạn và đa tình. Cô thấy mình quá trớn, nhưng ghi nhận mơ hồ quá, và cô buông xuôi.

Người bồi đẩy xe đồ tráng miệng ra. Y giới thiệu các món bánh bầy ngăn nắp bên chồng đĩa sứ và xấp nĩa bạc. Bảo ân cần:

"Để anh lấy cái tartine này cho em nhé..."

Dọn bánh xong cho cô và Bảo, người bồi sửa soạn đẩy xe tráng miệng sang bàn khác. Bất giác anh ta nhìn ra cửa sổ. Thấy anh ta sẽ chau mày, cô quay đầu nhìn theo. Cảnh chiều thu đã biến đi đâu, thay thế bằng một tấm màn sương xám đục mờ ảo mấy vòm sáng từ những ngọn đèn trồng dọc theo lối vào.

"Sương mù nhiều quá," cô nói.

Bảo ngẩng đầu lên nhìn ra cửa sổ.

Người bồi góp ý:

"Tôi nghĩ ông bà không nên lái xe tối nay. Đường núi mà thế này thì nguy hiểm quá..."

Bảo nhìn cô. Cô thấy đầu óc cô mù mịt như bầu trời sương bên ngoài. Cô nói như ai nói hộ cho cô:

"Vậy thì mai tan sương hẵng về."

"Cám ơn em."

Rồi anh lại nói:

"Để anh ra gọi điện thoại cho ba mẹ khỏi trông."

Cô nhìn anh rắn rỏi chững chạc bước đi. Còn lại một mình, cô lại thoáng thấy nét sấn sổ quen thuộc của Bảo với hai chữ "ba mẹ"

trống không anh dùng khi nói tới ba mẹ cô. Cô cũng biết gọi điện thoại xong, anh sẽ ghé lại bàn giấy quán trọ lấy phòng.

Trong một giây, cô nghĩ đến Lương, đến thằng Thoại con trai Lương, đến con Tâm với Quân mối tình đầu của nó, đến ba mẹ cô, đến chị Quỳ, đến những ngọn đèn đêm dưới thung lũng, đến căn phòng cô sắp sửa chung chạ với Bảo trong quán trọ này... Đầu óc chơi vơi, cô nghĩ đến căn phòng nội trú của Lương năm xưa với tấm ảnh cô ngự trị trên bàn học bừa bộn của anh. Cô mơ hồ muốn đứng dậy tìm Bảo, đòi anh đưa cô về nhà ba mẹ cô ngay tối nay. Nhưng cô vẫn ngồi yên. Với chút cay cay nơi mí mắt, cô cúi đầu chờ đợi...

(Còn tiếp)

TRẦN MỘNG TÚ

áo xanh

Cổ thi Trung Hoa
Thanh thanh tử khâm
Du du ngã tâm
Túng ngã bất vãng
Tử ninh bất tự âm
(Thơ khuyết danh đời nhà Chu)
Dịch:
Áo anh bâu áo xanh lơ
Nhớ anh lòng cứ ngẩn ngơ xa gần
Dù rằng anh chẳng đến thăm
Sao anh không gửi đôi dòng tới em
(Tạ Quang Phát dịch)

Áo xanh em tặng
anh còn mặc không
đọc thư em gửi
ngực anh còn rung
ở đây mây thấp
nên lòng em chùng.

Nhớ anh muốn gọi
lời bay qua sông.

Công viên mùa đông
đóa hoa tuyết mỏng
con chim hải âu
vỗ đôi cánh trắng
em đi một mình
nhớ anh muốn khóc.

Dẫy núi trên cao
dòng sông trước mặt
ngôi làng bên kia
mất hình mất bóng
anh ở phương xa
mờ như khói sóng
mùa đông ở đây
tuyết tan trong mắt.

Áo xanh em tặng
có đủ ấm không
tình gấp trong áo
nếp còn rưng rưng!!!

Tháng 3-1993

THẾ UYÊN

những vui buồn trong điểm người điểm sách

I. Tương tự như nhiều người Việt ra hải ngoại nhiều năm sau tháng 4-1975, tôi đã bị sốc khi đọc báo chí Việt ngữ. Cái sốc văn hóa này bắt nguồn từ sự kiện tại nhiều báo chí Việt hay xảy ra hiện tượng cãi nhau, phỉ báng mạ lỵ, chụp mũ Cộng sản cho nhau bừa bãi. Hiện tượng chụp mũ Cộng sản là hay xảy ra nhất trong khi tại các nước Tây phương người Việt đang định cư như Hoa Kỳ, Canada, Pháp... các đảng Cộng sản Mỹ, Canada, Pháp... vẫn được phép hoạt động công khai theo hiến pháp và luật pháp địa phương, những cuốn kinh điển của Marx, Engel và ngay cả bản Tuyên ngôn đảng Cộng sản vẫn nằm trong học trình những năm đầu của bộ môn khoa học xã hội các đại học.

Bị bứng rễ khỏi môi trường Việt Nam xưa cũ, định cư ở những vùng quá dị biệt về môi trường sống, về văn hóa và ngôn ngữ, tâm hồn những người Việt xa quê hương đương nhiên phải phân hóa, ly tán. Nhưng vấn đề cần đặt ra là tại sao người Việt bỗng dưng lại tàn ác với nhau đến như thế. Xưa kia còn Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta có thiếu gì phe phái khuynh hướng với báo chí đủ loại, nhưng đâu có nói với nhau tệ hại bằng những ngôn ngữ chỉ phổ biến ở chợ cá Trần Quốc Toản hay chợ tạp đa Cầu Ông Lãnh. Rõ ràng có một sự leo thang lòng thù ghét lẫn nhau và xuống cấp lịch thiệp của ngôn từ sử dụng trong một số báo chí hải ngoại.

Nhìn sang địa hạt phê bình văn học, tôi cũng thấy những hiện tượng không ổn. Phổ biến nhất là hiện tượng "mặc áo thụng vái nhau", áp dụng theo cái kiểu anh cùng phe với tôi, anh là bạn tôi thì tôi tâng bốc anh lên đến tận trời xanh mây trắng. Còn nếu anh không cùng phe, nhất là không cùng khuynh hướng chính trị với tôi,

thì tôi tha cho không chửi không chụp cho anh một mách, thì kể như cũng là khoan hồng lắm rồi!

Trước tình trạng ấy, tôi thấy bất mãn vì một sự mất công bình đâu đây. Bản thân là một nhà văn viết nhiều và viết tạp đa, tôi thông cảm với những người viết sách khác. Biết bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu giờ làm việc với cố gắng tối đa mới hoàn tất được bản thảo cho một cuốn sách. Kế đó kiếm chỗ đăng trên báo cũng không phải dễ, còn in nó ra thành sách thì con đường đi còn dài. Mà phần thưởng khi tới đích, sách được xuất bản, thì lại thường là tinh thần - số nhà văn được trả tác quyền không có bao nhiêu và khi được trả, ngân khoản cũng sẽ khiêm tốn. Dùng cho cà phê thuốc lá bia rượu lai rai thì được, còn nhà văn sống được bằng ngòi bút của mình, thì quả còn phải đốt đuốc đi tìm. Cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại là một cộng đồng quá non trẻ, chưa tới hai mươi năm, không thấm vào đâu so với những cộng đồng thiểu số lão làng khác như cộng đồng Hoa, Nhật hay Phi Luật Tân. Thành tích của cộng đồng Việt nói chung rất được, nếu xét đến tuổi tác còn non trẻ ấy. Nhưng có một điểm cần xét là trên bình diện cụ thể, những thành tích ấy là những gì.

Điều mọi người hay nói tới nhất, kể cả phía người da trắng, là thành tích học tập. Điểm này không còn gì để dị nghị nữa. Nhưng sau việc học tập thì đến cái gì đây? Câu trả lời tới ngay của tôi là: những tiệm phở, tiệm ăn Việt Nam.

Tôi không nói đùa đâu. Rời xa quê hương, bất cứ nỗi nhớ của kẻ tha hương nào cũng bao gồm rất nhiều đồ ăn truyền thống. Bây giờ xa Việt Nam ta muốn ăn phở là có liền, muốn ăn nem nướng bún bò là có ngay, không thú vị sao cho được. Nhất là bây giờ món phở, món chả giò đã được những người bản địa đồng ý là ngon, mỗi ngày một nhiều hơn đến những quán phở, quán ăn Việt khua đũa khua bát cùng chúng ta.

Nhưng sau học tập và phở thì thành tích của chúng ta là gì nữa đây? Câu trả lời dương nhiên là sách báo, nhất là những tác phẩm văn học. Chúng ta tự tin (và hãnh diện nữa), khi một người bạn da trắng da đen đến chơi nhà, chúng ta có thể chỉ cho họ coi một dẫy sách dài bày trong phòng khách. Đây là văn học Việt Nam Cộng Hòa xưa kia, đây là văn học Việt Nam hải ngoại. Nhờ có những tác phẩm ấy, chúng ta có thể dễ dàng trình diễn với những người bản

địa rằng chúng tôi không phải chỉ là những kẻ man di da vàng, những di dân thuần túy kinh tế. Chúng tôi hơn thế, chúng tôi đi tìm một nơi nhiều tự do hơn quê hương cũ để phát triển tinh thần, văn hóa văn học. Chúng tôi thường được quí vị chủ nhân da trắng khen là dân lao động giỏi, chăm chỉ, nhưng chúng tôi còn hơn thế nữa. Nền văn học chúng tôi tạo dựng được là đây.

Bởi những lý do và nguyên nhân đã trình bầy tản mạn như trên, tôi đã bất mãn khi thấy những nhà văn nhà thơ hải ngoại và tác phẩm của họ không được đối xử đúng mức, lại còn bị trù ẻo, bị bỏ quên hơi nhiều. Đã thế tôi lại còn có thêm một lý do chuyên môn thúc đẩy nữa: trong những năm học đại học Hoa Kỳ, tôi cứ phải điểm những tác phẩm quốc tế bằng Anh ngữ đủ thể loại nằm trong chương trình học. Điểm mãi quen tay đương nhiên đi tới kết luận: tại sao lại không đi điểm những tác phẩm Việt ngữ? Bởi thế tôi đã dần dần hội đủ yếu tố để đi đến quyết định: ngoài những bài viết lách thông thường chọn thêm nghề điểm người điểm sách nữa.

II. Khi quyết định vào bộ môn văn học này, tôi đã có sẵn một vài kinh nghiệm và nguyên tắc. Và nguyên tắc căn bản nhất là tôi sẽ làm một người đi kiếm hoa thơm cỏ lạ để giới thiệu với bà con. Tôi rất thích hoa thật ngoài đời, ở Việt Nam trong nghèo đói áp bức, tôi trồng hoa khắp mặt tiền nhà, định cư ở Mỹ, tôi trồng hoa bao quanh khu vườn rộng cho nở tưng bừng vào những mùa ấm áp ngắn ngủi trên phần đất này. Bây giờ điểm sách, không những là tìm hoa đẹp, mà còn hy vọng những nỗ lực của mình sẽ làm cho hoa lá nở tưng bừng nhiều hơn nữa.

Ở trong bất cứ một tập thể hay cộng đồng nào cũng có những người tốt kẻ xấu. Sách báo cũng vậy, cũng có những sách hay sách tồi sách độc dữ. Thì giờ và tiền bạc còn chưa đủ để thưởng thức hết sách hay, vậy thì hoa hôi cỏ dại nhắc tới làm chi. Hơn nữa tôi đã có vài kinh nghiệm nhớ đời về việc phê bình gay gắt, chỉ trích cá nhân người khác.

Trước tháng 4-1975, tôi đã từng có thời kỳ viết về những người đương thời: Phạm Duy, Lê Uyên Phương, Miên Đức Thắng, Trịnh Công Sơn... và mọi sự vui vẻ. Riêng hai lần viết về hai tác giả Nguyễn Đăng Thục và Hồ Hữu Tường, đăng trên tạp chí Văn Học (Sài Gòn, chủ biên Phan Kim Thịnh và Dương Kiền) và đều phải hối tiếc về sau. Nguyễn Đăng Thục đã từng là thầy dạy Triết Đông

phương cho tôi ở Đại học Văn khoa Sài Gòn, bởi thế, với tư cách một sinh viên trẻ (và bồng bột nữa), tôi đã viết những lời chê trách ông không tích cực hơn về chính trị và thời cuộc lúc đó. Để rồi nhiều năm về sau, tuổi đời lớn hơn, kinh nghiệm đấu tranh đã nhiều, tôi mới thấy viết sách và xử thế được như Nguyễn Đăng Thục là được quá, xứng đáng là một trí thức, một ông thầy.

Nhiều năm về sau trong một buổi hội họp văn nghệ với lớp trẻ đồng thời, khi bàn về giá trị tương đối của mọi nhận định chính trị cũng như văn học, tôi kể ra kinh nghiệm trên. Khi tôi nói xong, một sinh viên trẻ vẫn ngồi nhìn tôi đăm đăm từ lúc đầu với thái độ ác cảm đã lên tiếng như sau: "Tôi là con của thầy Thục. Từ bao lâu tôi vẫn cho rằng anh bất công vô cùng với bố tôi nên vẫn tự hẹn là khi nào có dịp gặp anh, sẽ đấm cho anh một cái. Đâu có ngờ chính anh lại công khai nhận biết lỗi lầm của mình như vậy!"

Dĩ nhiên là tôi cười và mọi sự trở thành tốt đẹp sau khi tôi nhờ người thanh niên đó thuật lại nguyên văn cho Nguyễn Đăng Thục những đối thoại hôm đó, không quên kèm theo lời xin lỗi chân thành của một cựu môn sinh là tôi. Còn về Hồ Hữu Tường thì lãng đãng hơn. Nhờ ba năm lang thang dạy học ở Mỹ Tho và Bến Tre, tôi chìm đắm và nắm được bầu khí của miền sông nước Cửu Long (và chịu ảnh hưởng nữa chứ không phải là không) nên bài tôi viết về văn chương và cuộc đời Hồ Hữu Tường tương đối có giá trị văn học. Nhưng khi thu thập bài in thành sách, tôi vẫn bỏ bài này ra ngoài. Lý do tôi đã lỡ chê chính sách trung lập do Hồ Hữu Tường đề xướng những năm đầu thập niên 50 là không hay. Để rồi chỉ mười năm về sau thôi, tôi mới thấy chính bản thân tôi mới là lầm là dốt. Nếu đường lối trung lập của Hồ Hữu Tường được những người lãnh đạo của Việt Nam nghe theo thì đâu có thể xẩy ra cuộc nội chiến khốc liệt 15 năm (1960-1975).

III. Dĩ nhiên không phải vì thế mà tôi không phê phán người và việc trên thế gian này. Nhưng vẫn rán theo nguyên tắc là khen ai thì nhắc đầy đủ tên tuổi, còn nếu phải chê trách thì không nêu tên cá nhân. Nếu do nhu cầu của báo chí và thời cuộc tôi phải nhắc đến và chỉ trích đích danh ai, tôi chỉ thảo luận về những gì người đó đã viết đã làm trong đời sống công cộng, còn đời tư tôi tránh không nhắc đến. Và khi thu thập bài in thành sách, vẫn rán bỏ những bài chê hay tên người bị chê ra ngoài.

Được trang bị bởi những nguyên tắc như thế rồi, vậy mà công việc điểm người điểm sách của tôi ở hải ngoại cũng gặp không thiếu gì những trục trặc lớn nhỏ.

Tôi đã điểm người và văn Võ Phiến, Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Hiến Lê, Thượng tọa Đức Nhuận, Trịnh Công Sơn, Nguyễn văn Trung... và lãnh búa vì hai nhân vật sau.

Một bài tôi viết có phần nhắc nhiều tới Trịnh Công Sơn (Những người từ Tuyệt tình cốc, trong Con đường qua mùa đông, Xuân Thu xuất bản) gây sóng gió đủ kiểu cho tôi. Trước hết là một vị cao niên ở Cali viết thư mắng tôi là "đồ chó" chỉ vì tôi dám khen tài năng nhạc sĩ này. Mắng thế chưa đủ, vị cao niên dữ tợn này còn lôi cả anh em chú bác của tôi ra mà rủa, để rồi kết luận rằng: Hai đời nhà bay chẳng có đứa nào ra cái gì!

Đó là phản ứng của một thành viên cao niên của người Việt hải ngoại. Còn ở nội địa, tôi bị chơi đau hơn nhiều. Trong bài viết kể trên, tôi có đoạn viết đại khái: Trịnh Công Sơn còn ở lại Việt Nam là phải, còn tôi ra đi cũng là phải, mỗi người mỗi hoàn cảnh và có cái lý của mình. Một tờ báo ở Sài Gòn đã mang đoạn văn ấy ra đăng lại, sau khi cắt xén, nhích chữ đổi cấu trúc câu như thế nào để thành ra ý sau: Trịnh Công Sơn ở lại là hoàn toàn phải, Thế Uyên hối tiếc là đã ra đi...

Bài này đăng lên làm tôi nhận được một vài thư phản đối từ quốc nội. Thậm chí có bạn còn chịu khó cắt bài báo ấy ra gửi bưu điện đến tận tay tôi. Đọc xong, tôi phải thán phục tài cắt xén xuyên tạc của các ông bà đảng viên Cộng sản nào đó. Họ cắt xén lắp ráp thật tài tình, đổi được ý chính mà vẫn giữ được văn phong của tác giả. Nhưng tôi biết làm sao đây? Dù cho ở trong nội địa, tôi cũng khó viết bài đính chính (báo chí nội địa ít khi chịu cho ai đính chính lắm), nữa là tôi lại đang ở Hoa Kỳ. Tôi chịu thua thôi, tự an ủi theo cái kiểu bài văn đó đã được in thành sách, thì cây ngay không sợ chết đứng.

Tôi không biết cái cây ngay của các cụ thời xưa khi bị chết đứng thì nó ra sao, nhưng phần tôi thì khá vất vả với vài ông bạn già sang sau theo diện H.O. Một vị đã chịu khó gọi điện thoại viễn liên để sỉ vả tôi dữ dội về bài đó (bài trích đăng ở Sài Gòn), làm tôi bực quá phải kêu lên bi thương rằng: "Này bạn, bạn tin rằng báo chí của

Cộng sản nói chi đúng đó từ hồi nào vậy? Bạn đã được cải tạo tốt đến độ tin ở những gì Đảng nói ra đến như vậy sao?"

Vụ trên dù sao cũng dễ thông cảm với nhau vì lỗi là do báo "Đảng ta" xuyên tạc, chứ không phải là lỗi của tôi và những ông bạn già kia. Nhưng vụ rắc rối do bài "Nguyễn Văn Trung và những người công giáo bạn tôi" gây ra mới là khó gỡ. Viết xong bài này, tôi đã phải vất vả ghê lắm mới kiếm ra báo chịu đăng ở Hoa Kỳ. Một tạp chí ở Pháp sau đó in thành phụ bản phổ biến ở Âu châu trước khi bài được in trong tập "Nghĩ trong mùa xuân". Sau khi được phổ biến như vậy, tôi chỉ nhận được một vài than phiền nhỏ đại loại là một người như Nguyễn Văn Trung có thực sự đáng để tôi ca ngợi đến như vậy không. Thế thôi!

Khi về Việt Nam trong một dự án sưu khảo khoa học xã hội mùa hè vừa qua, tôi đã gặp lại thật vui vẻ những người bạn tôi nhắc đến trong bài văn trên. Tôi đã đến tận nhà Nguyễn Ngọc Lan ăn một bữa cơm trưa với gia đình này, tôi đã trao đổi qua điện thoại những lời hỏi thăm chân tình với Cha Chân Tín (vẫn còn bị đi đầy nơi ven biển), tôi đã kéo Nguyễn Quốc Thái, Lữ Phương... đi nhậu lẩu dê với bia hơi ở một quán nằm ngay trong sân thư viện Mỹ Lincoln ngày nay hoang tàn đổ nát. Tôi đâu có thể ngờ khi tôi bước chân đến nhà Nguyễn Văn Trung thì cả anh lẫn chị đều đón tiếp lạnh lùng, để rồi sau đó mắng tôi ở hải ngoại sung sướng không nghĩ gì đến bạn bè nội địa thì thôi, tại sao còn viết văn nói xấu bạn bè.

Tôi mà nói xấu Nguyễn Văn Trung trong bài văn ấy? Văn chương tôi thường giản dị, chân thật vậy mà bị hiểu nhầm đến độ như vậy sao? Bởi thế tôi chẳng biết nói sao ngoại trừ cách đứng dậy buồn rầu ra về sau khi nghe Nguyễn Văn Trung dặn là kể từ nay đừng có bao giờ đặt chân đến nhà anh nữa.

IV. Những trục trặc đã xảy ra trên đều nằm trong những bài văn tôi viết về cả con người lẫn tác phẩm. Còn chỉ điểm sách, tương đối ít tai hại hơn, nhưng không phải là không có tai nạn, như tôi sẽ kể sau.

Nhờ kiến thức đã tích lũy được trong cuộc đời đã khá dài, tôi mở rộng phạm vi điểm sách tới tất cả các bộ môn sáng tác cũng như biên khảo khoa học xã hội và nhân văn. Đã thế lại không phân biệt sách xuất bản đã lâu hay mới in, miễn cứ hay, độc đáo, có giá trị tư

tưởng hay chuyên môn cao là đủ. Riêng một quan niệm mở rộng về thời gian như vậy đã làm một vài chủ biên không bằng lòng. Các bạn đó muốn điểm những cuốn vừa mới ra hơn, trong khi tôi thì lại muốn mang lại cho những người viết hải ngoại (và nếu có thể cả nội địa nữa) một niềm tin rằng cứ viết được sách hay, trước sau người đời cũng biết tới.

Ngoài vấn đề cũ mới ấy, tôi phải để ý tới vấn đề bạn thù của mọi tờ báo. Ai cũng có bạn và cũng có thù, và dĩ nhiên chẳng có ông chủ biên nào thích đăng bài nói về một kẻ mình có huyết hải thâm cừu. Tôi mới ra hải ngoại chưa lâu lại sống ẩn dật trong cõi hẻo lánh nhiều cây cỏ, đâu có nắm vững mọi chuyện ân oán giang hồ ở hải ngoại, nên đã một vài lần gửi bài điểm sách lộn chỗ. Bài bị trả lại là lẽ dĩ nhiên.

Lại còn vấn đề mỗi chủ biên lại có những đường lối và kỵ húy riêng. Một bạn chủ biên đã khẳng định với tôi hai điều: thứ nhất là không nói không bàn không đăng bài chính trị, kinh tế, thứ hai là không nói tới "cái đó của đàn bà". Một bạn chủ biên khác thì giao hẹn kỹ càng qua ly cà phê đang bốc khói rằng: Xin anh đừng nhắc tới việc học (đại học) và vợ..., trong khi anh bạn này và tôi đang sống trong một nước mà các tổng thống trong mọi buổi lễ nghi long trọng kiếm dịp ca tụng công đức vợ tưng bừng, chưa kể anh ấy và tôi cũng xuất phát từ đất Việt, nơi mà nghệ thuật ca tụng vợ cũng đã đạt tới đỉnh cao với bài thơ của Tú Xương và một vài bài văn của Phan Bội Châu (cả hai bài này đều được trích giảng trong đa số sách giáo khoa Việt văn trước tháng 4-1975).

Nhưng dù có thế cũng không sao bởi vì số tạp chí đứng đắn ở hải ngoại cũng khá nhiều. Tôi chỉ việc liệu cơm gắp mắm là xong, dù đôi khi cũng đã phải cho bài di tản sang Canada hay Pháp. Chỉ thỉnh thoảng mới bị kẹt một bài điểm sách không báo nào chịu đăng, thí dụ như bài tôi điểm cuốn "Mùa xuân buồn thảm" của Nguyên Vũ (Nam Á Paris xb). Tiện đây cũng xin ghi nhận một điểm đẹp chung là mặc dù các tạp chí không thích đăng bài trùng với báo khác, các chủ biên vẫn không phản đối việc tôi đăng những bài điểm sách ở nhiều báo khác nhau.

Tôi ngưng điểm người, chỉ điểm sách, tưởng chắc khó gặp tai nạn. Vậy mà tai nạn vẫn cứ tới, dưới những hình thức bất ngờ nhất. Thí dụ như mùa xuân năm 93 tôi điểm cuốn du ký của Bùi Đông

Triều. Đây là một cuốn văn vui, lạc quan hiếm có nên trong phần nhập đề tôi có liệt kê những người viết văn vui ở hải ngoại. Cũng không có nhiều cho lắm: ông Nguyễn, ông Đỗ, ông Bùi (ông Bùi khác, không phải Bùi Đông Triều), ông Vũ. Bài được đăng ở cả Hoa Kỳ, Canada lẫn Pháp. Ở hai nước anh em Bắc châu Mỹ thì không có chuyện gì, khi đăng trên một tạp chí ở Pháp thì tôi nhận được một phản đối quyết liệt. Người chủ biên báo này cho tôi biết ông Đặng, một bạn cố tri của tôi và cũng là một biên tập viên chủ chốt của tạp chí, tuyên bố tuyệt giao với tôi nếu tôi không chịu công khai tuyên bố ông Bùi là một kẻ xấu xa, nêu tên Bùi ra là một sỉ nhục không những cho những ông Nguyễn, Đỗ và Vũ trên, mà còn là một sỉ nhục chung.

Nhìn khách quan, thì đây là một vấn đề chính trị hơn là văn nghệ văn học. Bỏ quá khứ không xét, thì ông bạn Đặng của tôi bây giờ thuộc phe tả trong khi ông Bùi thì thuộc phe cực hữu, cực hữu liên tục từ trước 75 cho tới nay. Về tình thân thì tôi thân với Đặng hơn và mới ngày nào đây, trong một ngày mùa thu, hai vợ chồng tôi đã lang thang hái trái cây trong khu vườn nhà anh nằm ven một con sông êm đềm. Trong khi đối với Bùi thì tôi chỉ gặp và bắt tay có đúng một lần trong một buổi hội họp tại tờ báo hai bên cùng cộng tác ở California.

Về chính trị, tôi là một thứ liberal - xin hiểu từ ngữ này theo Anh ngữ hay Pháp ngữ cho khỏi hiểu lầm - nên lập trường tả cũng như hữu của hai ông Đặng và Bùi không ảnh hưởng bao nhiêu tới phê phán văn chương văn hóa của tôi. Tôi thích những bài biên khảo văn học của Đặng, nhưng tôi cũng thích cả những bài mạn đàm của Bùi. Là người am hiểu tối đa nếp sống thường nhật của một người Mỹ trung bình, và bằng một giọng văn vui, trào lộng, Bùi đã làm cho độc giả Việt hiểu rõ hơn những người bản địa, do đó dễ hội nhập hơn vào xã hội Hoa Kỳ.

Dĩ nhiên lập trường cực hữu của Bùi đã đưa ông bạn này đến chỗ ca tụng những kẻ đã bắn Đoàn Văn Toại, hay tuyên bố nếu anh có con muốn tham dự chương trình trao đổi sinh viên quốc tế hàng năm của các đại học Mỹ về học tại Hà Nội thì anh sẵn sàng bẻ cổ con chết tươi tại chỗ. Nhưng xét riêng trong giới viết báo ở Hoa Kỳ, tôi vẫn thấy Bùi là một người viết hay và vui. Bây giờ ông bạn Đặng bắt tôi phải tuyên bố Bùi là một kẻ xấu xa, viết bài dở thì kẹt

cho tôi quá. Tôi nghĩ giản dị thế này: tôi có thể không đồng ý với lập trường chính trị của cả hai ông Đặng và Bùi, nhưng hai ông bạn này, mỗi người trong địa hạt sở trường của mình, đều viết hay cả.

Một minh xác kiểu như trên chắc làm cho cả hai ông bạn Đặng và Bùi đều Tarzan nổi giận với tôi. Ông Bùi mới chúc dữ tôi trong một bài báo: ông trù ẻo tôi là chỉ gặp những người Mỹ xấu - cái gì chứ ugly American thì tôi gặp thiếu gì - khỏi cần ai chúc dữ cũng gặp. Còn bạn cố tri Đặng chắc là tuyệt giao với tôi quá. Tôi cũng đành thôi, chứ biết làm sao! Cứ nghe mấy ông phe hữu mà bôi hết phe tả, rồi lại nghe mấy ông phe tả mà bôi hết mấy ông phe hữu, thì tất cả Việt Nam sẽ tiếp tục tan hoang... Chẳng mấy lúc Việt Nam khá bằng Congo thời nội chiến, Cao Mên, Somalia hay Nam Tư thời hiện đại.

V. Vùng đất tôi đang ở vẫn được coi là một thứ ốc đảo của Hoa Kỳ. Mặc dù một năm thì hơn một nửa trời xám xì nhưng mùa đông không khắc nghiệt, tuyết ít và mùa hè chỉ như Đà Lạt. Ngoại trừ năm nay bất chợt có một cơn giông bão thổi đổ rạp cây cối và các cột điện. Có lúc hơn phân nửa tiểu bang không có điện. Căn nhà tôi đang ở không có lò sưởi, không khí cứ lạnh dần lạnh dần trong ánh nến chập chờn. Đến ngày thứ ba thì không chịu được lạnh đã đành mà không còn cả nước để tắm rửa, cả nhà chen chúc lên chiếc xe lớn nhất, phóng ra xa lộ đi tìm một motel nào đã có điện lại. Và đến khuya phải tìm đến vùng của đồn binh lớn nhất vùng Tây Bắc, mới kiếm ra motel trống chỗ.

Bởi thế khi mùa xuân trở lại đúng ngày đã ghi trên lịch, tôi ấm cúng thoải mái vô cùng nhìn những cây anh đào nở hoa rực rỡ trên khắp các nẻo đường. Cây mận trong vườn tôi vốn lè phè quen thói, cũng đã nở những bông đầu tiên. Trong một "môi trường sống" như vậy - đôi khi tôi cũng khoái dùng chữ cầu kỳ một chút - tôi nhìn lại những gì đã xảy ra với một cặp mắt khoan dung hơn. Từ đó đi đến một kết luận dễ dãi rằng tất cả những khó khăn đã đến với tôi ấy phát xuất từ thực trạng sau: Cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt làm cho biết bao triệu triệu người thất nghiệp về phương diện ý thức hệ. Đại khái thế này: Tôi không còn là người Marxist, là người Cộng sản, tôi không còn ba dòng thác cách mạng để trầm mình nữa, vậy tôi biết là ai bây giờ? Và: Tôi không được làm người chống Cộng

nữa, tôi hết biết tôi là ai bây giờ, tôi biết làm gì nữa đây trong khoảng đời còn lại...

Tình trạng thất nghiệp ý thức hệ ấy dễ đưa con người tới chỗ hoang mang, khủng hoảng căn cước và tư cách. Từ đó sẽ có không ít người trở thành cáu bẳn, dữ dằn, và hay đi tìm một con vật tế thần, một con dê chịu tội. Chẳng may tôi, một kẻ lang thang quen thói giữa các nền văn hóa văn minh khác nhau, đã loạng quạng đi rong chơi với ngòi bút đúng vào khoảng giữa - không gian bát ngát cỏ cây muôn mầu muôn sắc của hành tinh Trái Đất. Bị lãnh đá, lãnh búa là chuyện có thể hiểu được.

Nhưng không sao! Mọi khủng hoảng rồi sẽ qua đi, nói theo sáo ngữ thời xưa của phương Đông là đông qua thì xuân tới. Một ngày nào đó những người đang khủng hoảng bây giờ sẽ tìm được căn cước, identity mới, sẽ thấy rằng trên thế gian này con người thiếu gì việc tốt lành để làm cho người Việt và cả những người không cùng mầu da và quốc tịch trên hành tinh này. Những người đã giận tôi (và sẽ giận tôi) rồi có lúc sẽ hiểu, sẽ nhìn lại những giận dữ đã có ấy với một nụ cười. Tôi vẫn tin một ngày kia cửa nhà vợ chồng ông Nguyễn lại mở đón tôi bước vào, ông Bùi sẽ thôi chúc dữ và kéo tôi đi ăn phở, và ông Đặng lại mở rộng cổng khu vườn có cây ăn trái cho vợ chồng tôi lang thang hái trái cho nhau ăn một lần nữa, trong một mùa hè hay mùa thu nào đó, không xa quá trong tương lai.

Thế Uyên tháng 3-1993

Tìm mua:

Dĩa nhạc CD KHÚC NGUYỆT QUỲNH

tiếng hát QUỲNH GIAO

Mọi thư từ, liên lạc xin gửi về:
QUỲNH GIAO
P.O.Box 1445
Tustin, CA 92681-1445

tòa soạn và bạn đọc

Thư nhận được liên quan tới việc mua báo, gia hạn, đổi địa chỉ:

Cảnh Thanh Lê Elverta CA; Public Library of County of Los Angeles; Vuu Van Tam Germany; Ngô Văn Bình Falls Church VA; Phạm Văn Thức Ottawa Canada; Lê Trung Định Atascadero CA; Lưu Đình Thụ Pháp; Trịnh Quang Thái San Francisco CA; Nguyễn Văn Tâm Vienna VA; Nghĩa Dương Santa Ana CA; Mộng Hoàng Hoa San Diego CA; Thanh Nguyễn Saint Paul; Đặng Thị Đoan Trang Ventura; Mai Khanh Los Angeles; Nguyễn Công Thuần, New York.

Bài vở nhận được trong tháng 6-1993:

Thơ: Tiền Thân, Ni Cô gửi từ Canada; Áo Xanh Seatle WA; Tháng Năm Montreal Canada; Là Mất Tình Ta Little Rock Arkansas; Lối Xưa gửi từ Garden Grove; Thôi Thì Thủy Tận Sơn Cùng Sá Chi, Mù Sương gửi từ Rosemead; Khokke le Zoute gửi từ Zorba Linda; Sông, Núi, Sen và Trăng gửi từ Nederland; Giả Tảng gửi từ Garden Grove;

Văn xuôi: Tai Họa truyện ngắn, Kitchener Canada; Lỡ Một Cuộc Tình truyện ngắn, Springfield VA; Bức Tranh Sen và Chiếc Đồng Hồ truyện ngắn, San Francisco CA; Hoa Tím Bâng Khuâng, Irvine CA tùy bút; Của Bụi và Người truyện ngắn, Trại Sikiew Thái Lan; Lưu Đầy và Quê Nhà, tùy bút, Trại Sikiew Thái Lan; Vài Nét Về Báo Chí Nước Ngoài tại Sài Gòn từ 1975 đến ngày CS Liên Sô và Đông Âu Tan Rã, thời sự văn học; Sinh Môi, Vấn Đề Của Thời Đại, Québec Canada; Thú Đau Thương, truyện ngắn, Québec Canada.

Xin cảm tạ sự cộng tác quí giá của các bạn. Ngoài thơ Văn Học sẽ lựa đăng dần, các bài khác nếu đăng được Tòa soạn sẽ liên lạc bằng thư hoặc điện thoại để quí bạn khỏi gửi đăng trùng ở các tạp chí khác. Mong nhận đều bài vở đóng góp của các bạn.

Sách mới nhận được trong tháng:

Văn Học đã nhận được các tác phẩm sau đây do tác giả, nhà xuất bản hoặc thân hữu tác giả gửi tặng:

* Cuộc Cách Mạng Bị Phản Bội, của Leon Trotsky, Hoàng Hoa

Khôi dịch và giới thiệu, Tủ sách Nghiên Cứu Paris xuất bản, sách dày 336 trang, giá 12 Mỹ kim.

* Triết Lý Nhân Bản Nguyễn Du, biên khảo của L.M. Vũ Đình Trác, Hội Hữu xuất bản, sách dày 530 trang, giá 22 Mỹ kim.

* Bỏ Chốn Mù Sương, tập truyện của Song Thao, Kinh Đô xuất bản, tuyển tập truyện ngắn đầu tay của một tác giả đã từng đăng truyện trên Văn, Làng Văn, Nắng Mới. Sách dày 230 trang, giá 12 Mỹ kim, 15 Gia kim. Bạn đọc muốn mua sách xin liên lạc về Nhà xuất bản Kinh Đô 10600 Bellaire, Suite 138, Houston Texas 77072 hoặc Song Thao 7805 Claire Fauteux #1 Montréal QC. H1K-5B6 Canada.

* Đôi Bờ, tập truyện ngắn đầu tay của Lê Thị Thấm Vân, nhà văn nữ đã từng đăng truyện trên các tạp chí văn chương Văn, Làng Văn, Văn Học từ ba năm nay. Văn Học vừa giới thiệu một truyện ngắn đặc sắc của Lê Thị Thấm Vân, truyện Bèo Giạt, trên Văn Học số 86 tháng trước. Sách dày 200 trang, gồm 11 truyện ngắn với lời tựa của tác giả. Bìa, cách trình bày bên trong hết sức trang nhã và mỹ thuật. Giá 8 Mỹ kim. Tìm mua tại các hiệu sách hoặc liên lạc về: Trần Mạnh, P.O. Box 360923 Milpitas, CA 95035.

* Quyển Truyện Không Tên, hồi ký cuối đời của nhà thơ Hồ Dzếnh, lần đầu tiên xuất bản ở hải ngoại, Thanh Văn xuất bản và phát hành. Hồi ký của một nhà thơ nổi tiếng từ thời tiền chiến, kể lại thời kỳ gian khổ cả về vật chất lẫn tinh thần của bốn năm đầu tản cư trong kháng chiến. Tập hồi ký dang dở Hồ Dzếnh viết trước khi mất tuy mỏng nhưng chứa đựng nhiều suy tưởng và tâm tình của một nghệ sĩ trước cơn bão thời đại. Lời bạt của Nguyễn Khắc Xuyên soi sáng thêm giá trị tập hồi ký. Sách dày 104 trang, giá 7 Mỹ kim. Nhà Văn Nghệ tổng phát hành. Tìm mua tại các hiệu sách hoặc liên lạc về: Nhà xuất bản Văn Nghệ P.O. Box 2301 Westminster CA 92683 USA. Phone: (714) 527-5761

* Quê Ngoại II - Tiếng hát thiên nga. Tập thơ gồm những bài thơ chưa xuất bản của Hồ Dzếnh, Bạt của Nguyễn Khắc Xuyên, Thanh Văn xuất bản. Sách có in lại mục lục những bài thơ đã in trong Quê Ngoại I năm 1943 và bản kê những bài báo viết về Hồ Dzếnh trên các sách báo trong nước, rất tiện cho những bạn đọc yêu mến Hồ Dzếnh tìm tham khảo thêm. Tập thơ in trên giấy quí,

bìa trang nhã của họa sĩ Nguyễn Đồng. Giá 7 Mỹ kim. Hiện có bán tại các hiệu sách. Xin liên lạc nhà xuất bản Văn Nghệ.

* Hoa Tạng Trầm Tư, tập thơ mới của Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng, bìa và phụ bản của Đinh Cường, Thanh Văn xuất bản. Thi tập gồm 15 bài thơ lấy hứng từ Phật pháp, nhưng không hề là những lời kinh khô khan bạn đọc thường gặp trong những tập thơ đạo. Xin đọc:

Bằn-bặt hợp chia là thế đó
Là hư là thực nửa hào-ly
Vung tay nhịp phách mê-đồ hiện
Bặt khúc hư-tình ảo phố tan...

Sách in đẹp trên giấy quí màu lam, giá 6 Mỹ kim.

* Tuyển Tập Thơ Văn Phật Giáo, do Thái Tú Hạp sưu tập và thực hiện, Ái Cầm trình bày, phụ bản tranh ảnh của Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân, Vi Vi Võ Hùng Kiệt, Lê Quang Xuân, Nguyên Khai, phụ bản nhạc của Quảng Long, Trọng Nghĩa, Sông Thu xuất bản, nhân kỷ niệm Phật đản 2537. Một tuyển tập đẹp qui tụ thơ văn, tiểu luận của 64 tác giả hải ngoại, sách dày 340 trang. Sách tặng không để giá bán.

* Cuối Đêm Dài, tập truyện ngắn của Nguyễn Thị Thanh Bình, An Tiêm xuất bản, bìa của Đinh Cường, phụ bản của Võ Đình, Đinh Cường. Đây là tác phẩm thứ ba được xuất bản của một nhà văn nữ có sức viết mạnh nhất hiện nay. Hai tác phẩm trước của Nguyễn Thị Thanh Bình là Ở Đời Sống Này (Đại Nam xuất bản), và Giọt Lệ Xé Hai (Văn Khoa xuất bản). Sách gồm 15 truyện ngắn chọn lọc phần lớn đã được đăng trên các tạp chí văn chương uy tín như Văn, Văn Học, Làng Văn, Thế Kỷ 21, Hợp Lưu, Thời Tập, Phụ Nữ Diễn Đàn... dày 208 trang, giá 10 Mỹ kim. Văn Nghệ tổng phát hành.

* Lịch Sử Văn Minh Trung Quốc, của Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch, Văn Nghệ xuất bản. Một trong những tập sách quan trọng của bộ "Lịch Sử Văn Minh Nhân Loại" đồ sộ của Will Durant, sử gia, triết gia quan trọng hàng đầu của Hoa Kỳ. Sách dày 306 trang, giá 14 Mỹ kim. Văn Nghệ tổng phát hành.

ghi nhận đó đây

Hội thảo văn chương ở San Jose

Như đã loan trên số báo trước, nhân buổi ra mắt tác phẩm mới "Chuyện Một Người Di Cư Nhức Đầu Vừa Phải" của Nguyễn Bá Trạc, ban tổ chức buổi sinh hoạt kèm thêm vào chương trình một mục có vẻ hấp dẫn. Vì số văn nghệ sĩ Nam California lên San Jose ủng hộ tinh thần cho Nguyễn Bá Trạc khá đông, nên ban tổ chức quyết định làm một cuộc hội luận giữa giới cầm bút hai miền Nam và Bắc California, chung quanh đề tài "Hoàn cảnh và tâm tình giới cầm bút tại hải ngoại".

Do vận động của ban tổ chức, số người tham dự trên dưới ba trăm người, một con số khả quan đối với một sinh hoạt cộng đồng không có ca nhạc và dạ vũ. Phần đầu giới thiệu tác giả và tác phẩm hết sức "văn chương", nhất là lúc Nguyễn Bá Trạc trân trọng tặng tác phẩm mới cho thân phụ và thân mẫu giữa tràng vỗ tay của cử tọa. Sách bán được cũng khá, đủ cho nhà thơ trả món nợ thuế lưu cửu từ nhiều năm nay. Trên nét mặt Elena cô vợ Phần Lan của Nguyễn Bá Trạc, có bớt đôi chút ưu tư.

Phần hội luận khá sôi động, gay cấn, chỉ tiếc là gay cấn vì những chuyện dính rất ít tới văn chương và chủ đề cuộc hội luận. Vị cựu hội trưởng Gia Đình Mũ Đỏ chất vấn nhà văn Nguyễn Mộng Giác vì sao mô tả nhân vật Lãng trong Mùa Biển Động bê bối như thế, làm hại tới uy tín của binh chủng Dù. Tác giả Mùa Biển Động trả lời rằng tác phẩm bao trùm các diễn biến của Việt Nam gần hai mươi năm, liên hệ tới nhiều hạng người trong xã hội, người tốt kẻ xấu, người vừa tốt vừa xấu, nếu một nhân vật có hành vi xấu rơi vào một binh chủng nào thì chẳng qua do vô tình ngẫu nhiên, tác giả không có chủ ý bôi xấu ai. Nếu anh em binh chủng Dù cảm thấy bị xúc phạm, tác giả lấy làm tiếc, và thành thật xin lỗi. Nhưng bạn đọc cũng xin hiểu cho một điều quan trọng: là sự thực tiểu thuyết và sự thực ngoài đời không giống nhau. Các nhà văn dùng chất liệu là đời sống thực để sáng tạo hư cấu một đời sống khác phổ quát hơn, nhiều tính biểu tượng hơn. Rất tiếc là một số bạn đọc không

đọc hết bộ Mùa Biển Động. Vì nếu đọc hết, sẽ thấy nhân vật Lãng là một mẫu quân nhân khá gương mẫu, chân thành, dũng cảm, xứng đáng là một đồng đội tốt.

Một thính giả lên chất vấn ban tổ chức tại sao không giới thiệu các cây bút hiện ở Bắc California, tại sao không mời hội này hội kia vào ban tổ chức (Hội Văn Bút San Jose và Bắc California không có mặt trong chủ tọa đoàn). Nhà văn Giao Chỉ Vũ Văn Lộc trả lời thẳng thừng là ông chủ ý giúp Nguyễn Bá Trạc bán sách để trả nợ thuế, đến khi thấy anh em văn nghệ dưới Nam California lên đông, mới thêm phần hội luận cho xôm trò. Ông không mời vài hội không phải vì quên, ông không mời vì thấy tự mình tổ chức lấy cũng được, thế thôi. Nếu coi đó là khuyết điểm, ông sẽ còn mắc khuyết điểm này dài dài!

Một vị khác lên chất vấn chủ trương giao lưu của họa sĩ Khánh Trường, cũng như nội dung một truyện ngắn của anh. Khánh Trường đã bỏ hội trường ra ngoài từ trước, nên không ai trả lời thay. Người chất vấn chuyển câu hỏi về nhà văn Giao Chỉ Vũ Văn Lộc. Nhà văn Giao Chỉ trả lời gọn: Tôi chống giao lưu!

Nhà văn Đào Khanh tác giả "Cá Lớn" thuật chuyện gặp gỡ với một số thân nhân ngoài Bắc sau khi đi cải tạo về, thấy họ đọc nhiều tác phẩm của miền Nam, có người còn bảo anh là viết "chống cộng vừa vừa" thì họ mới đọc được. Thế là Đào Khanh bị chất vấn tơi bời vì mấy tiếng "chống cộng vừa vừa". Sau đó nhiều vị lên micro dạy dỗ các nhà văn nên viết thứ gì, viết thế nào. Các nhà văn cả Nam lẫn Bắc California im lặng ngoan ngoãn ngồi nghe, uống từng lời vàng ngọc.

Nguyễn Bá Trạc bàn theo kiểu hết sức "ngọn cỏ bồng": Kết quả buổi sinh hoạt là phe nào cũng thắng lớn: tôi trả được nợ thuế, các bạn được vợ ký giấy phép đi chơi xa một chuyến, ông Giao Chỉ được dịp trân trọng giới thiệu kỳ đài, hội Văn Bút địa phương được dịp xác nhận quyền làm chủ trong lãnh địa, anh em Nhảy Dù có dịp nêu cao niềm tự hào của binh chủng, Nguyễn Mộng Giác có cớ yên tâm cho tái bản lần thứ sáu cuốn 1 Mùa Biển Động, những người không ưa ông Giao Chỉ có cớ để sửa sai các khuyết điểm của ông, và các ông nhà báo có dịp nghĩ ra những cái tít nổ đại loại như "Anh em Dù khai hỏa", "Biển động gặp bão lớn" v.v...

Sách mới mùa hè

Mùa hè là mùa sách mới! Năm nay, nhà xuất bản Thanh Văn mở mùa bằng một loạt những cuốn sách mới: một mình Hồ Dzếnh có hai cuốn do Thanh Văn in, Quyển Truyện Không Tên tập hồi ký dang dở nhà thơ viết trước khi mất, và Quê Ngoại II sưu tập những bài thơ chưa in của Hồ Dzếnh. Thanh Văn cũng vừa in xong Hoa Tạng Trầm Tư, tập thơ đạo của Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng, và chuẩn bị phát hành vào đầu tháng bảy tập hồi ký cải tạo "Một Khoảnh Việt Nam Cộng Hòa Nối Dài" của Tạ Chí Đại Trường. Nhà An Tiêm thì xuất bản và phát hành tập truyện ngắn "Cuối Đêm Dài" của Nguyễn Thị Thanh Bình.

Nhà xuất bản Văn Nghệ trong vòng một năm gần đây bớt chú tâm tới việc xuất bản sách sáng tác, chuyển qua xuất bản loại sách khảo cứu hiện đang bán chạy trên thị trường hơn thơ và truyện. Sau thành công về mặt thương mại với ba cuốn Minh Triết Trong Đời Sống, Hồ Chí Minh Ngô Đình Diệm Và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, Tự Do Trong Lưu Đầy, nhà Văn Nghệ vừa in hai cuốn có lẽ sẽ được bạn đọc đón nhận nồng nhiệt: Chuyện Một Người Di Cư Nhức Đầu Vừa Phải của Nguyễn Bá Trạc và Lịch Sử Văn Minh Trung Quốc của Will Durant Nguyễn Hiến Lê dịch. Trong mùa hè, Văn Nghệ cũng cho in hai tác phẩm quan trọng của Võ Phiến: Tiểu Thuyết I, cuốn chót trong bộ Võ Phiến toàn tập và Ký-Bút-Kịch, một phần trong bộ Văn Học Miền Nam.

Hỏi thăm tình hình xuất bản, Văn Học được biết số in hiện nay cho mỗi cuốn sách mới chỉ có một nghìn bản. Thơ và truyện còn in ít hơn, trung bình 500 bản cho đợt in đầu. Những con số đáng bi quan, nếu so với số in những năm 1986, 1987. Nhưng so với số bản in của sách trong nước, chúng ta lại cảm thấy phần nào an ủi. Những sách mới in năm 1993 trong nước, với dân số 72 triệu, cũng chỉ có một nghìn.

Tình hình xuất bản trong nước

Một nghìn bản cho một khối lượng độc giả 72 triệu là dấu hiệu bất thường! Cứ lấy trường hợp sách của Nguyễn Khải ra làm ví dụ. Nguyễn Khải là một nhà văn uy tín ở miền Bắc, trước đây tác phẩm của ông ra đều đặn hàng năm, do những nhà xuất bản lớn in với số ấn bản lên tới hai ba chục nghìn. Năm nay, tập truyện ngắn rất

nhiều vấn đề nóng bỏng của thời sự, Những Ngày Gió Bụi, phát hành tháng 3-1993 chỉ in có một nghìn bản, tác giả lại phải trực tiếp sửa chữa lấy bản in. Sách in vài vạn hoặc in chỉ một nghìn đều là dấu hiệu của khủng hoảng, khủng hoảng tín nhiệm.

Trước đây, Nhà nước bất tín nhiệm dân đen, cho rằng cấp lãnh đạo luôn luôn anh minh và dân đen là những kẻ cần phải thường xuyên uốn nắn, dạy dỗ. Cấp lãnh đạo đều là những bậc văn võ kiêm toàn, trị nước đã hay mà văn thơ cũng giỏi, nhưng vì không có thì giờ, bề trên phải nhờ bọn cầm bút lãnh ý viết thành văn thành thơ đem in, phổ biến rộng rãi cho dân đen học hỏi. Thơ Hồ Chí Minh, thơ Tố Hữu, thơ Lê Đức Thọ, thơ Trường Chinh in trăm nghìn bản là chuyện thường vì là "chính văn". Văn chương bậc hai qua một lần trung gian nên in ít hơn, trụt xuống số vạn. In nhiều, là vì bề trên bất tín nhiệm kẻ dưới.

Bây giờ chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, kinh tế thị trường lên ngôi thì dân đen được quyền lựa chọn những món ăn tinh thần họ thích. Dĩ nhiên khẩu vị của họ có nhiều trái chứng bất ngờ. Bị dồn nén lâu, họ thích cái gì bạo, tạo thị trường cho những sách sex, sách vụ án. Họ thích của lạ phương xa, tiểu thuyết diễm tình Mỹ, Pháp dịch ra Việt ngữ bán chạy ào ào. Đọc cho vui, đọc rồi bỏ, đọc rồi quên. Nhưng thị hiếu của người đọc trong nước cũng có những điểm nhất quán, chẳng hạn họ bất tín nhiệm những người trước đây sang sảng dạy dỗ uốn nắn họ. Kết quả: sách in tụt xuống còn vài trăm tới một nghìn. Nhà văn nhà thơ cộng sản trong nước thấm đòn kinh tế thị trường, nhiều người kêu cứu Nhà nước, xin được "bao cấp" trở lại. Lời kêu cứu đôi khi rất thống thiết, chẳng hạn trách cha mẹ nỡ nào bỏ rơi con cái trong nhà. Thảm! Nhà nước lại ra tay! ông Nhà nước lại được dịp sang sảng răn đe giới cầm bút quốc nội. Giở chồng báo Văn Nghệ, cơ quan ngôn luận của Hội Nhà văn Việt Nam, đọc kỹ từng bài theo thứ tự thời gian, mới thấy cảnh tang gia bối rối của giới cầm bút quốc nội trong cuộc đổi đời. Mở đầu là cuộc họp của Ban Chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam ở Hà Nội cuối tháng 8-1992, Ban Chấp hành đã cho phổ biến rộng rãi một bản tự kiểm ai oán, thuộc loại "nghĩ mình công ít tội nhiều". Phần công là đã tổ chức Giải thưởng văn học của Hội Nhà Văn từ 1990 đến nay, phát hiện được nhiều cây bút mới. Nhưng cái công nhỏ ấy kèm theo những cái tội lớn, như trao giải tiểu thuyết cho cuốn Thân Phận Tình Yêu của Bảo Ninh, giải lý luận phê bình cho cuốn Lý Luận Và

Văn Học của Lê Ngọc Trà, in truyện ngắn Linh Nghiệm của Trần Huy Quang trên báo Văn Nghệ, xuất bản cuốn Chân Dung Nhà Văn của Xuân Sách. Ban Chấp hành "nghiêm khắc tự phê bình về sự quản lý thiếu chặt chẽ đối với báo Văn Nghệ". Ban Chấp hành còn thay mặt Nhà nước nêu ra "những hiện tượng đáng quan ngại trong sáng tác văn học hiện nay", như: khuynh hướng phủ định quá khứ và cách mạng, khuynh hướng thiên về viết những tiêu cực, khuynh hướng viết về cái ác như một hiện tượng bất biến, khuynh hướng chạy theo thị hiếu thị trường.

Văn giới đã thành khẩn tự phê thì Nhà nước không hẹp lượng đến nỗi từ chối không răn dạy. Nghị quyết 4 về văn hóa văn nghệ ra đời. Tổng bí thư Đỗ Mười nghiêm nghị nhắc nhở văn giới năm tư tưởng chỉ đạo. Lời răn đầu xác định văn giới phải trở lại khuôn phép xưa hơn nửa thế kỷ: "Vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là cốt lõi tư tưởng trong văn hóa, văn nghệ nước ta. Sự nghiệp văn hóa văn nghệ là bộ phận khắng khít của sự nghiệp đổi mới. Thấm nhuần và thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Văn hóa, văn nghệ cũng là một mặt trận. Anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy". Lời răn cuối minh bạch hơn: "Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ của Nhà nước, tập thể và cá nhân theo đường lối của Đảng và sự quản lý của Nhà nước."

Sau khi Đỗ Mười ban huấn từ, trên tờ Văn Nghệ, hết người này tới người khác đua nhau tung hô Đảng lại sáng suốt một lần nữa. Mỗi người mỗi vẻ. Có thế chứ! Dân chữ nghĩa thì tung hô cũng phải văn hoa, nếu không cái vốn tu từ tích lũy để làm gì. Duy chỉ có ông giáo già Trần Thanh Đạm là tung hô hơi lộ liễu. Trên Văn Nghệ số 19 ra ngày 8-5-1993, Trần Thanh Đạm hô hào: "Tôi nghĩ một kinh nghiệm đáng quí của thế hệ các anh các chị là kinh nghiệm bám trụ. Đây là tiếng của đồng bào miền Nam trong những năm thoái trào đen tối nhất của cách mạng miền Nam. Bám trụ là "một tấc không đi, một li không rời" vị trí trận địa cách mạng, cả khi bốn phía tưởng chừng như tan hoang, nghiêng ngửa cả... Có bám trụ, có bất biến thì khi gặp thời cơ, gặp vận hội mới vươn lên. Có bám trụ, có bất biến thì kẻ địch mới khó lòng khuất phục hay dở trò "chiêu hồi" để mưu toan diễn biến hòa bình, phá hoại cách mạng". Xin lỗi giáo sư Đạm! Bề trên của ông vốn đã lì, nay ông khen cái đức lì của bề trên, có khác nào mài giúp dao cho đồ tể. Kẻ địch, người là ai?

Trong nghị quyết 4, Đỗ Mười ra lệnh cho văn nghệ sĩ quốc nội phải "nâng cao tính chiến đấu..., đấu tranh không khoan nhượng chống các luận điệu độc hại của các thế lực thù địch".

Ông tổng bí thư và ông giáo già nói cùng một giọng sắt máu, làm ta liên tưởng tới không khí khủng bố bao trùm miền Nam sau ngày 30-4-1975. Tò mò muốn biết thử sau 18 năm, cái nhìn của người cộng sản Việt Nam đối với văn nghệ sĩ miền Nam có khác trước hay không, người ghi nhận vớ được phụ trang tháng 3-1993 của tuần báo Văn Nghệ, số đặc biệt về "Người Việt Nam ở nước ngoài".

Trong bài "Đôi nét về văn học của người Việt ở nước ngoài", Nguyên Phong viết: "Đang làm chủ các báo và nhà xuất bản lưu vong là mấy chục bậc "đàn anh" trong làng văn, làng báo miền Nam trước đây. Nhiều người đã không thoát khỏi mạng lưới bủa vây của CIA trá hình dưới các cơ quan phát triển và văn hóa, của phủ đặc ủy trung ương tình báo ngụy, có khi phải nhờ đến những món tiền trợ cấp đặc biệt của các cơ quan trên họ mới trở thành các ông chủ báo, chủ xuất bản, mới in được sách giữa xã hội văn học thương mại Sài Gòn. Nay tại hải ngoại các ông chủ Mỹ ngày xưa tiếp tục không buông tha họ."

Đúng là giọng của người cầm bút lúc nào cũng phải nhờ bề trên che chở, 18 năm qua vẫn không thể nghĩ rằng trong một thể chế tự do, văn nghệ sĩ phải tự xoay sở lấy để sống còn. Có những người cầm bút chạy theo thị hiếu, buông thả theo các trái chứng của thị trường. Có người khăng khăng viết theo ý mình, bất chấp những chi phối của ngoại cảnh. Những khó khăn mà văn giới miền Bắc vừa gặp phải mấy năm gần đây, văn giới miền Nam đã đương đầu từ lâu. Thị trường không làm cho tác phẩm miền Nam kém giá trị, không khiến ai phải van xin Bộ Thông tin, Nha Văn hóa săn sóc bảo trợ. Lấy nhãn quan tôi tớ mà nhìn thì đâu đâu cũng thấy đồng nghiệp của mình. Mười tám năm qua đi, cái ông Nguyên Phong nào đó trong báo Văn Nghệ vẫn xem văn giới miền Nam toàn là tay sai CIA! Thông minh thật!

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ và tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

. . . . . .

Zipe code . . . . . .

Country . . . . . .

Đặt mua dài hạn Văn Học từ số . . . . . đến số . . . . . .

Mua một năm báo tại Hoa kỳ

Gửi hạng tư $36.00

Gửi hạng nhất $42.00

Mua một năm báo tại Canada

Gửi hạng tư $40.00

Gửi hạng nhất $46.00

Mua một năm báo tại Âu, Á và Úc châu

Gửi hạng tư $48.00

Gửi hạng nhất $84.00

Trả bằng Mỹ kim. Ngoài Hoa kỳ xin trả bằng International Money Order. Ngân chi phiếu đề Văn Học

PHIẾU TẶNG BÁO

Muốn mua một năm báo để tặng cho:

Họ và tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

. . . . . .

Zipe code . . . . . .

Country . . . . . .

HALFTONE • PMT • CÁC VIỆC VĂN PHÒNG • SÁCH VỞ BÁO CHÍ • THIỆP CƯỚI • THIỆP MỜI •

HALFTONE • PMT • CÁC VIỆC VĂN PHÒNG • SÁCH VỞ BÁO CHÍ • CATALOGS • TYPESETTING • LAYOUT • DESIGN

THIỆP CƯỚI • THIỆP MỜI • DANH THIẾP • CÁC LOẠI NHÃN HIỆU • THỰC ĐƠN • FLYERS • LETTERHEADS • ENVELOPES •

• DANH THIẾP • CÁC LOẠI NHÃN HIỆU • THỰC ĐƠN • FLYERS • LETTERHEADS • ENVELOPES •

kim ấn quán

1528 S. La Cienega
Los Angeles, CA 90035
Phone: (310) 559-0413

- NƠI TIN CẬY NHỨT
- TRONG MỌI DỊCH VỤ ẤN LOÁT
- ĐẸN TRANG, HAY NHIỀU MÀU

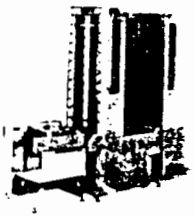

ĐẶC BIỆT VỀ SÁCH

In Sách • Đóng Sách Bằng Keo •
Đóng Sách Khâu Chỉ • Đóng Sách Bìa Cứng Mạ Vàng

Với 10 năm kinh nghiệm sẽ làm hài lòng quý vị về:

– Kỹ thuật ấn loát tân tiến
– Bảo đảm phẩm chất
– Tiêu chuẩn quốc tế
– Đúng hẹn, nhanh chóng

Bác Sĩ BÙI THẾ HOÀNH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

801 W. Valley Blvd #203 lầu 2, Alhambra, CA 91803
Tel: (818) 570-1127

CHUYÊN TRỊ:

Bệnh toàn khoa người lớn, trẻ em
Bệnh ngoài da * Tiểu giải phẫu
Bệnh phụ nữ
Chích ngừa, khám bệnh nhập học, bông sữa WIC
NHẬN TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM HMO

Ngày Giờ Làm Việc:
Thứ hai - Thứ sáu: 9AM - 6PM
Thứ bảy: 9AM - 12 AM

Asian American Dental Center

PHẠM ĐÌNH TUÂN, D.D.S.

FAMILY DENTISTRY for CHILDREN & ADULTS

9306 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895 -5002 / 5003

Office Hours
Mon - Sat: 10AM - 7PM
Sunday by Appointment

BÁC SĨ

TRẦN TRÚC QUANG

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG
7309 Arlington Blvd, Suite 314
Falls Church, Va 22042
(703) 560-0388 / 560-0389

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG
TAI NẠN XE CỘ

NHẬN MEDICAID, MEDICARE, VÀ BẢO HIỂM
LÀM VIỆC THEO HẸN:
Thứ 2-6: 9 giờ sáng đến 7 giờ tối
Thứ 7: 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

MINH VĂN
P.O. BOX 647, Oakton, VA 99214 - USA
Điện thoại: (703) 204- 9239
Chi phiếu, thư từ xin đề Minh Văn

Nhà Xuất Bản Minh Văn trân trọng giới thiệu những tác phẩm đã ấn hành của **Trần Long Hồ**:

Tập truyện ngắn	**NGÀY QUANH QUẨN**	$10.00
Truyện dài	**CỐI SA MÙ**	$18.00
(Quyển một trong bộ trường thiên **Dung Thân**)		
Tập truyện ngắn	**NIỀM VUI UNG THƯ**	$10.00

Và các tác phẩm sẽ xuất bản:
CHÂN TRỜI LAM NGỌC ký sự của **Hồ Trường An**
KẺ ĐÀO MỒ tập truyện ngắn của **Trần Long Hồ**
CỬA ĐỊA NGỤC truyện dài, quyển thứ hai trong bộ trường thiên **Dung Thân** của **Trần Long Hồ**

Đã phát hành khắp nơi:

CÂY TRÁI QUÊ MÌNH

của HUỲNH HỮU CỬU và NGUYỄN VĂN BA

Với các đoản văn nhan đề: *Mù U Năm Ngoái, Xoài Tượng Nước Mắm Đường, Cây Trôm và Mủ Trôm Ngâm Đường Phèn, So Đũa và Nấm Mèo, Bông Giấy, Thịt Tam Tạng, Bông Jamaica, Dưa Hấu Cầu Đúc, Hoa Ưu Đàm, Lúa Thần Nông, Ở Quận Cam Nói Chuyện Bưởi, Hoa Mai Ngày Tết, Dừa Bồn Sông Hậu.*

Tựa của Phạm Hoàng Hộ
Bạt của Lê Văn Lân
Bìa bốn màu tuyệt mỹ của Lê Quang Xuân
Phụ bản Nguyên Khai, Lê Quang Xuân, Nguyễn Hợi, Lê Kim Sơn . . .

Giá bán 10 Mỹ kim
Hỏi mua tại các hiệu sách

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI:
Đĩa nhạc CD Dương cầm

MUSIC OF THE NIGHT

trình tấu bởi:

TIEN NGUYEN

Gồm những nhạc khúc nổi tiếng từ Broadway như *The Phantom of the Opera, Cats, Miss Saigon, Les Miserables* . . . và đặc biệt bài *Half Moon Bay* do Yen Nguyen soạn dựa trên bài thơ *Trăng ở Half Moon Bay* của Vũ Quỳnh Hương.

Liên lạc:
TIEN NGUYEN P.O. Box 7717 Fremont, CA 94537

THANH G. PHUNG, M.D.

Diplomate American Board of Radiology

X-RAY . CAT SCAN . ULTRASOUND

MAMOGRAPHY . NUCLEAR MEDICINE

Magnolia Imaging Medical Group, Inc.

Magnolia Medical Imaging Center, Inc.

14571 Magnolia Ave., Ste. 101

Westminster, Ca 92683

Tel: **(714) 893-1915**

Fax: **(714) 898-8142**

Trung tâm chuyên về BỆNH TIM và CAO MÁU

Bác sĩ NGUYỄN QUANG THÁI, M.D.

Chuyên trị: BỆNH TIM & HUYẾT QUẢN . BỆNH NỘI THƯƠNG . CAO MÁU

Bệnh cao mỡ (cholesterol), ngăn ngừa nghẹt mạch máu tim.

Tức ngực, nghẹt thở, đứng tim, tim to, đau tim.

Tim đập thất nhịp, hồi hộp, xây xẩm, ngất xỉu.

Các bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim.

Bệnh cao áp huyết (cao máu).

Bệnh phong thấp, phổi, bao tử, gan.

Bệnh tiểu đường, bướu cổ, tuyến nội tiết, thiếu máu.

Xin lấy hẹn trước: **(714) 531-5056**

14558 Brookhurst St.

Westminster, Ca 92683

NHÀ XUẤT BẢN THANH VĂN

MỘT KHOẢNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ NỐI DÀI

Hồi ký cải tạo của

TẠ CHÍ ĐẠI TRƯỜNG

Ngành xuất bản ở hải ngoại đã từng xuất bản nhiều tập hồi ký cải tạo của Trần Huỳnh Châu, Hà Thúc Sinh, Phạm Quốc Bảo, Tạ Tỵ, Duyên Anh, Hoàng Liên, Đào văn Bình, Nguyễn Chí Thiệp... Mỗi cuốn hồi ký mỗi vẻ, vì từng tác giả cố gắng ghi nhận kinh nghiệm lao tù của mình, và hình như ở mỗi trại cải tạo, mỗi lao tù có những hình thái sinh hoạt riêng nên có thể nói không có kinh nghiệm nào giống kinh nghiệm nào.

"Một khoảnh Việt nam Cộng hoà nối dài" của Tạ Chí Đại Trường cũng là một tập hồi ký cải tạo. Tuy nhiên, bạn đọc sẽ tìm thấy trong tác phẩm này nhiều đặc điểm không có ở các tập khác.

Tạ Chí Đại Trường viết hồi ký theo cung cách một người chép sử. Ông không xem kinh nghiệm lao tù của mình là một bất hạnh phải kêu than, hay một vinh dự phải cao rao. Ông xem kinh nghiệm cá nhân như một tài liệu sử. Cho nên đọc hồi ký cải tạo của Tạ Chí Đại Trường có cái thú là được nghe kể tỉ mỉ những chuyện đời chuyện người bình thường, sau đó được nghe tác giả phân tích dẫn giải vì sao những chuyện như vậy lại xảy ra. Tạ Chí Đại Trường khách quan tối đa khi ghi nhận về thân phận người tù cải tạo lẫn các trái chứng bất trắc của người canh tù. Nhiều đoạn tập hồi ký có những phân tích tâm lý sâu sắc về phản ứng và thái độ của người tù cải tạo, giống như tác phẩm của Arthur Koestler hay Alexander Solzhenitsyn.

Tác giả tập hồi ký này hiện ở Việt nam, và vì là một sử gia, Tạ Chí Đại Trường không muốn ẩn danh để phòng ngừa những tai họa có thể đến. Ông muốn minh danh chịu trách nhiệm những lời mình viết ra trong tập hồi ký này, như một cách biểu lộ tư cách tối thiểu cần có của một người chép sử.

Sách có bày bán tại các nhà sách hoặc liên lạc về:

VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 527-5761

VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2301, Westminster, CA 92683. USA
Phone: **(714) 527-5761**
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ

SÁCH MỚI

- **Quê** - *Tác phẩm mới của* Võ Phiến 6MK
- **Minh Triết Trong Đời Sống**
  Darshami Deane, Nguyên Phong *dịch* 12MK
  (Sắp tái bản sau 6 tháng của ấn bản đầu)
- **Hồ Chí Minh Ngô Đình Diệm và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam**
  Hồ Sĩ Khuê *(Sắp tái bản sau 6 tháng của ấn bản đầu)* *16MK*
- **Tự Do Trong Lưu Đày** - *Tự truyện* Đức Đạt Lai Lạt Ma
  Chân Huyền & Chân Văn *dịch (Tái bản sau 3 tháng của ấn bản đầu)* 14MK
- **Chuyện Của Một Người Di Cư Nhức Đầu Vừa Phải**
  Nguyễn Bá Trạc 10MK
- **Lịch Sử Văn Minh Trung Quốc**
  Will Durant, Nguyễn Hiến Lê *dịch* 14MK
- **Tiểu thuyết I** *(Tập chót của* Võ Phiến *trong toàn tập)* *15MK*

SÁCH PHÁT HÀNH

- **Cát Bụi Chân Ai** - *Hồi ký* Tô Hoài 12MK
- **Quyển Truyện Không Tên** - *Hồi ký* Hồ Dzếnh 7MK
- **Quê Ngoại 2, Tiếng Hát Thiên Nga** - *Thơ* Hồ Dzếnh 7MK
- **Cuối Đêm Dài** - *Truyện* Nguyễn Thị Thanh Bình 10MK
- **Hoa Tạng Trần Tư** - *Thơ* Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng 6MK
- **Một Khoảng VNCH Nối Dài** - *Hồi ký* Tạ Chí Đại Trường 16MK

SÁCH ĐANG IN

- **Mây Bão** - *Tiểu thuyết* Ngô Thế Vinh
- **Hành Trình Về Phương Đông II**
- **Nước Tôi Và Dân Tộc Tôi** - *Hồi ký* đức Đạt Lai Lạt Ma
- **Tuân Tử** - Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê *dịch, giới thiệu*
- **Ký - Bút - Kịch I** *(Trong bộ Văn Học Miền Nam)* Võ Phiến
- **Tùy Bút I** - Võ Phiến *(tái bản)*
- **Ký Thác** - *Truyện* Bình Nguyên Lộc *(tái bản)*
- **Cuống Rún Chưa Lìa** - *Truyện* Bình Nguyên Lộc *(tái bản)*
- **Phương Tiện Thiện Xảo** - Tarthang Tulku, Phạm Công Thiện *dịch*

Ngoài Hoa Kỳ thêm 1MK bưu phí cho sách dưới 10MK và thêm 2MK cho sách trên 11MK. Liên lạc lấy thư mục hơn 200 tên sách khác.

Nhà xuất bản Văn Nghệ
P.O.Box 2301 Westminster, CA 92683, USA.
Tel: **(714) 527-5761**

Giá $3.50MK